

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ

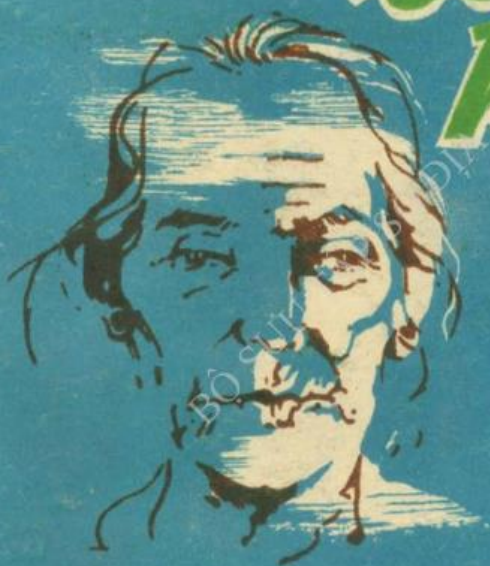


DC.000229

TÔ LIÊN BƯU

BÀ MÁ

Miền
đông
hậu



Truyện thơ

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP HẬU GIANG



ĐC 85
b. 100M
TÔ LIÊN BƯU

BÀ MÁ
miền
sông
Hậu



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP HẬU GIANG

— 1987 —

LỜI GIỚI THIỆU

Từ thơ trữ tình đến thơ trào phúng, đả kích; từ thơ phê phán, xây dựng nội bộ đến thơ đánh vào các loại quân thù, mấy mươi năm qua, Tô Liên Bưu thường xuyên có mặt trên báo. Báo xuất bản ở chiến khu thời kháng chiến và ở thành phố sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Trên 40 năm, khi ở miền Tây, khi ở miền Đông Nam Bộ, khi tập kết ra Hà Nội, khi về lại miền Nam tham gia chống Mỹ, là người làm việc đều đặn và cần mẫn, luôn có mặt ở cơ quan lãnh đạo đầu não ở Nam Bộ thời chống Pháp và miền Nam thời chống Mỹ, nơi anh có nhiệm vụ hàng ngày theo dõi, báo cáo tình hình với cấp trên. Cộng với công việc trên là công tác tuyên huấn mà anh đảm trách suốt những năm dài cho đến ngày nay, hầu như Tô Liên Bưu không còn ngày giờ để làm việc gì khác. Vậy mà, anh cố gắng viết, tranh thủ viết và kết quả là viết được khá nhiều. Một ngòi bút không chuyên nghiệp như anh mà viết được như anh kể ra rất hiếm. Chính những công việc làm anh mất nhiều công sức như trên đã nói, đã thúc đẩy anh viết, bởi vì, nó là nguồn giúp anh nắm bắt được tình hình hàng ngày, đem lại cho anh nỗi buồn, vui gần với nỗi buồn, vui của đất nước, của đồng bào, đồng chí trong cuộc chiến đấu một mất, một còn với quân thù.

Tô Bưu Giám là cán bộ Tuyên huấn Đảng, Tô Liên Bưu là nhà thơ. Là một người, nhưng khi sử dụng vũ

khí khác nhau thì tư duy cũng khác nhau. Một đảng là tư duy lô-gíc, một đảng là tư duy hình tượng, mang tính đặc thù.

Đọc Bà má miền sông Hậu của Tô Liên Biểu, sự xúc động đầu tiên đến với tôi là tâm huyết và công phu của tác giả và đã đổ vào suốt mấy mươi năm vào mấy trăm trang giấy. «Vì chưng hay ghét bởi vì hay thương» — Nguyễn Đình Chiểu — những hình ảnh (chính diện cũng như phản diện) là sự thể hiện lòng ghét, thương không lúc nào rút ra được của tác giả, anh em mang nó, cùng với nó đi khắp nẻo đường đất nước, kể cả thời gian nằm dưỡng bệnh ở nước ngoài.

Bà má miền sông Hậu, truyện thơ có nhiều chương, nhiều lớp, trước mắt tôi, khác nào một biên niên sử ghi lại sự tích nhân dân anh hùng trên một vùng đất có truyền thống lịch sử, đặt giữa bối cảnh đau thương và anh dũng của cả đất nước, trải qua nhiều thập niên nhân dân bị áp bức và vùng dậy. Bộ mặt phản diện do tác giả dựng ra trong tác phẩm chẳng qua là những bóng đen, chỉ để làm nổi lên bộ mặt sáng rực của những người yêu nước, dám chịu đựng tất cả, hy sinh tất cả, kể cả bản thân để Tổ quốc trường tồn.

Bà má trong Bà má miền sông Hậu là hình ảnh của vô số bà má ở đồng bằng, vựa thóc của cả nước, nhưng đói cơm, thiếu áo và không có quyền làm người. Dưới thời đế quốc, phong kiến số phận dành cho họ là sống trong khổ đau, chết trong tủ nhục. Nếu không có Đảng Cộng Sản ra đời thì, kiếp người nghèo đều như thế, chẳng riêng ai. Có áp bức có đấu tranh, người Cộng sản bao giờ cũng coi họ là người có tinh thần cách mạng triệt để, nhất, lòng dạ thanh cao nhất. Một tuyến gồm đông đảo nhân vật chính diện hầu hết đều xuất thân từ nông

dân, trong Bà má miền sông Hậu đều như thế. Tuy cảnh ngộ khác nhau, nhưng đều là nạn nhân của chế độ sói — người, từng bị bóc lột nặng nề và bị hãm hại, dọa dẫm bởi những bàn tay lông lá — mà lá rừng cũng không thể ghi hết tội lỗi của chúng. Trong chế độ cũ, mồ hôi, nước mắt và máu của họ đã rỏ xuống đất này tuôn chảy thành sông, thành suối, trộn với lưng cơm từng bữa thay canh. Vì vậy, bà má trong truyện thơ của Tô Liên Bửu là bà má xuất hiện với tư cách đại diện, tượng trưng cho cái đẹp muôn đời, đáng cao lồng lộng dưới bầu trời của Tổ quốc.

Song song với tuyến nhân vật chính diện gồm những tư Cao, cô Sen, chú Tư, bác Ba, anh Hên, năm Hào, thím Mười, anh Dũng, cô Hiền, cô giao liên, ... là tuyến nhân vật phản diện gồm những cò Rê-mi, Hội đồng Khê (tức Rô-be) Khạo Hy, Phán Công, Ký Răng v. v... những tên địa chủ khét tiếng hung ác, dâm dật ở nông thôn và bọn sai nha của thực dân Pháp chuyên vợ vét, làm tiền để sống đủ đốn, xa hoa, chường bộ mặt khả ố ở thành thị.

Pháp, Nhật, Mỹ hắt nhau và thay nhau với bộ mặt có vẻ khác nhau, nhưng đều là những con chó sói thịt người như nhau. Qua bảy nhà trào hèn hạ mà Tô Liên Bửu đã tái hiện một số chân dung, khiến chúng ta càng ghê tởm chế độ xấu xa, đồi bại của đế quốc, phong kiến. Tuy những bộ mặt ấy không còn thấy xuất hiện hàng ngày ở đất này, nhưng bêu chúng ra, trưng bày tội ác của chúng trước bàn dân thiên hạ, chẳng những gọi lại cảnh tối tăm của lịch sử để thế hệ ngày nay biết ơn những người làm ra lịch sử vẻ vang của dân tộc mà còn đem lại cho tuổi trẻ chưa sống và chưa hiểu sự khổ đau khi nước mất, nhà tan là gì, nghiên ngẫm những gì xảy ra trong quá khứ, rút ra những bài học cần thiết cho cuộc sống mới hôm nay, rằng, bóng ma của những

kẻ thù từng thua trận hãy còn lớn vồn đầy đó, cần cảnh giác, đề phòng. Bạn đọc ngày nay cần nhiều sách phản ánh con người mới, xã hội mới nhằm cổ vũ mọi người tiến lên cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, nhưng bạn đọc — nhất là bạn đọc trẻ — cũng cần nhiều sách viết về xã hội cũ, tiếp tục tố cáo tội ác của thực dân, phong kiến; đề cao những tấm gương sáng chói từ gian khổ đi lên, vệt mây mù đem lại bầu trời quang đãng cho mỗi chúng ta ngày nay. Bài học cũ nhưng vẫn mới đối với chúng ta là vậy.

Xuất phát từ sự cảm thông vô hạn với hạng người nghèo khó trong xã hội cũ và lòng trân trọng biết ơn đối với đồng đảo quân chúng yêu nước, từ bùn lầy đứng lên, đã làm nên những kỳ tích anh hùng, có một không hai trong lịch sử, tác giả đã say mê theo đuổi các nhân vật của mình, dày công viết ra, dù thành công ở mức độ nào cũng đáng khích lệ.

Tôi xúc động về cảnh bị địa chủ ép duyên. Con gái ở nông thôn có nhan sắc là tự đeo họa vào thân. Nguyễn Khê là một trong hàng ngàn, hàng vạn địa chủ gieo tai vạ cho gia đình sống trong vòng kiểm tỏa của chúng:

• Ông Tư mặt nóng đỏ bừng
Nhìn con, nước mắt rung rung nhỏ hàng.
Nhà buồn như mới có tang
Nhìn nhau chẳng biết tính bần sao đây ?
Biết đâu xa chạy cao bay
Cả năm trên thót biết ai cạy cùng ?
Tránh bần rồi lại lâm bần
Uổng công gạn đục, lóng trong thuở giờ... »

Từ cái phút đau khổ tuyệt đỉnh ấy, gia đình Sen cảm thấy cô độc, bơ vơ; quang cảnh xung quanh họ bao trùm một màu tang tóc:

Từ bề vắng vẻ quanh hiu
Xa xa tiếng ếch, nhái kêu náo nùng.

Than van, cầu cạnh đều vô ích. Chỉ có mỗi con đường theo Đảng mới thoát cỏi trầm luân. « Đảng dân, dân Đảng không rời » mới có cuộc đổi đời mà mọi người mơ ước. Mẹ già trong vùng địch kiểm soát mà ta gặp trong tập thơ của Tô Liên Bửu, là một trong những bà mẹ nghèo, nhưng lòng thương cán bộ thì bao la như biển:

« Ngọn đèn đến sát lùm cây
Bên đèn một bóng nhỏ, gầy run run,
Lời nghe hiền dịu lạ lùng
Con ơi ! nãi chuối con dùng tạm đi
Nhà nghèo má chẳng có gì
Má ơi ! lòng má con ghi nhớ đời.
Ngập ngừng má chẳng muốn rời
Sương khuya để nặng hai vai nhỏ gầy ».

Đấu tranh để thoát khổ đau là con đường duy nhất, là chân lý tuyệt đối, được khẳng định trong mọi tầng lớp, lứa tuổi. Từ khi chồng bị địch bắt, thay vì ngồi buồn. Hiền tìm cho mình một lối ra :

« Thương chồng, thương con bao nhiêu
Càng thấu nỗi khổ, càng yêu đồng bào.
Muốn yên phận cứ khổ đau
Chỉ con đường sống : lăn vào đấu tranh ».

Được Đảng phân công làm liên lạc có nhiệm vụ móc nối với cơ sở cách mạng nội thành, bao lần phải vượt đôn bót, rước, đưa cán bộ. Trước nguy nan gặp phải, người phụ nữ hiền lành hôm qua, trước địch hóa ra là người thông minh tuyệt vời, có đầy đủ bản lĩnh để đối phó, tự mình đưa mình thoát khỏi vòng vây. Bình tĩnh, gan dạ là một đức tính, Hiền được thêm một đức

tính khác là khiêm tốn, chẳng biết hợm mình. Người ta cố hỏi để khen Hiền, Hiền trả lời tỉnh bơ, tự đánh giá hành động của mình như điều không đáng kể:

« Ai rồi cũng thế, thế thôi có gì ! »

Trong Bà má miền sông Hậu ta thường gặp những câu bình dị, mộc mạc rất thuần phác như thốt ra từ cửa miệng một bà mẹ, một người chị lập được nhiều công với cách mạng, nhưng không hề biết lấy đó làm điều.

Hay như bác sĩ Trâm, một nữ trí thức, được Đảng điều về Nam. Những tháng ngày vượt Trường Sơn kham khổ nhiều mặt làm chị mất sức, lại thêm mấy cơn sốt rét rừng đến hoành hành, trong đoàn đi có người khuyên chị trở lại, nhưng chị không cam làm kẻ bỏ cuộc:

« Chị rằng : sắt đá chẳng lay
Lòng rày đã quyết phen này về quê.
Không đi được cũng bỏ lê
Có chết đâu cũng quay về miền Nam ».

Bác sĩ Trâm thì như thế, tinh thần không lay chuyển của chị khiến vật vô tri như lá rừng Trường Sơn cũng ca ngợi :

« Lá rừng nghe được quyết tâm
Ghé tai xào xạc thì thầm phục ghê ».

Bác sĩ Trâm trước chúng ta là một hình ảnh đẹp, nhưng một hình ảnh khác hiện ra chẳng những đẹp mà còn cao cả gấp bội phần. Đó là hình ảnh cô giao liên không tên tuổi trên bờ sông Tiền, người có trách nhiệm dẫn cán bộ qua một chặng đường. Hết băng rừng, nay lội ruộng, đoàn đi mệt mỏi định dừng chân, không ngờ một bầy trọc thẳng đồ quân toan ập bắt. Trước tình huống mười phần nguy ngập ấy :

«Đạn lên nòng, súng tỳ vai
Cô giao liên bắn máy bay giữa trời :
«Các anh chạy nhanh đi thôi
Tôi kéo chúng lại phía tôi đây này»
Một thân cựa máy bay
Đề đoàn cán bộ thoát vây an toàn
Giữa trời lăm liệt hiện ngang
Cả vùng cây cỏ lặng trang ngậm ngùi...»

Hiện tượng «ra ngõ gặp anh hùng» là kết quả của cả một quá trình dài lâu, nhân dân được hun đúc trong lò lửa cách mạng. Sự tự giác của từng con người tổng hợp lại thành sức mạnh dời núi, lấp sông, không có kẻ thù nào, dù được trang bị vũ khí tới đâu cũng không làm cho khối đồng tâm ấy bị sút mẻ.

Nhưng yếu tố quan trọng hàng đầu đưa cách mạng đi tới phải nói là vai trò của Bác Hồ mà toàn dân ai cũng thừa nhận là vị cứu tinh của dân tộc. Do lòng thương dân không bờ bến của Bác Hồ, nhân dân trở lại coi Bác Hồ là niềm tin yêu lớn, đặt tất cả hy vọng vào một con người hoàn toàn có khả năng đưa họ tới bến vinh quang. Mỗi quan hệ giữa Bác Hồ và nhân dân, nhân dân và Bác Hồ là mối quan hệ đặc biệt. Tình cảm hướng về Bác Hồ của đồng bào miền Nam được bộc lộ đầy đủ, trọn vẹn, qua lần tiễn đưa cán bộ đi tập kết :

«Bùi ngùi thay buổi tiễn đưa
Gió man mác thổi, hàng dừa băng khuâng.
Má già nắm đất tay nâng
Con đem nắm đất này dâng Bác Hồ
Thưa rằng : mong lắm Bác vô
Miền Nam chỉ bước theo cờ Đảng thôi !»

Tin Đảng, tin Bác Hồ đến mức trâm thúy khổ hình do địch đưa lại, thậm chí khi «guom kẻ tận cổ, súng

kề tai» cũng không làm lay chuyển được tấm lòng của nhân dân và cán bộ miền Nam đối với người cha, người thầy mà họ hằng vọng tưởng. Trong tù đế quốc Mỹ, đây là một hình ảnh:

«Tao còn mảnh da trên thân
Còn xăm cò Đảng, còn xăm tên Người.
Da này lột hết mới thôi...»

Và cảm động sao, đang lúc khắp các chiến trường miền Nam đánh Mỹ thắng to, buộc địch phải xuống thang thì, nhân dân miền Nam đột ngột được tin Bác Hồ đã ra đi vĩnh viễn. Sự mất mát này là nỗi đau lòng lớn nhất. Nhân dân, quân đội và cán bộ miền Nam càng thương Bác Hồ bao nhiêu càng hối hận bấy nhiêu về sự trẻ tràng, không còn dịp để đón Bác Hồ vào thăm mình nữa.

«Đang vui tin đến bàng hoàng
Trời tuôn lệ thảm, chịu tang Bác Hồ.
Miền Nam mong lắm Bác vô
Giặc không thắng sớm, Bác chờ quá lâu.
Mỹ ơi! buồn khổ, thương đau
Tao biến thành sức đập đầu quân bay...»

Chẳng những tác giả «Bà má miền sông Hậu» gây cho ta sự xúc động sâu sắc qua những hình tượng nhân dân anh hùng; qua mối quan hệ khăng khít máu thịt Đảng dân, dân Đảng; qua tình cảm đặc biệt thấm thiết giữa nhân dân nửa nước đối với Bác Hồ, mà còn để lại trong chúng ta những bộ mặt đáng thù, đáng ghét, đáng-tởm của bọn địa chủ thời Pháp và bọn ác ôn thời Mỹ. Bằng đôi nét phác họa, tác giả cũng vẽ lên khá rõ chân dung của chúng. Về tên ác bá Nguyễn Khê, kẻ đã gây ra sự đổ vỡ, lìa tan đối với gia đình Sen, tác giả tả:

« ... tuổi ngoại tứ tuần
Mập ù, bụng phệ, ngực lông đen sì.
Mặt tròn hai má béo phì
Mắt lơn tí hí, mũi thì đỏ tươi.
Râu ria, môi trót, tai dơi
Đứng, đi bệ vệ, dáng người hung hăng ».

Và đây là bộ mặt tồi tệ, nhơ nhớp của quân bán nước, chuyên nghề tra tấn trong nhà tù Mỹ, lấy ác độc ở đời và làm kẻ sinh nhai. Tác giả tả cái giọng đều đặn của nó, tuy là đôi nét nhưng rất đạt. Trong văn học nhất là thơ ca, không cần phải tả lê thê, chỉ cần khắc họa đôi nét cũng đủ lột tả đối tượng miêu tả. Nguyễn Du là bậc thầy trên phương diện này. « Nhác trông nhìn nhợt màu da », câu ngắn sáu chữ cũng đủ hình dung kẻ ăn đêm là mu Tú Bà. Khá nhiều nhân vật trong Bà má miền sông Hậu, Tô Liên Bửu chưa có những nét đặc tả, tạo ra thẩm mỹ nghệ thuật cỡ này :

« Võ bần thằng xếp ra oai
Vớ bầy chính trị nói hoài mất công.
Thôi thôi như vậy cũng xong
Ném chơi vài món ở không cũng buồn... »

Bốn câu ngắn tác giả qua lời tên ác ôn, nói lên một cách tự nhiên về tính thần kiên định, bất khuất của cán bộ cách mạng (vớ bầy chính trị nói hoài mất công) và tính cách vừa tàn bạo, vừa đều giả của bọn chuyên uống máu người (Ném chơi vài món ở không cũng buồn).

Dường như tác giả dùng công sức của mình tập trung vào các nhân vật anh hùng hơn là đám tiểu nhân, căn bã, nhưng sự tương phản bao giờ cũng gây ấn tượng sâu. Bên cạnh đồng rác rưởi hôi thối, người ta càng dễ thấy nổi lên cái đẹp của một chùm hoa.

Tôi vẫn muốn trích dẫn thêm những câu, những đoạn tôi thích mà tôi thấy không ít trong tác phẩm của Tô Liên Bửu về những nhân vật chính diện cũng như phản diện. Tôi cho rằng, phải có một sự quan sát như thế nào đó, nhất là phải có một tấm lòng như thế nào đó trước cuộc sống và sự nghiệp cách mạng của nhân dân thì mới viết được một truyện bằng thơ dài hơi mang dòng tâm huyết nồng hổi như vậy. Đi trên con đường thênh thang, quang đãng, nhưng nhiều khi phải trải qua những chặng nắng hạn, mưa dầm. Để có một ngày tươi sáng, biết bao điều cần phải đem ra đánh đổi. Mạng sống của con người là quý nhất, khi cần, thì cũng chẳng tiếc gì vì hạnh phúc của nhân dân. Đó là một trong những đặc điểm của cách mạng Việt Nam, ai cũng rõ. Cầm thù giặc và tay sai, yêu nước, yêu dân, gần bó vô hạn với Đảng với Bác Hồ. Khẳng định yêu cầu khách quan, nhất thiết phải có của Đảng và lãnh tụ anh minh trong lịch sử giải phóng dân tộc và giai cấp, tinh thần và tình cảm ấy được thể hiện dưới hình thức này hình thức khác xuyên suốt tác phẩm Bà má miền sông Hậu. Đối với tác giả, ý thức và tình cảm này được người đọc ghi nhận và đánh giá cao, nhất là những phần nói về Bác Hồ, về lòng kính yêu tuyệt đối của nhân dân miền Nam đối với Bác Hồ.



Là một tập thơ trường thiên viết theo lối kể chuyện, mang màu sắc dân gian — một loại hình nghệ thuật truyền thống mà nhân dân miền Nam, nhất là nông dân, rất ưa thích — tác giả tỏ ra rất cố gắng trong việc sử

dụng hình thức này từ bỏ cục đến ngôn ngữ, tạo ra hiệu quả trên những trang viết của mình. Bà má miền sông Hậu được tái bản với số lượng đáng kể, nổi lên sức sống của nó, đó là điều không thể chối cãi. Tuy nhiên, qua tác phẩm này, tác giả cũng bộc lộ một số nhược điểm, cần khắc phục.

Do quy mô lịch sử quá lớn, không gian trải ra rất rộng và thời gian trải qua khá dài, đòi hỏi có sự khái quát cao, làm bật lên những sự kiện điển hình, nhân vật điển hình. Càng giàn trải bao nhiêu thì không tránh rơi vào trạng thái vừa thiếu, vừa thừa. Với tư cách là truyện thơ thì nhất thiết phải có những nhân vật trung tâm (có trường hợp là phản diện) và tuyến đi xuyên suốt từ đầu đến cuối. Giữa các nhân vật (cả địch lẫn ta) là sự đan chéo chằng chịt khi nhất, khi thừa, khi ăn, khi hiện; những tình tiết cụ thể, những tình huống cụ thể, rất cần cho tác phẩm đều nhằm mục đích làm tôn lên vai trò của các nhân vật trung tâm. Sự tiếc rẻ, tham lam muốn phản ánh được nhiều, cho đủ đều dẫn đến hậu quả giàn mỏng, phân tán, thiếu tập trung. Truyện Kiều của Nguyễn Du, truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu chứa nhiều sự kiện, gồm nhiều nhân vật, nhưng cuối cùng những hình ảnh Thúy Kiều, Kim Trọng, Kiều Nguyệt Nga, Lục Vân Tiên vẫn tạo ra ấn tượng sâu đậm nhất, nổi rõ nhất. Mạnh dạn gạt ra và lược đi những gì và cần tô đậm những gì cho những nhân vật trung tâm có đầy đủ tư cách đại diện, tiêu biểu cho ý thức và hành động của số đông là nhiệm vụ, khả năng thể hiện và bút pháp của người cầm bút. Về phương diện này, Tô Liên Bửu bị hiện thực đa dạng lôi cuốn, cái gì cũng muốn phản ánh nên kết quả là «phân phối» quân bình và có phần tản mạn. Hơn bất cứ tác phẩm nào khác của

Tô Liên Bữu, ở tác phẩm này đòi hỏi tác giả sử dụng phương pháp đặc tả và chú ý liều lượng khi phân bổ cho mỗi nhân vật của mình.

Về ngôn ngữ, tác giả tỏ ra có nhiều cố gắng trong việc sử dụng hình thức dân gian và gây được hiệu quả với đối tượng người đọc vốn ưa thích hình thức này. Từ cách bố cục, dẫn dắt câu chuyện, miêu tả sự việc và con người qua sự giao lưu, đối đãi, thù ường v.v... trước, sau trong tác phẩm nhiều chương, nhiều lớp này, tác giả đã biểu thị sự nhất quán trong phong cách. Đó là ưu điểm của **Tô Liên Bữu**. Nhưng điều tôi muốn nói ở đây là: tác giả dường như xem trọng nội dung hơn hình thức, chưa quan tâm nhiều đến câu chữ sao cho chúng vừa phù hợp với lời lẽ của nhân dân — nhất là nông dân, vừa bảo đảm không rơi vào chủ nghĩa tự nhiên mà một tác phẩm văn học cần phải tránh. Đây đó trong Bà má miền sông Hậu, cần có sự gia công hơn nữa, sao cho tính trong sáng trong ngôn ngữ được bảo vệ, dù đó là tác phẩm « văn học bình dân ».

Là một tác giả đi vào con đường sáng tác văn học không khoa trương ồn ào, trong suốt cuộc hành trình cách mạng, một vai mang nặng tài liệu, một vai mang thơ, **Tô Liên Bữu** với hai tư cách: vừa là cán bộ chính trị, vừa là người làm thơ, cả hai công việc đều đòi hỏi anh một sự nỗ lực lớn, lao động quên mình. Trong đời công tác, có nhiều dịp sống gần anh, tôi thấy anh có hứng thú đối với cả hai công việc và hết lòng với hai công việc có phương thức hoạt động và tư duy không giống nhau. Điều tôi rất hoan nghênh anh là đức tính kiên trì. Trong lĩnh vực sáng tác, đức tính này bộc lộ rất rõ qua Bà má miền sông Hậu. Sự thẩm định giá trị một tác phẩm cuối cùng thuộc về quần chúng. Ta sẽ lắng

nghe tiếng nói của quần chúng nói về anh. Riêng tôi, tôi rất quý anh về tinh thần lao động nghệ thuật mà những năm dài anh dốc sức vào tác phẩm — gọi cho tôi về những con người, bằng xương máu của mình, đã viết lên những trang sử hào hùng của dân tộc; làm ánh lên giữa thế kỷ những hào quang, biến đêm tối tăm thành ngày sáng.

Thành phố Hồ Chí Minh
thượng tuần tháng 8-1987

BẢO ĐỊNH GIANG

LỜI TÁC GIẢ

Ngân Hà có triệu vì sao
Việt Nam ta có biết bao anh hùng.
Trong ngàn gương sáng soi chung
Có chuyện bà má ở vùng Hậu Giang.
Sanh ra trong cảnh cơ hàn
Lớn lên phải chịu muôn ngàn khổ đau.
Tây tà, địa chủ, cường hào
Lính làng, cò bót hùa nhau dọa dẫm.
Ngờ rằng suốt kiếp đắng cay
Nào ngờ đời được đổi thay vạn lần!
Nôm na xin có mấy vần
Kính dâng cô bác xa gần ngâm nga.

TLB

CHƯƠNG I

Khổ nhục nông thôn

Nhớ hồi dưới ách Tây tà
Nhân dân cùng khổ thật là thảm thương.
Thuế sưu, sưu thuế trộm đường
Thị thành đói rách, ruộng vườn xác xơ.
Ngày làm vất vả, đêm lo
Quanh năm suốt tháng vẫn tro thân nghèo.
Tây hạch sách, chủ eo sèo,
Mẹ ốm, con đói, nợ đeo, nợ đòi.
Thở than chỉ biết kêu trời
Trời cao thăm thăm mòn hơi thấu nào !

An Hòa có ông Tư Cao
An ngay ở thật đồng bào đều thương.
Vợ thì cũng tính hiền lương
Gia đình sống với ruộng vườn xưa nay.
Nhà nghèo phải mượn đất cày,
Quanh năm bừa cháo, bữa khoai là thường.

Bao công dãi nắng dầm sương,
Lúa tiền rồi cứ trút tuôn lăm người.
Cần rằng chẳng dám than trời
Nghĩ rằng chắc nợ luân hồi gì đây !
Kiếp này quyết ở lành ngay,
Tu nhơn tích đức sau này cho con.
Núi vàng ăn riết cũng mòn,
Chỉ bằng đề đức cho con được nhờ.
Dẫu rằng nhà rách xác xơ,
Đời ông quyết chẳng bợn nhơ chút nào.
Ai giàu vui việc sang giàu
Mình nghèo vui cảnh cháo rau sớm chiều.
Mệt nhìn thấy đứa con yêu,
Bao nhiêu cực khổ như tiêu mất rồi.
Đường con ông cũng hiếm hoi,
Hằng mong có được chút trai nối dòng.
Nhưng sanh chỉ gái đầu lòng,
Thế rồi sau đó cũng không có gì.
Bà buồn, ông bảo : « Buồn chi,
Không trai thì gái, cũng thì là con.
Gái mà biết nghĩa biết nhơn,
Biết cha, biết mẹ còn hơn trai hèn »
Tên con ông đặt tên Sen,
Nhưng mong bông trắng sẽ chen nhụy vàng.
Nhụy vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn hương quyết không tanh mùi bùn.
Cô vừa mười bảy tuổi xuân
Nhưng trông vóc vạc độ chừng hai mươi
Cô không sắc nước hương trời
Nhìn lâu thấy cũng dễ coi, mặn mà,
Đỏ hồng mơn mớn màu da,
Tướng đi, cách đứng thật là đoan trang,

Lời ăn tiếng nói dịu dàng
Giỏi việc đồng ruộng, đảm đang việc nhà,
Trọn tình chăm sóc mẹ cha
Bà con lối xóm đều là yêu thương.
Ông cười, thương bảo bà luôn :
« Gái mà như thế, chẳng hơn trai à »
Thấy cô giỏi giần thật thà,
Cũng nhiều mai mối đến nhà cầu hôn.
Theo ông định chuyện hôn nhân
Phải đâu là việc một hôm một chiều,
Phải cần suy kỹ, nghĩ nhiều
Đề sau con khỏi quạnh hiu, lỡ làng !
Đêm đêm chồng vợ luận bàn :
« Minh nghèo kiếm rề giàu sang làm gì ?
Rề mà ăn ở trọn nghì,
Thảo ngay, chân thật nghèo chi cũng đành.
Chồng hiền mà có vợ lành,
Dù cho cực mấy, gia đình vẫn vui »
Trả lời mai mối, ông cười :
« Cháu còn nhỏ dại, sau rồi sẽ hay ».



Đầu xóm có anh tên Bai
Xuân xanh vừa được hăm hai tuổi đầu
Cha thì khuất núi từ lâu ;
Sớm hôm cùng mẹ cháo rau qua ngày.
Thờ mẹ hết dạ thảo ngay,
Siêng năng, giỏi giần mấy ai được bằng.
Tuy mù chữ, mặt rỗ chẳng,
Nhưng người chân thật, ở ăn một lòng.

Đen đũa nhưng dạ trắng trong
Nghèo nàn nhưng chẳng tiếc công giúp người.
Mẹ anh, thường gọi thím Mười,
Đã già, đôi mắt lại đui mới phiền
Nhưng may có được con hiền,
Cuộc đời bà đỡ truân chuyên rất nhiều.
Có nghèo mới biết thương nghèo.
Cùng chung cảnh ngộ, tin yêu dễ dàng.
Thấy Bai chơn chất đang hoàng
Ông Tư có ý lựa chàng cho con.
Ông bà tính toán thiệt hơn
Sau cùng quyết định hôn nhơn hướng nầy.
Đi xem tuổi cũng rất hay
Tuổi được tam hợp, mạng này tương sinh.
Hai nhà chỉ cách mái đình
Rề dẫu thăm viếng hợp tình lắm thay !
Riêng về đôi lứa gái trai,
Nghe cha mẹ định lòng rày cũng vui
Gặp nhau e lệ, mỉm cười,
« Tình trong như đã, mặt ngoài còn e ».
Hai سوی định lúc xuân về,
Sẽ cho hai trẻ tính bề lương duyên.
Này đây rề thảo, dẫu hiền
Lòng riêng cha mẹ đôi bên đều mừng.

• •

Bây giờ xin kể đôi dòng
Về lai lịch của hội đồng Nguyễn Khê.
Tên Tây thì gọi Rô-be,
Tả điền gọi lão « be he » hội đồng.

Lão ta tuổi ngoại tể tuần,
Mập ù, bụng phệ, ngực lông đen sì.
Mặt tròn, hai má béo phì,
Mắt lơn tí hí, mũi thì đỏ tươi;
Râu rìa, môi trót, tai dơi,
Đứng đi bệ vệ, dáng người hung hăng.
Nói năng thô lỗ, cộc cằn,
Trẻ già hán thấy gọi « thẳng », xưng « tao ».
Ý mình có đất sang giàu,
Cho rằng mắng chửi, ai đâu dám phiền.
Lôi thôi, lão lấy đất liền
Câu mâu thì bị gông xiềng khổ thân.
Thâm thương cho kẻ cố bần
Vì nghèo phải chịu nhục nhằn, đắng cay.
Muốn ăn phải có đất cày,
Đất cày lại ở trong tay cường hào.
Thim Mươi như bác Tư Cao
Cũng đều chung cảnh lao đao kẻ nghèo
Cần rắng chịu nhục đủ điều,
Cơm chan nước mắt, dám kêu ca gì.
Ngày đêm khẩn phát từ bi,
Xót thương phò hộ những khi lâm nan.
Thân già đâu quản gian nan
Xin sao con trẻ được an cửa nhà.
Vợ chồng, con cái thuận hòa,
Ấm no hơn cảnh ông bà thuở nay.
Nhưng mà họa trước ai hay,
Kẻ nghèo nạn gởi tai bay là thường.

Một hôm trời mới tỉnh sương,
Khạo Hy đã thấy bước bước tới nhà.

Thoắt trông thấy bóng hán ta
Ông Tư bối rồi, lòng đã sinh nghi.

Nghi rằng chắc có chuyện gì,
Cho nên mới có Khạo Hy đến nhà.

Gặp ông, hán đã cười khà,
Vuốt râu cá chốt, ba hoa một hồi.

Khạo rằng : « Số chú đồ rồi,
Tôi mừng cho chú, vận thời đã lên.

Phen này ăn trước, ngồi trên,
Công tôi chú phải đáp đền gặt đa »

Hỏi rằng « Chi đó, thầy Ba ?
Nghe thầy mở miệng, tôi đã phát nôn.

Nhưng mà cái phận gỏi rơm,
Có đâu dưới thấp được chồm lên cao »

Khạo nhìn quanh quất trước sau,
Bảo rằng : « Mai một chú giàu, khoái đa.

Nhà này cất rộng thêm ra,
Mái thì lợp ngói, đá hoa lát nền.

Từ rày khỏi cảnh bấp bênh,
Gió mưa mái dột, vách phen rã rời »

Vô duyên hán lại cả cười :
« Tôi mà như chú thì đời như tiên.

Số là có quan cấp trên,
Muốn xin kết tóc se duyên cô nhà.

Tuy quan đã có hai bà,
Nhưng mà vợ bé chắc là thương hung.

Một đêm nằm dựa thuyền rồng,
Còn hơn suốt kiếp nằm trong thuyền chài. »

Tin như sét đánh ngang tai ;
Rõ ràng họa gởi, tai bay đến rồi.

Nghẹn ngào, ông chỉ trả lời:

« Con tôi, tôi hứa gả rồi, thầy ơi ! »

Khạo rằng: « Chú gả cho ai ? »

Đáp rằng: « Hứa gả thằng Bai, thầy à ! »

Khạo cười: « Thằng nghèo xác xơ »

Đáp rằng: « Nhưng nó thiệt thà siêng năng.

Nhờ thầy thưa với quan rằng:

Cháu không đủ phước nâng khăn cho ngài.

Cháu đã có chỗ, có nơi,

Quan giàu đâu thiếu chi người đẹp xinh »

Khạo rằng: « Chú tính cho rành,

Thử xem coi phải nghiêng chính bên nào ?

Một bên thì được sang giàu,

Một bên cứ cảnh cháo rau suốt đời.

Gả con cho cái thằng Bai,

Quan lớn mà giận, đất cày dùng trông.

Thằng Bai là phận bần cùng,

Dẫu lòng phiền giận cũng không hại gì. »

Đáp rằng: « Ngõn xuất, nan truy

Lời vừa mới hứa ai đi nuốt lời.

Dù cho nghèo cực suốt đời,

Con tôi, tôi gả thằng Bai, thầy à ! »

Khạo Hy đứng dậy, cười khà,

Vừa nguýt, vừa trợn bỏ ra về liền.

Hắn rằng: « Chẳng muốn tốt duyên,

Thì cho đồ nợ một phen biết chừng »

Ông Tư mặt nóng đỏ bừng,

Nhìn con nước mắt rung rung nhỏ hàng.

Nhà buồn như mới có tang,

Nhìn nhau chẳng biết tính bần sao đây ?

Biết đâu xa chạy cao bay ?

Cả năm trên thớt biết ai cày cùng ?

Tránh bùn rồi lại lấm bùn,
Ưổng cọng gạn đục lóng trong thuở giờ.
Ai đâu mơn mớn đào tơ
Lại đem ong bướm dầy vô nát tan.
Giận thay ác bá ngang tàng
Ỗ giàu rồi cứ mưu toan hiếp người.
Phận nghèo chỉ biết cầu trời
Trời xanh lại chẳng giúp người thảo ngay.



Bây giờ mới tới anh Bai,
Nghe tin dẫn mẹ bước ngay tới nhà.
Thấy con rẽ với suối già,
Bà Tư nhìn trẻ khóc òa không thôi.
Cô Sen không nói một lời
Má hồng ửng dột mắt thời đỏ hoe.
Anh Bai mới bước lại kè,
Lòng trai cũng thấy ử ê, nảo lòng.
Ông Tư cất giọng run run:
« Khi tôi từ chối hân hưng hăng về,
Lại còn lớn tiếng hăm he,
Thế nào rồi lão « Rô-be » cũng thù,
Thân này dù có tội tù,
Trước sau nhứt quyết khư khư giữ lời »
Cả nhà yên lặng bồi hồi,
Đón chờ tin dữ đứng ngồi không yên.



Nói về tên Khạo ham tiền,
Trở về vội vã tìm liền « be he »
Lột khăn khúm núm, rút rề,
Xá dài rồi mới đến kẻ thừa qua :
« Bầm quan thiết cái thằng già,
Tuy hai thứ tóc nhưng mà ngu sao ?
Nó chê cái cảnh sang giàu,
Nó rằng thù cú cháo rau qua ngày.
Gả con thì gả thằng Bai,
Đưa hầu quan lớn nó rày không ưng.
Tôi dỡ, tôi dọa cũng lung,
Nhưng nó một mực cứ không chịu hoài.
Thật thằng lảm phách quá tay ».
« Be he » nghe nói đứng tại trận trùng.
Bảo rằng : « Mày giỏi không ưng,
Ngu si chẳng biết liệu thân chút nào.
Con nào dám cưỡng lại tao,
Thằng nào lớn lối thì tao bỏ tù.
Cứng như thằng Xiu, thằng Thu,
Rồi cũng nạp vợ, dám đâu cần nhân.
Khạo mày về bảo nó rằng :
Quan đòi mai nó áo khăn lên hầu ».
Khạo nghe lia lịa gật đầu,
Bước ra xá cái thật sâu mới về.



Người vui cảnh cũng xum xuê,
Người buồn, cảnh cũng ỉ ẻ, não nùng.
Từ khi lão Hội làm hung
Cả nhà đều thấy trong lòng xốn xang.

Năm ngời đi đứng không an,
Nhìn nhau, lệ cứ đôi hàng tuôn rơi.
Thắp nhang cầu với Phật Trời,
Chở che, phò hộ khỏi tai, khỏi nạn.
Trang thờ nghi ngút khói nhang,
Ngọn đèn leo lét trên bàn con con.
Cô Sen dạ ngọc héo hon,
Nghẹn ngào, phủ phục dưới chân ông bà.
Sen rằng: « Kính lạy mẹ cha,
Phận con phước bạc nên ra nỗi này.
Thà con cam chịu đắng cay,
Còn hơn để cảnh tai bay đến nhà.
Bao nhiêu nghĩa mẹ công cha,
Kiếp này chưa đáp, hẹn mà kiếp sau. »
Ông nghe gan xót như bào,
Bà nghe thấy tởm như dao cắt lòng.
« Con ơi hoạn nạn cùng chung,
Ai đem con gả quân hùng ác này »
Sen rằng: « Chẳng sớm thì chiều,
Chúng nó làm hốn, ta rầy tính sao ?
Bấy giờ đã nát má đào,
Mẹ cha lại phải chịu đau đớn nhiều »
Tư bề vắng vẻ quanh hiu,
Xa xa tiếng ếch, nhái kêu náo nùng.
Ông Tư cất giọng run run:
« Con nên trốn thoát chớ đừng ai bì.
Mẹ cha thì chẳng hề chi,
Trâu già nào có nệ gì dao phay.
Trời mà giúp kẻ lành ngay,
Mẹ cha, chồng vợ có ngày gặp nhau.
Chú Năm con ở Me Tàu,
Con qua tạm ở, cháo rau qua ngày.

Có tin cha sẽ cho hay,
Yên lành, cha biểu thằng Bai rước về.
Còn như cảnh ở nặng nề,
Mẹ, cha, chồng cũng sẽ về với con »
Cô Sen dạ vẫn héo hon,
Tuy đà đứng dậy nhưng còn phân vân.
Ông rằng : « Chớ có lẫn khân,
Hãy mau sửa soạn thoát thân, sáng rồi. »
Nhà nghèo sửa soạn mấy hồi,
Ao quần, gạo muối chút thời đã xong.
Lạy cha, lạy mẹ khóc ròng,
Chân đi nhưng dạ vẫn không muốn rời.
Ông Tư gạt lệ, mỉm cười,
Bà Tư thì cứ sụt sùi suốt đêm.
Canh khuya, gió lặng, trời êm,
Càng gây xúc động nỗi niềm biệt ly.



Hôm sau, vừa sáng Khạo Hy
Đã đến nơi gọi ông đi ینگ hầu.
Ông đi nét mặt rầu rầu,
Bà nhìn theo cũng nát nhàu ruột gan.
Con thơ thì đã lẻ đàn,
Cửa nhà chưa biết nát tan cỡ nào ?
Đây nói về bác Tư Cao,
Đến nơi cùng Khạo vái chào Rô-be.
Chưa chi hấn đã nhún trề,
« Thằng già, mày lại dám chê tao à ?
Con mày bộ ngọc, bộ ngà,
Còn tao là chó, là gà hay sao ? »

Ông rằng : « Đất thấp, trời cao,
Quan giàu sang quá, ai nào dám chê.
Con tôi thân gái nhà quê
Thật chưa xứng đáng dựa kề bên quan,
Vả nay duyên cũng lỡ làng,
Dám đâu thừa cặn dưng quan để dưng. »

Be cười : « Thằng nói cũng thông,
Chuyện đó tạm gác, sau cùng sẽ hay.

Bây giờ nợ đã quá ngày,
Sao không lo trả, bộ mày giết sao ? »

Đáp rằng : « Thật chẳng dám nào,
Xin quan nhỏ phước, tháng sau sẽ hoàn.
Thân tôi ở dưới tay quan,
Có đâu lại dám làm ngang bao giờ ».

Be rằng : « Nói biết đâu rõ,
Việc này phải có giấy tờ mới xong.
Tháng sau là hạn cuối cùng,
Nếu mà không trả đừng hòng ở đây.
Thôi mau làm giấy đi mày ».

Ông Tư nhìn Khạo : « Nhờ thầy ra ân »

Khạo Hy ra bộ ân cần,
Khi nghe đọc lại, ông lặn tay vào.
Xong xuôi lễ phép cúi chào,
Vội vàng, hấp tấp, chạy mau về nhà.
Anh Bai dắt mẹ chạy qua,
Nghe rõ câu chuyện lòng mà vui thay.
Rõ ràng ăn ở lành ngay,
Phật trời phò hộ khỏi rầy tai ương.

Nhưng mà họa phúc đôi đường,
Mấy ai có thể đo lường được đâu ?
Vui kia chưa được bao lâu,
Thì đã bị thâm, khổ sâu đến nơi.
Ông Tư lại bị chúng đời
Thấy ông, hân đã quơ roi nạt nà :
Mắng rằng : « Sao cái thằng già !
Con mầy, mầy chẳng cho qua bên này.
Bây giờ mầy tính sao đây ? »
Trời ơi ! có thấu nỗi này cho chẳng ?
Ngờ rằng, im gió, tổ trắng
Cớ sao cứ mãi đất bằng sóng dâng,
Lòng riêng còn hũy phân vân,
Hiều đâu tâm địa ác nhân lũ này.
Hỏi rằng : « Trong, đục chưa hay,
Xin quan cho biết ngày rầy chuyện chi ? »
Rô-be vỗ ghế sân si :
« Tiền thì muốn giựt, con thì không giao
Hôm nào, mầy hứa với tao,
Đưa con sang ở đề sau trù tiền.
Rõ ràng giấy trắng mực đen,
Bây giờ làm bộ đảo điên thế này !
Dấu tay diêm chỉ ai đây ?
Tu Cao có phải là mầy hay không ? »
Ông nghe như dao cắt lòng,
Cố ngăn nhưng lệ hai dòng cứ rơi,
Than rằng : « Trời hời là trời !
Gieo chi oan trái cho người thế cô.
Chúng rằng mau diêm chỉ vô
Sẽ cho hoãn nợ, ai ngờ bán con !
Giận thay lũ nịnh bộ lòn,
Gạt người dốt nát ra non nước này.

Giận thay địa chủ thân Tây,
Ỗ thân, ỹ thế hiếp ai mặc tình.
Giận người rồi lại giận mình,
Thế cô, thân yếu chống kinh được ai.
Suốt đời, cầm miệng bó tay,
Suốt đời cứ bị hiếp hoài mà thôi.
Thấy ông tức tức sứt sùi,
Rồ-be diu giọng, đì òi ngọt ngon :
« Bây giờ muốn việc sống còn,
Ngày mai, lão phải đưa con nạp liên »
Đáp rằng : « Trẽ nợ quan phiền,
Đã cho con chạy vay tiền ở xa.
Bây giờ nó chẳng ở nhà,
Làm theo quan nói, biết mà làm sao ? »
Thét rằng : « Giới bấy Tư Cao !
Dám mưu, dám mẹo gạt tao giật tiền.
Thân già không muốn ở yên,
Thì cho thử nếm gông xiềng biết tay.
Con mày chẳng sớm về đây
Cả mày và cả thằng Bai ở tù ».
Thôi rồi âm ỉm mây mù,
Trắng râm mây đã án lu mất rồi.
Thấy đời bồng ngán cho đời,
Bao giờ giải thoát được người dân đen.
Bao giờ những kẻ nghèo hèn
Vùng lên nở mặt đua chen với đời.



Bây giờ nói đến thím Mười !
Mẹ con cặm cùi đang ngồi chẻ nan.
Bỗng đâu thấy bốn lính làng,
Từ đâu ủa tới, cang cang la rền.

Bảo rằng : « Thừa lệnh quan trên,
Bắt tên Bai lại giải lên quan ngài ».
Thương thay cho cảnh anh Bai,
Rung rung nước mắt đưa tay cho công.
Quay nhìn lại mẹ khóc ròng,
Bước ra khỏi cửa mà lòng nát tan.
Chúng cười : « Ai biểu cả gan
Âm mưu đoạt nợ của quan đáng đời ! »
Ở nhà còn lại thím Mười
Khóc ròng giậm cẳng kêu trời thảm thê.
Mù lòa thân lấm ê chề,
Nhờ con, con bị lão đê bắt rồi.
Nghe tin lối xóm hơi ôi !
Thấy cùng chạy đến thím Mười viếng thăm.
Thương nhau giúp đỡ ân cần
Phân nhau tiếp việc làm ăn trong nhà.
Cho hay trong cõi người ta,
Chỉ người nghèo mới thật là thương nhau.



Riêng nói về bà Tư Cao,
Nghe chồng bị bắt miệng trào máu ra.
Buồn nay nát cửa tan nhà,
Buồn sao đau khổ đến già còn vương.
Thím Mười thấy cũng thảm thương,
Nghe bà xuôi bệnh mở đường sang thăm.
Hai nhà một cảnh thương tâm
Cùng chung hoạn nạn, âm thầm đón đau.
Gặp nhau, lệ lại tuôn trào
Đón chờ tin dữ, buồn sao là buồn.
Giận thay cho lũ cáo chồn,
Thấy người hoạn nạn chẳng thương lại cười.

Khạo Hy mặt mốc đến nơi,
Nhún trề : « Giỏi cũng nay thời biết chưa ?
Yên lành không muốn, không ưa,
Giờ bị công trối mới vừa bụng đa.
Thôi tôi cũng rộng lòng tha
Ra tay làm phước giúp bà một phen.
Bây giờ ráng kiếm ít tiền
Và vài con vịt đem lên hầu người.
Thành tâm năn nỉ, i ôi,
Còn tôi, tôi cũng lựa lời nói thêm.
Bao giờ gia cảnh êm đềm,
Công tôi lớn lắm, chớ quên sau này ».
Cẩn rằng ngậm đắng nuốt cay,
Thương chồng con phải chạy vay kiếm tiền.
Cũng nhờ lối xóm láng giềng,
Nghe tin, góp nhóp giúp liền một khi.
Bà Tư cùng với Khạo Hy,
Sáng sau lễ mễ dẫn đi lên hầu.
Tốt gì bề lũ chó trâu,
Thương chồng con phải chịu cầu lụy thôi.
Sụt sùi, sụp lạy, i ôi :
« Lạy quan xuống phước chúng tôi được nhờ.
Thưa tha cho kẻ đại khờ,
Ơn quan đến chết, bao giờ dám quên ».
Dê rằng : « Vậy chớ còn Sen,
Chúng bây giấu, đút, nhét, chèn nơi đâu ?
Tiền thì muốn lấy cho mau,
Con thì muốn giấu, chẳng giao bên này
Rõ ràng điếm chỉ lẫn tay,
Vậy mà leo lẻo, chối hoài rằng không.
Muốn sao bây muốn mặc lòng,
Ấm mưu đoạt nợ trối công biết tay »

Thưa rằng: «Ơn đức cao dày,
Xin thương cho kẻ dân cày đốt ngu
Thương cho thân phận đui mù
Xóa chông con khỏi tội tù một phen»
Bảo rằng: «Chẳng nạp con Sen,
Thì phải có bạc trả liền một khi.
Nếu không thì chờ xin gì,
Ờ tù trọn kiếp bọn mi biết chừng»
Nói xong hán đã quay lưng,
Mặc ai nước mắt rưng rưng hai hàng.
Trở về chi tiết bẽ bàng,
Mất tiền, gà, vịt vẫn mang tội tù.
Phải chăng trước vụng đường tu,
Kiếp này địa chủ nó thù quá tay.
Thím Mười quá đổi bi ai,
Năm vui, mùi mẫn khóc hoài không thôi.
«Bai ơi! con hỡi, con ôi!
Trời trăng, đập đánh con tôi thế nào,
Hồi nào con mẹ có nhau,
Muối dưa cùng chịu, cháo rau qua ngày.
Bây giờ con bị tù đầy,
Đáng cay chịu lấy biết ai cạy cùng.
Thôi thôi một chết là xong,
Không con, có sống cũng không ích gì?
Giận thay địa chủ vô nghĩa!
Gây ra tang tóc, chia ly thế này.
Kẻ thì chết, kẻ tù đầy,
Bao người ăn thảm nuốt cay suốt đời
Thương thay, thân phận thím Mười,
Mất con đành hủy cuộc đời cho xong.
Thân nghèo chết thật náo nùng,
Ai nghe ai thấy mà không ngậm ngùi.

Nước nhà còn bị tối đời,
Dân nghèo đâu thoát được đời đắng cay.
Dẫu rằng xa chạy, cao bay,
Sầu kia chưa dứt, sầu này đến bên.
Bây giờ nhắc lại cô Sen,
Bỏ nhà đi trốn giữa đêm lạnh lùng.
Bước đi, lòng những ngại ngừng,
Cửa nhà chẳng biết bao bùng ra sao?
Rô-be nó tính lẽ nào,
Thân mình có đến Me Tàu được không?
Hay là cái phận chìm lồng,
Xổ lồng bị nhốt vào lồng như xưa?
Mẹ cha ai kẻ sớm trưa?
Thím Năm thấy đến có vừa bụng không?
Ngõn ngang trăm mối bên lòng,
Tơ tình như thê bông bong rời nui,
Nói qua đến chú Năm Nuôi,
Khi nghe cháu kể đầu đuôi sự tình.
Thở dài chú đứng lặng thinh,
Cốt nhục chi tình biết tính sao đây?
Rô-be mờ rũi nó hay,
Thế nào cũng họa cũng tai đến nhà.
Vợ con thì cũng rầy rà,
Cháu đang hoạn nạn, bỏ qua sao đành.
Chú Năm nhút nhát hiền lành,
Thím Năm lại hiềm lại lạnh quá chừng.
Gia đình thuộc hạng phú nông,
Cả việc ruộng đồng cũng thím chỉ huy.
Giúp người hoạn nạn mấy khi,
Kẻ re cắt rất chẳng ly xu nào.
Lường công, đặt nợ quơ quào,
Thừa cơ nước đục, thả câu hốt tiền,

Chua ngoa lẩn lướt chổng hiên,
Xa gần nghe tiếng, xóm giềng biết danh.
Hai con trai học ở thành,
Thiệt thà ít nói, hiền lành giống cha.
Còn cô gái lớn ở nhà,
Bên ngoài chửi chuốt, chua ngoa tánh tình.
Cô nay mười sáu tuổi xanh,
Công việc gia đình, chẳng biết mảy may.
Học đòi bôi phấn, cạo mày,
Cong vành môi mỏng, máng rầy gia đình.
Nghe cô Sen kể sự tình
Nhìn chổng thấy cú lạng thính thờ dãi.
Thím rằng : « Cháu rủi nạn tai,
Cho nên mới đến tìm đây cậy nhờ.
Có đâu đem dạ thờ ơ,
Cháu mình, ai bỏ bơ vơ cho đành »
Lời nghe dịu ngọt chân thành,
Lời nghe trọn nghĩa, vẹn tình biết bao.
Ai ngờ mụ lại tính cao,
Được người ở khỏi xu nào tiền công.
Chú Năm thấy vậy cũng xong,
Cô Sến nghe nói trong lòng bót lo.
Hiếu mình thân phận ở nhờ,
Cho nên đâu dám thờ ơ việc nhà.
Ngày làm chẳng hờ tay ra,
Gạo, cơm, củi, nước, heo gà không ngại.
Cần rắng làm chẳng hể môi,
Nhưng không sao thoát được lời mỉa mai.
« Nó là đồ gái lấy trai,
Trốn cha, bỏ mẹ qua đây cậy nhờ.
Rủ lòng thương nó bơ vơ,
Chớ đồ hư thái có nhờ được chi ! »

Xót thay lời bác, giọng chi,
Cần răng cam chịu, nói gì với ai.
Âm thầm ngậm đắng nuốt cay,
Mẹ cha có thấu nỗi này cho con.
Trông tin, thôi đã mỗi mòn,
Đêm năm tủi phận, lệ tuôn ướt dầm.
Cũng thương cho bấy chú Năm
Dấu lòng thương cháu biết làm sao đây.
Mỗi lần bảo vợ nói tay,
Thì mẹ ông óng mắng ngay lại rằng :
« Có làm thì mới có ăn,
Bằng thương thì hãy lập trang mà thờ.
Cái thân ở đậu, ăn nhờ.
Phải làm chức cù ngồi chờ ăn sao ? »
Cô Tưoi cũng chẳng hiền nào,
Thường lên giọng chửi, mảy cau môi trề.
Thoáng nhìn thì miệng đã chê,
Việc nhà, việc cửa, chớ hề nhúng tay.
Há mồm là biểu là sai,
Chạm thì xiên xéo mĩa mai giọng bà.
Chua ngoa con, mẹ một nhà,
Nửa cân, tám lượng ai mà nhường ai.
Mụ mắng, con mắng tiếp tay,
Con rầy, mẹ lại phụ rầy la thêm.
Một hôm đi gánh nước đêm,
Đường xa trơn trượt lại thêm tối trời.
Rủi ro về cũng tới nơi,
Cô Sen trượt té, nước thời đổ tung.
Thùng rơi đập mạnh vào chun,
Da trầy, máu rỉ, thịt sưng đỏ bầm.
Cô Tưoi cùng với mẹ Năm,
Nghe thùng va chạm hăm hăm chạy ra.

Thấy cô Sen chẳng xót xa,
Tay quơ chổi đập, miệng la ồm trời.
Mụ rằng : « Trời hỡi, trời ơi !
Giùm coi, giùm xét cho tôi đây này !
Tốn cơm nuôi nó mập thây,
Nó còn phá hoại nhà này chẳng tha.
Bây giờ hư hại thùng bà,
Phải đào mả mẹ, mả cha lên đền ! »
Thảm thương cho phận cô Sen,
Ôm đầu chịu đánh, dám rên rĩ gì.
Sửa thùng dây lại tiếp đi,
Lưng lằn ngang dọc, chân thì nhức đau.

Đây nhắc tới bà Tư Cao,
Nghe thím Mười chết xiết bao khổ lòng.
Mím môi nước mắt rờn rờn,
Nhớ con rồi lại thương chổng hàm oan.
Giận quân lòng sói, dạ lang,
Làm cho nhà cửa nát tan thế này !
Thấp nhang khẩn với cao dày :
« Chỗ che, phò hộ qua rày truân chuyên !
Thím Mười chết có linh thiêng,
Độ giùm cho khỏi oan khiên nỗi này.
Giúp cho con trẻ sum vầy,
Ông bà mới có bàn tay phụng thờ ! »
Hết ngời rồi đứng ngẩn ngơ,
Biếng ăn, biếng nói thần thờ năm canh.
Nhiều khi buồn lại nghĩ quanh :
Muốn nhờ chén thuốc quỳên sinh cho rồi.

Sống làm chi nữa trên đời
Chỉ còn bi cực, chẳng hồi thối lại.
Chỉ toàn chua chát đắng cay,
Hiền lương mà cứ nạn tại chất chồng.
Nhưng nhờ lối xóm hết lòng,
Thay nhau giúp đỡ việc trong việc ngoài.
Chăm nom an ủi ngày ngày,
Bà Tư cũng thấy dạ khuây đôi phần.
Cho hay những kẻ cùng bản,
Bao giờ cũng có lòng nhân hơn người.

..

Bây giờ nhắc đoạn anh Bai,
Vừa được tề thả chạy ngay về nhà,
Nghe tin thím Bảy chạy qua,
Thấy anh, thím đã khóc òa lên ngay.
« Cháu ơi, cháu đã về đây,
Cháu về, chị lại chẳng may không còn.
Thương con trông những mối mòn,
Tật nguyện chỉ có một con đỡ dần.
Nào ngờ cái lũ bất nhân,
Bắt con, còn tiếc sống trần làm chi !
Thương nhau chẳng biết nói gì,
Chỉ bằng qua lại giúp khi túng cần.
Ngờ đâu chị lại liều thân,
Chắc là cũng số, cũng phần gì đây ! »
Anh Bai như dại, như ngây,
Nghiến răng kết kết, chau mày run run :
« Tại bây, cái lũ ác hung,
Mẹ ta mới đến mạng chung thế này,

Dù cho bị giết, bị đầy,
Quyết không cùng với lũ này sống đời. »
Bà Tư cũng chạy đến nơi,
Thấy con, nước mắt tuôn rơi đôi hàng.
Ngậm ngùi thấp mảy nén nhang,
« Chị ơi, chị ở tuổi vàng có hay !
Hôm nay, con trở về đây,
Con mong gặp mẹ, mẹ rầy qui tiên.
Chị ơi, sống khôn, thác thiêng,
Hộ trì cho trẻ nên duyên vợ chồng ! »
Anh Bai lệ cũng nhỏ dòng,
Ngậm ngùi kể lại chuyện trong lao tù,
« Thưa rằng : Cái lũ thất phu
Chúng tra, chúng đánh như thù ông cha
Ông thì chúng giải ra tòa,
Tôi thì chúng tạm, chúng tha cho về.
Bảo rằng muốn sống yên bề,
Phải lay, xin lỗi lão già Hội đồng
Vợ thì sớm nạp cho xong,
Nếu không thì chó trông mong sống đời !
Cái quân ác đức hiếp người,
Đố bây thoát khỏi lưới trời bao la ».



Trải bao thỏ lặn ác tà,
Cổ Sen bỏ nhà kẻ cũng ba trắng.
Biết bao cay đắng, nhục nhằn,
Cần răng cam chịu nói rằng với ai.
Trông tin mòn mỏi mỗi đêm ngày,
Như khi hạn hán đợi cây mưa rào.

Một hôm dư luận xôn xao :
Hội đồng « dê » bị ba dao chết rồi,
Rõ ràng là lũ hiếp người,
Sớm chầy cũng bị đất trời tru di.
Nghe tin bán tín, bán nghi,
Mừng thì mừng vậy, lo thì vẫn lo.
Lẽ đâu chúng lại chịu xò,
Gian ngoan lại chắc giở trò gì đây,
Mẹ cha, sao mãi đến nay,
Vẫn còn chưa chịu qua đây với mình ?
Hay là có chuyện chẳng lành ?
Năm đây chẳng những không mạnh mỗi gì ?
Lại thêm lời bấc, giọng chì,
Chỉ bằng lên trốn về đi cho rồi.
Lão « dê » cũng đã qua đời
Chắc là hết hạn bị người ép duyên.
Thế rồi, đêm đó cô Sen
Trốn đi giữa lúc người yên giấc nồng,
Thương thay cho phận má hồng,
Cuộc đời cứ mãi lòng đông trốn hoài.
Gặp toàn cay đắng, đắng cay,
Thoát khỏi ông mả mắc tay ông mờ.
Tới nhà vào khoảng bốn giờ,
Nhưng cô chờ tới mới vô được nhà.
Thấy cô, bà đã khóc òa,
Nghẹn ngào, thồn thức kể qua sự tình :
« Từ ngày con biệt gia đình,
Con ơi ! Lắm chuyện chẳng lành xảy ra.
Cha con chúng giải ra tòa,
Chồng con chúng bắt khảo tra tháng trời.
Nhớ con, tủi phận thím Mười,
Mượn dây oan nghiệt, hủy đời đón đau.

Chồng con thoát khỏi nhà lao,
Nghe tin mẹ mất biết bao khổ lòng.
Và chiều hôm đó Hội đồng,
Bị ba đao đã mạng vong đáng đời.
Tin nghe hả dạ mọi người,
Nhưng chồng con cũng than ôi ! bỏ mình. »
Đất bằng như thềm rung rinh,
Bằng hoàng cô cửi ngõ mình chiêm bao,
Thấy con ủ dột héo sầu,
Nghẹn ngào bà cũng không sao nên lời :
« Con ơi ôu cũng số trời,
Bây giờ, ta hãy kiếm nơi lánh mình.
Con về, nếu chúng hay tin,
Thế nào chúng cũng đến sanh sự liền,
Chỉ bằng trốn trước cho yên,
Ra thành làm mướn kiếm tiền độ thân.
Ở đây có dịp được gần,
Hỏi thăm tin tức phụ thân con rày.
Tiếc chi cái kiếp dân cày,
Suốt đời chỉ kiếp đọa đầy mà thôi. »
Nói ra nghe cũng mạnh lời,
Nhưng khi cất bước bồi hồi làm sao.
Này nơi cất rún, chôn nhau,
Hàng cây, ngọn cỏ chứa bao nhiêu tình.
Này đây mồ mả cha, anh,
Nhớ bề hương khói lạnh tanh não lòng.
Đêm khuya thanh vắng giữa đồng,
Cô ngồi phục xuống mà chồng khóc than :
« Những thềm đôi lứa nên trang,
Vì ai, anh sớm tuổi vàng tách đi !... »
Đau lòng thay cảnh chia ly,
Mả nằm cô độc, người đi nào nùng.

CHƯƠNG II

Cay đắng thị thành

Trào Tây cái nạn bần cùng
Nào đâu riêng chỉ ở vùng thôn quê.
Thị thành cũng lắm é chề
Dân nghèo đời sống thảm thê vô hồi.
Làm thời chẳng chút nghĩ ngại,
Rách thời vẫn rách, no thời không no.
Nào là quan bé, quan to
Ông phán, thầy đội, ông cô, chú cai.
Gặp mặt, chúng nạt, chúng sai
Lời thôi đá dít, bạt tai, bỏ tù.
Lửa hờn lan khắp ngõ khu
Mấy lần quần chúng cầm thù đứng lên.
Tay không toan bẻ gông xiềng
Hóc Môn, Bà Điểm, Tân Uyên, Tháp Mười.
Nhưng vì chiến đấu lẻ loi
Thiếu Đảng lãnh đạo, ít người tham gia.
Mấy lần khởi nghĩa nổ ra
Đều bị đàn áp thật là dã man.
Cơ hàn dân lại cơ hàn
Làm than dân vẫn làm than hoài hoài.

Bây giờ kể tiếp đoạn hai.
Cảnh tình con, mẹ từ ngày ra đi
Túi tiền, lưng gạo có chi
Trốn nhà nào biết lấy gì mang theo.
Trở trâu chi bầy cảnh nghèo
Khó khăn đã lắm, thêm đeo bệnh tình.
Bà Tư từ đến thị thành
Bữa no, bữa đói loanh quanh không nhà.
Nắng mưa mòn mỏi tuổi già
Cộng thêm phiền muộn nên bà phát đau.
Cô Sen dạ xót như bào
Mẹ đau nhưng biết tính sao bây giờ.
Thị thành thân gái bơ vơ
Thuốc men chạy chữa biết nhờ cậy ai.
Đầu đường xó chợ hôm mai
Không lính xua đuổi, cũng cai nạt nài.
Tim non tợ nát ngưu ra,
Nỗi lo mẹ bệnh, nỗi cha tội tù.
Gần đây có bác xa phu
Vốn người chân thật cần cù thảo ngay
Trước kia cũng kiếp dân cày
Trốn phường ác bá ra đây lánh mình.
Cẩn rắng nén nỗi bất bình
Nhưng thù địa chủ rành rành không phạt.
Này, em chúng hiệp xáo thai,
Ruộng nhà chúng lại đoạt rày không tha.
Hung hăng thúc ép dỡ nhà,
Gió sương nên nỗi mẹ già thác oan.
Mồ cha cái lỗ ngang tàng,
Giận mây xé xác, ăn gan mới vừa !
Thời giờ thấm thoát trôi đưa,
Là quê thoát đã nắng mưa mười lần.

Tuổi nay cũng đã ngũ tuần,
Bần cùng vẫn cứ cùng bần như xưa.
Kéo xe vất vả sớm trưa
Bữa ăn: Cháo với rau dưa là thường.



Một chiều kiếm mối dọc đường,
Gặp Sen ở cổng nhà thương khác buổi.
Gọng xe đặt xuống ngậm ngùi,
Bác nghe cô kể đầu đuôi việc nhà
Nghe xong, nước mắt trào ra,
Tuy là xa lạ nhưng mà đã quen
Cũng người một hội, một thuyền
Vì quán địa chủ mới nên nổi này.
« Cháu ơi, đỡ chị lên đây
Về nhà qua ở tạm ngày ốm đau.
Nhà qua, bữa cháo, bữa rau
Nhưng khi hoạn nạn, có nhau đỡ nhiều. »
Thế rồi nhà bác Ba Tiêu
Từ nay đã đỡ quanh hiu một mình.
Nhà giờ sạch gọn thêm xinh
Cơm rau thêm được chút tình mến thương.
Bà Tư có chỗ nấu nướng
Bệnh tình thuyền giảm, sức vươn lên dần.
Chung nhà thân lại thêm thân
Coi nhau như thề tay chân ruột rà.
Tận tình thay bấy bác Ba
Giúp nhau chẳng chút nề hà, so đo.

Chỉ từ cái nhỏ, cái to
Lo từ cái thúng, lo cho gánh hàng.
Sớm chiều trên các nẻo đường
Có thêm chị bán Rhoai lang thẹn thò.



Bà con ở chợ Cần Thơ,
Ai mà quên được thằng cò Rề-mi,
Râu rìa, lông ngực đen sì,
Hung hăng, ác độc ai bì lão ta.
Y mình thuộc lớp Tây tà,
Mặc tình húng hiếp ai mà nói chi.
« Dân tình thứ lũ ngu si,
Có đấm, có đá việc gì cũng xong »
Vớ riềng từng lóp bần cùng
Lão ta càng ác, càng hung hơn nhiều.
Nghênh ngang, hất mặt làm kiêu,
Môi trẻ, vai nhún, ra điệu ta đây.
Thấy mặt hần phải lánh ngay,
Không thì roi sắn, thẳng tay quất đũa,
Phải chăng cũng cú đánh bừa,
Trẻ, già, trai, gái chẳng chừa một ai.
Dân nghèo ở tại chợ này
Ít nhiều đều đã biết tay lão cò.
Dò sông, dò biển dễ dò,
Thực dân ác độc, ai đo được lòng.
Bà Tư chỗ ở tạm xong,
Nhớ thương chồng lệ hai dòng cứ rơi.
Hỏi thăm cùng hết mọi nơi,
Đi tìm cũng mỗi rã rời hai chân.

Nhưng mà dưới ách thực dân,
Không tiền đừng nói nghĩa nhân làm gì.
Đến gần chúng đã quát : đi !
Hỏi thăm, chúng bêu môi chỉ gạt ngang.
Chán chê cái thói quan làng,
Ăm no nào hiểu làm than dân lành.
Thế thôi, thôi thế cam đành,
Lẽ đâu lại đứng mắt nhìn hay sao ?
Túi không thì phải quơ quào,
Chạy vay hỏi nợ để mau có tiền.
Có tiền làm lễ vi thiêng,
Mới mong gỡ ách gông xiềng chông, chà.
Lom khom tay chuối, tay gà,
Bà Tư mò mẫm đến nhà Phán Công.
Thưa rằng : « Không dám nhờ ông,
Ra ơn giúp đỡ, ơn lòng không phai.
Nghe chồng tôi giải về đây
Nhưng mà tìm mãi lại rày bất tin.
Bây giờ muốn kêu tình hình,
Làm sao gặp được dám xin chỉ giùm. »
Nhìn bà Tư đứng lúm khum,
Rồi nhìn gà, chuối lúm đùm xách theo.
Phán ta hai mắt nheo nheo,
Cười mơn mứa mép ra điều nghĩa nhơn.
Đáp rằng : « Tôi chỉ làm ơn,
Giúp nhau ai tính thiệt hơn làm gì.
Lần này tôi tạm nhận đi,
Chối từ sợ thím trở về không vui.
Bây giờ hãy kể đầu đuôi,
Tình hình, công việc để tôi liệu bề. »
Bà Tư nét mặt ủ ê,
Trút ra cả nỗi ê chề đắng cay.

Phán ta nhẩn mặt nhiều mây,
Bận môi chắc lưỡi, thở dài luôn hơi.
Hắn rằng : « Việc khó vô hồi,
Nhưng tôi cũng ráng thử thời xem sao,
Làm đơn tôi giúp cũng mau,
Con niêm, giấy mực tốn hao e nhiều. »
Thương chồng thôi cũng phải chiều,
« Bạc tiền dù tốn, bao nhiêu cũng chồng »
Hắn cười : « Giấy mực một đồng,
Một đồng cho chú loong toong gác ngoài,
Tiền này tôi giúp trao tay,
Chú mà mau mắn việc này chóng xong »
Cầm đơn từ giả Phán Công,
Trở về nhưng thấy trong lòng xót xa,



Trăm năm trong cõi người ta,
Người nghèo sao cứ vẫn là tay không.
Của tiền chẳng những không trông,
Yên vui bao thuở ấm lòng được lâu,
Về thành tường hết thăm sâu,
Nhưng mà họa phúc biết đâu mà ngừa.
Một hôm đi bán buổi trưa,
Bỗng cô Sen gặp thằng cò Rề-mì,
Hoàng hôn cô định lánh đi,
Nhưng mà hắn đã sẵn si đến gần.
Hung hăng hai mắt trợn trừng,
Roi da thẳng cánh nhăm chân quất nà,
Lăn roi xé thịt, tuột da,
Hai tay toan đỡ, đỡ mà được đâu.

Bậm môi roi cứ quất nhều,
Hết chân rồi xối xuống đầu như mưa,
Thúng khoai hần cũng chẳng chừa
Giật tung rồi lại giãm bừa lên trên,
Lui cui cô nhặt khoai lên,
Dưới mưa đòn, chẳng dám rên tiếng nào.
Cắn môi, lệ cứ tuôn trào,
Ngần ngơ không hiểu vì sao nó thù.
Mỏ chu nó mắng lù xù,
Ai hiểu nó sủa nó tru cái gì ?
Đánh xong nó bắt cô đi,
Năm đầu, kéo xềnh, càng trì, càng lời.
Hai bên phố xá bồi hồi,
Thấy người hoạn nạn đứng ngời ngàn ngơ,
Giải cô về đến bót cò,
Cái thằng khốn nạn đập cô té nhào,
Thấy tên Ký ồm xá chào,
Chỉ cô, hần mắng lão xào một dây.
Nhìn cô, tên Ký múa tay,
« Lại đề quan giận, quan rầy chán không ?
Cái đồ đi bán hàng rong,
Luật đi đường lại chẳng thông chút gì.
Bảo rằng bên trái đừng đi,
Thế mà cứ vẫn lăm lì không nghe.
Bây giờ muốn vác thầy về,
Năm các tiền phạt, « a lê » nạp liền. »
Xót xa trút túi, vét tiền,
Đường về mang cả niềm riêng túi hờn.
Lưng tiền chúng vét sạch trơn,
Lấy gì mua gạo, lo cơm buổi chiều.
Tiền góp không nộp mụ Kiêu,
Chua ngoa lại chắc lắm điều đáng cay.

Trời xanh sao lấm đọa đầy,
Những toan hủi quách thân này cho xong.
Lệ lã trên má nhỏ dòng,
Nhưng suy nghĩ lại trong lòng xót xa:
 Đây là nghĩa mẹ, công cha,
Bỏ đi cha yếu, mẹ già sao yên,
 Cần rǎng, tạm nén ưu phiền,
Kiên gan chịu với đảo điên của đời.



Bà Tư từ có đơn rồi,
Nửa thời phấn khởi, nửa thời vẫn lo,
Giữa trời khấn vái nhỏ to:
Vái trời phò hộ giúp cho phen này.
 Cha con, chồng vợ xum vầy,
Thành tâm xin nguyện ăn chay tháng trường.
 Đại an ngày tốt lên đường,
Những mong sẽ có quới nhưn hộ trì.
 Trên đường miệng cứ thầm thì,
Ông bà xin giúp cho đi mau về,
 Nhưng với viên chức hội tề
Có bao giờ việc xuôi bề được đâu?
 Nếu không bị cự cầu mâu,
Thì cũng chờ đợi, đứng hầu cả canh,
 Đưa đơn chúng chỉ loanh quanh,
Hỏi thăm chúng cứ làm thỉnh ậm ờ.
 Bỗng tung đợi đến ba giờ,
Bà Tư mới được phép vô gặp chồng,
 Thấy ông, bà đã khóc ròng,
Ông nhìn thương tủi cũng không nên lời.

Nghen ngào bà kể khác nơi,
Ông rằng: « Ăn ở vậy thời cũng hay.
Bà về cứ giữ đường ngay,
Còn tôi chắc cũng nay mai thoát tù.
Khuyên con chớ quá ưu tư,
Cuộc đời đâu có mãi như thế này
Còn trời, còn nước, còn mây,
Dân nghèo chắc cũng có ngày vùng lên. »



Xóm Chài có anh thợ rèn,
Tuổi vừa hăm bốn, tên Hên, họ Trà.
Mồ côi cả mẹ lẫn cha,
Bơ vơ khi mới mười ba tuổi đầu.
Tổn cơm ai chịu nuôi dẫu,
Phải đi ở mướn, đi hầu người ta.
Chúng sai xách nước, quét nhà,
Giữ em, bữa củi, chẵn gà, nuôi heo.
Thân gầy da thịt càng teo,
Bảy năm ở đợ bao nhiêu đọa đầy.
Chán chê cái cảnh tớ thầy,
Nhảy ra, Hên mới học ngay nghề rèn.
Kiên gan, tình cũng đáng khen,
Ba năm phục sự mới nên được nghề.
Tuổi thơ nếm đủ ê chề
Cho nên anh sớm chán chê tình đời.
Ghét cay cảnh áp bức người,
Những phường xu nịnh, anh thời không ưa.
Anh nghèo cơm chỉ muối dưa,
Thiếu tiền, thiếu của nhưng thừa lòng nhân.

Giúp người hoạn nạn ân cần,
Nhường khi nguy khốn, xả thân quân gi.
Ai run khiếp trước quyền uy,
Cúi đầu khép sợ, anh thì đứng vững.
Tánh tình nóng nảy vô cùng,
Gặp khi trái ý, lửa phừng cháy lên.
Kề gì kẻ trước, người trên,
Ngang nhiên mắng tuốt, hừ nên mặc tình.
Lính làng rất mực ghét anh,
Dân nghèo, trái lại hết tình thương yêu.
Anh thường gần bác Ba Tiêu,
Nghe bác khuyên bảo, chỉ điều phải hay.
Bác coi anh thề chân tay,
Anh coi bác tựa như thầy, như cha.
Tuy rằng riêng ở hai nhà,
Nhưng mà gần gũi như là một thôi.
Nghe bà Tư kể khúc nôi,
Lòng trai càng thấy sực sôi cảm thù.
Rõ ràng dân cũng âm u,
Bao giờ xé được mây mù thoát ra.
Chỉ khi nào hết Tây tà,
Bấy giờ mới được cửa nhà yên vui.
Nhìn nhau tất cả ngậm ngùi,
Đêm dài mong mãi mặt trời rạng đông.
Mong sao xuất hiện anh hùng,
Phất cờ khởi nghĩa dân vùng đứng lên.



Bây giờ nhắc đoạn cô Sen,
Bị tên Cò phải một phen mất thần.
Trở về đầu nhưc như giận,
Nóng hăm tựa đốt, tay chân rã rời.

Hai hàng nước mắt tuôn rơi,
Phần thời buồn khổ, phần thời rêm đau.
Bà Tư gan ruột héo xầu,
Lặng xăng, lính quỳnh chạy vào, chạy ra.
Thuốc men, muối, gạo cả nhà,
Đều trông vào sức bác Ba kiếm tiền.
Nhưng mà thời vận đảo điên
Mỗi hàng suốt mấy ngày liền ế sao !
Tiền thu chẳng có là bao,
Chủ xe vét hết, tính sao bây giờ.
Nhìn cô nằm những thần thờ,
Thuốc thang chẳng có, còn lo nợ đòi.
Hung hăng lớn tiếng nặng lời,
Xót đau hơn cả lần roi quất mình
Mụ Kiều đâu dễ làm thinh,
Không tiền với mụ chẳng tình nghĩa chi.
Mỗi chiều, theo lệ thường khi,
Bề xề, phục phịch mụ đi góp tiền.
Tới nhà, mụ đã xỏ xiên :
« Thế nào ! Tiền góp, nộp liền mau đây,
Hôm qua, chị hẹn hôm nay,
Hôm nay không có, biết rày tay tôi ! »
Bà Tư năn nỉ ỉ ôi :
« Xin cô xuống phước, cháu thời ốm đau.
Hiện nay, nhà chẳng xu nào... »
Nghe qua, mụ đã ào ào cất ngay.
« Thôi thôi chớ có đông dài,
Bộ muốn tôi cú hầu hoài hay sao ?
Tiền đâu nộp phứt cho mau,
Đừng có làm bộ giả đau gạt người... »
Bà Tư ghen chẳng nên lời,
Cô Sen ức quá mặt thôi đỏ rần

Mụ Kiều đừng dậy phải quần :
« Thôi tôi làm phước một lần nữa thôi,
Mai tiền chẳng có cho tôi
Đừng hồng ăn ở, đừng ngồi được yên.
Tôi cho em út nó lên
Lột quần, xé áo, một phen biết chừng. »
Nhìn nhau nước mắt rưng rưng,
Chém cha cái kiếp bần cùng đắng cay.



Chi đau bằng cảnh tù đầy,
Chi buồn bằng cảnh tối ngày trong lao.
Đây nhắc về ông Tư Cao,
Bỗng dưng bị bắt tống vào trại giam.
Bảo rằng bởi tội gian tham,
Âm mưu thoát nợ của quan Hội đồng.
Từ ngày nếm cảnh xiềng gông,
Đêm nằm trần trọc, đau lòng làm sao ?
Thân già đau quần khổ đau,
Xót thương bọn trẻ, lao đao đọa đầy.
Bơ vơ thân gái lạc loài,
Tuổi thơ, nếm đủ đắng cay ưu phiền.
Nhớ con rồi nhớ vợ hiền,
Đêm dài chắc hẳn chong đèn ngồi mong.
Ai người giúp việc ruộng đồng,
Ai người lo lắng việc trong, việc ngoài
Sầu lo chỉ biết thở dài,
Bao giờ mới được những ngày ấm no.
Nhưng trông khi giải ra tòa,
Quan trên thấu suốt hiểu cho nỗi lòng.

Nhưng mà mỗi dạ trông mong,
Có ai thương kẻ bần cùng ở đâu?
Cái phùng lớn bụng to đầu,
Bo bo, lo miết làm giàu mà thôi,
Chán chê thay cái thói đời,
Chán chê cả bọn tôi đòi thực dân.
Ở tù càng thấy rõ hơn,
Việc làm ác độc, bất nhơn quân thù.
Bao nhiêu người bị tống tù,
Tội gì? Chỉ tội dốt, ngu, nghèo nàn.
Này đây là chú chín Nhan,
Một mình với sáu miệng ăn trong nhà.
Vợ thì rủi bị mù lòa
Năm con trông chỉ sức cha kiếm tiền.
Nhưng mà phận số đảo điên,
Chú bị chủ giận đuổi liền một khi.
Thương con đói phải ra đi
Cần răn đào trộm củ mì nuôi con.
Tòa kêu ba tháng tù tròn
Vì tội ăn trộm lại còn hành hung.
Nhớ con chỉ xiết nảo nùng,
Bơ vơ, đói rách cậy cùng với ai?
Này đây là chú bé Mai
Vào tù chỉ mới mười hai tuổi đầu.
Đem thân ở đợ nhà giàu,
Lỡ tay, đánh vỡ mất bầu pha lê.
Chủ nhà đã đánh chán chê,
Đòi thường cái mới, hăm he bỏ tù.
Mồ côi chẳng có một xu
Rồi nhìn thấy chủ hăm hê quá tay,
Trốn đi, em bị bắt ngay,
Buộc tội ăn cắp, phải hai tháng tù

Đầy đi Ông Yếm hoang vu,
Nay mai, giải chú bé tù Mai đi.
Tuổi thơ nào có biết gì,
Vào tù ngục ngàn đời khi vẫn cười,
Này đây là cảnh chị Mười,
Mẹ con cùng được nếm mùi xiềng gông.
Cái con bé má hồng hồng,
Chị Mười sanh nó ngay trong nhà tù.
Chị Mười tuổi độ hăm tư,
Vốn người chân thật, cần cù làm ăn,
Gần nhà có tên Ký Răng (Jean)
Hứa cùng chị sẽ gởi chẵn suốt đời.
Nhưng mà sự thật than ôi !
Gần hoa nó chỉ muốn chơi qua đàng.
Lỡ làng bụng chứa dạ mang,
Mẹ cha mắng nhiếc, xóm làng dèm pha.
Ưc lòng chị xách chổi chà,
Rình đập thẳng đều, đánh ba chổi liền.
Thế rồi chị nếm gông xiềng,
Ngồi buồn thương bấy số duyên lỡ làng.
Còn bao nhiêu kẻ hàm oan
Ở tù vì bởi nghèo nàn mà thôi.
Càng trông, càng thấy bồi hồi
Càng suy, càng thấy sục sôi căm hờn.
Nếu không phong kiến thực dân,
Thì đâu có cảnh bất nhân thế này.
Nhưng phường địa chủ thân Tây,
Những tên quan lại thân dầy, mặt mo.
Lấy Tây làm chỗ cậy nhờ,
Đề mà hà hiếp, vét vơ dân lành.
Trước kia trông ở trời xanh
Trời im, không giúp há đành ngồi yên

Bỏ tay để mặc gông xiềng,
Kéo dài cuộc sống đảo điên này hoài.
Chú Tư càng nghĩ, càng cay,
Lòng càng sôi sục sau ngày được tin :
Bà suôi tử phạm liễu mình,
Rề thì đã bị tử hình than ôi !
Con thơ xiêu lạc nổi trôi,
Bị thằng cò đánh, nay thời đã đau,
Nghe qua lòng thấy sôi trào,
Giận càng nén xuống, càng xao sống hoài.
Thương con mãi cứ nạn tai,
Thương con càng giận cả loài thực dân,
Nếu không bị khóa tay chân,
Thì cũng liều chết, giết quân chó này.
Lệ tù thì cứ mỗi ngày,
Lính cai dắt tội ra ngoài làm xấu,
Khi đắp lộ, lúc sửa cầu,
Tuổi già cũng bắt nào đâu có chữa,
Một hôm làm đã quá trưa,
Dùng dăng tên lính cũng chưa cho về,
Ông Tư quá đổi mỗi mế,
Buông cuộc tạm nghỉ bên lề đường đi.
Rủi đâu thằng chó Rề-Mi,
Vút va, vút vát lăm lè đi qua,
Thấy ông ngồi, nó nạt nà,
Hung hăng túm cổ ông già kéo lên,
Co chân lại đạp lẫn kèn,
Dúi cuí nó cứ quất trên mình già,
Đoàn tù cuí lạng xót xa,
Thương ông chẳng biết tính mà làm sao,
Ông Tư hai mắt đỏ ngầu,
Ngồi lên, thu sức lẫn vào thằng Tây,

Om ghì cần nó ngang vai,
Kênh tay quào rách mặt mày nó ra.
Thằng Cò vừa giãy vừa la,
Ông Tư thì cổ sức già ghì vô.
Tuổi già sức yếu, thân cô,
Cự đương sao nổi cơn đờ, thực dân.
Cuối cùng ông ngã té lăn,
Thằng tay nó đập, mạnh chân nó chà.
Thảm thương cho bấy ông già,
Máu trào ra miệng, thịt da tím bầm.
Buổi chiều hôm đó âm thầm,
Có người chết giữa nhà giam lạnh lùng.

CHƯƠNG III

Nợ duyên duyên nợ

Thời Tây, cùng khổ, lao lung,
Trẻ, già, trai, gái chịu cùng nhau.
Nhưng riêng với kẻ má đào
Cuộc đời đen bạc, khổ đau hơn nhiều.
Lẽ nghi ràng buộc đủ điều,
Nào gìn tứ đức, nào theo tam tông.
Sắt son một dạ thờ chồng,
Mười hai bến nước, đục trong cam đành.
Tiết trinh, liêu phải giữ gìn,
Lỡ mà sơ suất thân mình ra chi.
Đáng cay lời bắc tiếng chì,
Lệ làng, phép nước thị phi đủ điều.
Mấy khi gái được nuông chiều
Mấy khi lấy được người yêu của mình.
Mấy khi êm ấm gia đình
Vợ chồng thuận thảo, nặng tình keo sơn.
Mẹ chồng rủi chằng hiền hơn
Làm dâu thêm lắm tủi hờn đáng cay.
Sanh con mà chẳng có trai
Băn khoăn trong dạ, đêm ngày không an.

Cha rầy, mẹ nguýt, em than,
Chồng buồn « sanh sửa » điểm dàng lung tung.
Trách chồng, chồng lại hành hung,
Mẹ cha chồng lại cũng cùng ý con.
Đắng như ngậm phải bồ hòn,
Hé răng sao khỏi bị đòn, bị roi.
Ông bà bị bói, bị xoi,
Mồ cha, má mẹ, bị moi, bị đào.



Đây nhắc về bà Tư Cao,
Nghe tin chồng mất xiết bao tủi buồn.
Mất già lệ lại nhỏ tuôn,
Buồn sao tai nạn cứ luôn chất chồng.
Thế thôi ! thôi thế là xong,
Gia đình nay đã hết mong sum vầy.
Niềm vui còn chủ chút này
Lo cho con được hưởng ngày yên vui.
Ngày giờ thấm thoát như trôi,
Quanh đi quẩn lại, thế rồi năm năm.
Năm năm thăm đậm âm thầm,
Năm năm từng thiếu, năm năm tủi hờn.
Bà Tư càng yếu sức hơn,
Bác Ba cũng nghỉ, không còn kéo xe.
Một phần việc cũng nặng nề,
Một phần mối khách cứ chề bác già.
Lại thêm chủ cũng rầy rà,
Nhưng ngày ế khách nó la nhức mình.
Bấy giờ sanh sống gia đình,
Cả nhà trông chỉ một mình cô Sen.

Gái thơ nghĩ cũng đáng khen,
Vững lòng bươn chải, đua chen với đời.
Tối ngày chẳng chút nghĩ ngợi
Nhưng cô luôn chẳng một lời than van.
Bằng tung gà mới gáy tan,
Gánh hàng cô đã sẵn sàng ra đi.
Chiều gần sẩm tối cô về,
Cơm xong, lại gánh nước thuê cho người.
Ai khen, cô chỉ mỉm cười :
« Mẹ già no ấm, cực thời có sao, »
Riêng bà Tư lại ủ xầu,
Thấy con cực khổ, lòng nao nao buồn.
Nhìn con, thương bấy là thương,
Vì ai nên nổi hôn nhơn lữ làng.
Một mình gánh nặng hai tang,
Đầu xanh nhưng chỉ gặp toàn khổ thôi.
Tuổi xuân nay cũng lóang rỏi,
Dần dà e lõ mất thời xuân xanh.
Nhưng mà phải chọn rẽ lành,
Vợ chồng thuận thảo gia đình mới vui.
Dầu cho nghèo khổ mấy mươi,
Cửa nhà êm ấm, đời tươi như thường.
Ra gì kim mã ngọc đường,
Nếu không có chút yêu thương vững bền.



Bây giờ nhắc lại anh Hên,
Mấy năm quen biết vẫn lên xuống hoài.
Thấy cô hiền thực thảo ngay,
Miệng tuy không nói, lòng rày đã thương.

Định xin gá nghĩa tảo khương,
Đề cùng gìn giữ lửa hương đến già.
Hiềm vì cô phải tang cha,
Kiên gan chàng đợi cũng ba năm trời.
Đến nay tang khổ mãn rồi
Giờ đây chàng định đưa lời cầu thân.
Bác Ba Tiêu cũng ăn cần
Hết tình xây dựng hôn nhân chống thành.
Bà Tư trong dạ cũng đành
Thấy người chơn chất, gia đình cũng không.
Khỏi lo nỗi mẹ, em chồng
Con thơ chắc đã long đong từ rày.
Hỏi cô, cô lại thở dài,
Bồi hồi nhớ đến anh Bai rồi buồn.
Thưa rằng: « Trước đã hứa hôn,
Anh Bai lại cũng vì con bỏ mình.
Nay se duyên mới sao đành,
Nữ nhi phải giữ liêm trinh làm đầu. »
Nghe con gọi mỗi âu sầu,
Bà Tư đứng lặng giờ lâu nghẹn lời.
Khen con dạ chẳng đổi dời,
Nhưng ai lại ở suốt đời góa không.
Bác Ba Tiêu cũng mũi lòng,
Ăn cần bây giờ giải đục trong mọi đường:
« Thủy chung tình đáng nêu gương,
Nhưng ai lại dứt lửa hương bao giờ.
Khỏi nhang nay có cháu lo,
Mai này không cháu, ai thờ cha ông.
Thím Mười con cháu cũng không
Phụng thờ trông chỉ có dòng này thôi.
Chị nay đã luống tuổi rồi,
Hằng mong cho cháu nên đôi như người.

Tuổi già được chút vui tươi,
Om thằng cháu ngoại nó cười, nó la,
Èa Tư nghe nói cười xòa,
Cô Sen quay lại bác Ba thẹn thùng,
Hai tai, hai má đỏ bừng,
Anh Hên thấy vậy lòng mình xiết bao,
Thế rồi, chỉ nửa tháng sau,
Đôi tân hôn đã cùng nhau chung nhà.
Duyên ưa tình mới đậm đà,
Tuy là túng thiếu nhưng mà vui thay.
Bềng tung trời đã chia tay
Nàng chăm buổi chợ, chàng rày làm thuê,
Đến chiều sớm tối cùng về,
Dươn đèn ôu yếm tử tế chuyện trò.
Chén cơm gạo lức, cá kho,
Nhưng ngon hơn cả thịt bò, thịt nai.

"
s s

Trăm năm trong cõi trần ai,
Sống là phải chịu, đủ tai, đủ nạn.
Bần cùng, bệnh tật, cơ hàn,
Chiến tranh thêm cảnh điêu tàn xác xơ.
Riêng bầy đế quốc nhớn nhợ,
Gây cơn binh lửa mưu đồ giàu sang.
Chỉ riêng dân chúng cơ hàn,
Đạn bay, người chết, lửa lan rụi nhà.
Mỗi lần chinh chiến xảy ra,
Dẫu rằng ngoại cuộc thoát mà được đâu.
Bấy giờ ở tại Âu châu,
Hung hăng Đức quốc khơi mào chiến tranh.

Kéo bè, kéo lũ hoành hành,
Đòi chia thuộc địa, cướp tranh thị trường.
Đúc chia quân, đánh mọi đường,
Trước tiên nhắm Pháp, trùm phùng thực dân.
Nhắm năm mươi bốn * Giáp Dần,
Pháp quân bị chẹn, trăm phần khốn nguy.
Thực dân cầu cứu lâm ly
Xin quân thuộc địa gởi đi trận tiền.
Lũ tay sai chạy như điên,
Nào gọi lưu hậu, nào điền lính thêm.
Đương khi mây tạnh, trời êm,
Bỗng dưng sóng gió nổi lên bất kỳ,
Anh Hên bị động viên đi,
Lúc nhà đơn chiếc, vợ thì thai mang.
Nghĩ rằng : bom đạn sa tràng,
Chắc gì được sống bình an trở về.
Việc nhà, việc cửa mê mē,
Mẹ già, vợ yếu tú bề vô thân.
Chưa đau, ai kể đỡ đần,
Nhưng khi hoạn nạn, túng cần cậy ai ?
Nghĩ suy suốt cả đêm dài,
Thấy đi là chết cho loài thực dân.
Đất người vui lấp tấm thân,
Vợ con nheo nhóc, trăm phần đắng cay.
Quyết tâm phải thoát phen này,
Cần răng chặt đứt ngón tay bóp cò.
Tật nguyên chắc chúng tha cho,
Tuy cụt tay đó khỏi lo bỏ mình.
Sáng sau, ai cũng thất kinh
Thấy anh Hên mặt tái xanh bước vào.

Ngón tay trở cụt, máu trào,
Lăng xăng buộc rít, buồn sao là buồn.
Mẹ con nước mắt nhỏ tuôn,
Nhìn nhau đã hiểu cội nguồn do đâu.
Tại bây giờ lũ chó trâu,
Thân tao mới chịu đòn đau thế này.
Làm ăn nhờ có hai tay,
Tay nay thương tật, trở xoay ngược ngung.
Cuối xóm có tên Tám Ung
Đầu trộm, đuôi cướp cả vùng biết danh.
Điểm đàng, cờ bạc, lưu manh,
Ghét người ngay thẳng, như đánh giữa tròng.
Tuy cô Sen đã có chồng,
Bờm xòm lui tới, ý mong tò vè.
Một hôm, cu cậu bé he
Bị cô Sen mắng, xếp về chạy đồng.
Mưu sâu nghiên ngẫm trong lòng,
Trông chờ gặp dịp, khởi công trả thù.
Nghe Hên trốn lính, gặt gù,
Hắn cười: « Mày sẽ bị tù biết tay »
Thế rồi, thẳng chó tay sai,
Mò lê mét thót quan thầy thực dân.
Lính làng được lệnh hung hăng,
Tìm anh, xốc lại trời phăng giải về.
Nhìn theo nước mắt đầm đề,
Người đi lòng cũng thấm thê vô hồi.
Ngón tay lở đã cụt rồi,
Lao tù lại phải cam ngồi năm năm.
Tội là tự ý hủy thân,
Mưu đồ trốn tránh tông quân khóa này.
Chém cha lũ chó sói Tây,
Đủ mưu, đủ chước, dọa dẫm dân đen.

Bây giờ nhắc đến cô Sen,
Một mình bao chuyện, rồi ren phiền hà :
Thằng Ung nó cứ la cà,
Nhà lo thiếu gạo, bác Ba đau nhiều ;
Túng tiền lại nợ mụ Kiều
Tiếng cay, tiếng đắng, làm điều khổ tâm.
Bác Ba đau chẳng dám nằm,
Gò lưng chằm nón và chằm áo tơi.
Cô ngăn bác vẫn một lời :
« Ráng làm chút ít, nó thôi có sao.
Năm không buồn biết là bao,
Có làm đỡ cháu phần nào cũng hay. »
Thời giờ qua tợ tên bay,
Thế rồi thấm thoát đã ngày khai hoa.
Một chiều quẩy gánh về nhà,
Cò chuyền bụng để rớt ra giữa đường.
Phố phường thấy cũng xót thương,
Nhưng sợ xui xẻo, chỉ giương mắt nhìn.
Thương cô mặt mét tái xanh,
Túm cơm, rủ riết nằm khoanh bên lề.
Thời may có anh phu xe,
Biết cô, vội đỡ chở về bác Ba.
Lặng xặng, chỉ một mẹ già
Cất nhau, buộc rốn, xót xa vô hồi :
« Cháu hời, cháu hời cháu ôi !
Mới sanh đã khổ cháu tôi thế này.
Nhà ta phúc đức cũng dày,
Cho nên con, mẹ được may vuông tròn. »
Cô Sen mệt thiếp, ngủ mồn,
Mỗi lần tỉnh giấc, nhìn con lại cười.
Thằng cu, mắt nhắm máy môi
Cứ nhìn đã thấy lòng vui thêm nhiều.

Anh ơi, ngục tối đau lâu,
Hay chẳng nay đưa con yêu sanh rồi.
Tên con, cô đặt tên Rơi,
Đề ghi nhớ buổi ra đời của con.
Núi vàng ăn riết cũng mòn,
Hương chi với kẻ lo cơm hàng ngày.
Bác Ba hết sức chạy xoay,
Nhưng tiền vừa mới tới tay hết liền.
Túng cùng đâu thề năm yên,
Gạo đông, bạc góp không tiền tính sao ?
Mặc dầu vừa mới đẻ đau,
Người chưa cứng cát vẫn lao vào đời
Xót thương cho bấy thằng Rơi,
Chưa đầy mười bữa đã rời mẹ ra.
Nhiều khi thiếu sữa khóc la,
Con la, mẹ lại chợ xa chưa về.
Bà Tư nhìn cháu ủ ê,
U ơ tạm chỉ vỗ về cháu thôi.
Đói nghèo rủi cú đi đôi,
Mẹ chưa gượng sức, con rồi lại đau.
Cả nhà lo chạy lao xao,
Bệnh con lại chẳng chút nào giảm thuyên.
Đến khi kiếm được ít tiền,
Thằng Rơi thôi cũng đã yên nghĩ rồi.
Xót xa giậm cẳng kêu trời,
Trời sao cứ hại những người cùng đinh,
Xui chi bao cảnh bất bình,
Đau lòng chỉ biết ngồi nhìn nhau thôi.
Tháng ngày cứ lạnh lùng trôi
Năm năm tù tội thể rồi cũng qua,
Anh Hên được thả về nhà
Đoái nhìn quang cảnh, xót xa vô hạn.

Nhà thì đột nát tả tơi
Bác Ba cũng đã qua đời còn đâu.
Hỏi con, con chết từ lâu
Vợ nay gầy ốm, héo sâu thâm thương.
Nhà trông âm đạm thê lương,
Người về lòng thấy khổ buồn làm sao.
Năm năm trong cảnh tù lao,
Đêm từng giờ phút để mau được về.
Nay về, con chết nào nề
Thấy nhà nghèo đói thảm thê vô cùng.
Xách dao anh kiếm thẳng Ung,
Nhưng tên vô lại đã đông mắt rồi.
Tạm dùng chén rượu làm người,
Uống cho quên hết cuộc đời bạc đen.
Nhưng rồi uống thết cũng quen
Mỗi lần say rượu, mỗi phen rầy rà.
Chửi Tây, đập chén, phá nhà,
Lại thêm đánh vợ, mắng la om sòm.
Say sưa đến nỗi có hôm
Đương ăn, anh hất mâm cơm xuống sàn.
Nhìn qua thấy vợ phàn nàn,
Sấn tay, vớ củi thẳng phang lỗ đầu.
Hung hăng, hai mắt đỏ ngầu
Bỏ đi chẳng tỏ lo âu chút nào.
Bà Tư trông thấy ghen ngào,
Om con, rít thuốc không sao nên lời.
Nhưng mong con trở tốt đời,
Dẫu rằng nghèo cực nhưng đời ấm êm.
Ai hay cứng lại ra mềm,
Càng suy, càng nghĩ càng thêm đau lòng.
Tránh rầy nạn mẹ, em chồng,
Nhưng chồng rồi lại cũng không phải hiền.

Xót thương phận gái thuyền duyên
Độc trong, cam chịu, trách phiền được ai ?
Năm năm, tháng tháng, ngày ngày,
Ngoài Tây, địa chủ thêm tai nạn chồng.
Nhà thêm vất vả long đong,
Rách càng thêm rách, túng cùng lại tăng.
Xưa nay chắt vật chỉ ăn,
Nay thêm chè rượu hẳn rằng thiếu to.
Chạy vay rồi chỉ cô lo
Nhiều đêm thủ thi, nhỏ to khuyên chồng.
Nghe khuyên, anh cũng mũi lòng
Hứa nhiều nhưng lại vẫn không giữ lời.
Say sưa thói cũng quen rồi
Mỗi ngày vắng rượu, bồi hồi nhớ sao.
Càng say, càng tốn, càng hao,
Vợ con rồi lại càng đau đớn nhiều.
Chiều chiều chim vịt kêu chiều,
Bâng khuâng, tủi phận, chín chiều ruột đau.



Bây giờ kể tiếp đoạn sau
Về chú năm Hào, thợ máy Cần Thơ
Bà con thường gọi năm Hô,
Mới mười ba tuổi đã mồ côi cha.
Mẹ bỏ đi lấy chồng xa,
Bơ vơ thương trẻ không nhà đơn côi.
Bà cô mới bắt về nuôi
Nhưng ông dượng lại là người tham lam
Cho ăn nhưng bắt phải làm,
Thân như tôi tớ phải cam chịu rày.

Thường khi hấn đánh thắng tay,
Có khi bất nhin cả ngày không ăn.
Một hôm, tức giận khó giãn,
Dượng rầy, anh cú cãi phăng không nhượng.
Thế rồi bị tống ra đường,
Trẻ thơ lại nếm gió sương của đời.
Lang thang, trôi nổi, nổi trôi,
Sau cùng, mới kiếm được nơi học nghề.
Bốn năm phục dịch đủ bề
Nhưng anh vẫn chẳng bỏ bê học hành
Lần hồi, nghề cũng được rành
Từ lơ xe đã trở thành công nhân.
Bần cùng, thương kẻ cùng bần
Nghèo hèn ai thích thực dân bao giờ.
Một hôm, đi chợ Cù Thờ
Anh gặp tên cò đánh đập bác Ba.
Nóng lòng anh kéo nó ra,
Thằng cò tức giận quay qua anh liền.
Dúi cui nó đập liên miên,
Bao nhiêu căm tức cường quyền bấy nay.
Cộng thêm cả nỗi giận này
Thắng tay anh bỏ mấy quai vào cầm.
Thằng cò té quy la ầm,
Thế rồi anh bị đến năm năm tù.
Vào tù nghe chuyện sĩ phu
Đánh Tây bị giết, căm thù càng tăng.
Mím môi, anh tự nguyện rằng :
Tham gia tranh đấu đập phăng cường quyền.
Vào tù anh gặp anh Hên
Bắt tay đôi lứa thanh niên đã thề :
« Một mai cùng được trở về,
Sẽ cùng chung sức diệt bè chó Tây ».

Bây giờ thì ở bên ngoài,
Phong trào bài Pháp một ngày một cao.
Học sinh, trí thức, cần lao,
Thấy đều gia nhập phong trào đấu tranh.
Đây đây trí thức, học sinh,
Rần rộ biểu tình đón rước cụ Phan.
Báo « Chuông Rè », báo « An Nam »,
Hô hào đả đảo tham tàn thực dân,
Những tên gian ác bất nhân,
Những mưu chước độc vạch trần cả ra.
Dân nghèo chợ búa gần xa,
Trước làn sóng đỏ, tỏ ra đồng tình.
Bấy lâu chất chứa bất bình,
Hàng mong chuyển được tình hình nơi đây.
Ở các thôn xã miền Tây,
Dân cây dưới ách những tay chủ điền,
Đủ mùi cực nhục truân chuyên,
Luôn tìm dịp thoát xích xiềng nông nô.
Van xin: tỏ vẫn nặng tô.
Đấu tranh: thân yếu, thể cô, tù đầy.
Nhiều phen quá đỗi đắng cay
Cũng đành liều mạng ra tay rửa hờn.
Diệt được vài thằng ác ôn,
Dân làng đổi mạng chết hơn ngàn người.
Tháng hai, ngàn chín ba mươi,*
Đông Dương Cộng Sản ra đời mừng thay!
Bấy lâu khổ nhục đọa đầy,
Tin đâu bay tới phút giây thỏa lòng.
Dưới cờ phản đế, bài phong,
Từ Nam chí Bắc Công Nông chuyển mình.
Rần rần, rộ rộ biểu tình,
Đêm đêm mõ trống rập rình vui sao.

Hậu Giang cũng chẳng kém nào
Phong trào sôi nổi biết bao nhiệt tình
Rải truyền đơn, hợp mít-tinh,
Hào nghe thấy hợp ý mình làm sao.
Ra tù, gia nhập phong trào,
Hoạt động trong giới cần lao tỉnh nhà.
Giữa rừng lưới của Tây tử,
Đấu tranh thật mệt nhưng mà rất vui.
Bao lần len lỏi ngược xuôi,
Thiếu ăn, túng thiếu vẫn cười giòn to.
Một hôm đi chợ Cần Thơ,
Rất đổi tình cờ bắt được tin Hên,
Bấy lâu xa cách bạn hiền,
Vội vàng hỏi chỗ, đi liền đến thăm.
Tỉnh ra cũng đã mười năm
Gặp miêng bá cổ ôm chầm lấy nhau.
Cầm tay hỏi việc trước sau,
Càng nghe, càng thấy dạt dào mến thương.
Hên rằng nghĩ cũng cùng đường
Nhiều khi bực quá sinh ương, sinh gùn.
Rượu chai liền miêng nốc tràn,
Cổ say cho vợ, cho tan khổ sầu
Hiền lành cứ kiếp ngựa trâu,
Xoay nghề ăn cướp chắc giàu khá hơn.
Đời không còn chút nghĩa hơn,
Toàn là cướp giết, ai khôn nấy nhờ.
Hào rằng : « Từ trước đến giờ,
Dân mình lắm nỗi xót xa bần hàn.
Đầu đuôi do lũ tham tàn
Thực dân, địa chủ, quan làng tay sai.
Muốn cho dân nở mặt mày,
Chung cùng tranh đấu, nhiều tay mới thành.

Đôi cùng như cánh tôi, anh,
Còn hàng chục triệu dân tình khổ đau,
Cùng chung đập ách ngựa trâu,
Toàn dân đều hưởng sang giàu thích hơn.
Hiện nay làn sóng cấm hờn
Lan tràn khắp cả xóm thôn, phố phường.
Tiến lên, ta hãy chung đường,
Lời nguyện ngày trước anh còn nhớ không ?
Lờ mờ, dưới ánh đèn chong,
Hai đầu chạm lại, một lòng như nhau.



Từ khi gần gũi anh Hào,
Nhà Hên lần được lại màu vui tươi.
Dầu rằng vẫn rách như rươi,
Cố Sen lại thấy đời tươi lên lần.
Rượu chè chồng bỏ bớt dần
Với con, với vợ ăn cần chăm lo.
Nhiều đêm chồng vợ chuyện trò
Hên cầm tay vợ tóc tơ giải bày :
« Vợ nghèo lắm nỗi đắng cay,
Có chồng, chồng chẳng đoái hoài mến thương.
Say sưa đánh mắng đủ đường,
Em ơi, nhắc lại thẹn thùng làm sao. »
Ngoài sân, gió thổi ào ào
Như mừng đôi bạn thương nhau thêm nhiều.
Bà Tư mừng thấy con yêu
Duyên tơ rày đỡ hăm hiu, lơ lửng.
Xuân sang, hè đến, đông sang,
Gia đình vẫn được bình an vui vầy.

Chồng đi làm mướn đó đây,
Vợ thì quang gánh ngày ngày đi buôn.
Mẹ già lụm cụm sớm hôm,
Lớp trông cháu dại, lớp nom việc nhà.
« A ơi, cháu ngủ cùng bà,
Mẹ cháu đi bán chợ xa chưa về.
A ơi cháu ngủ cho mê,
Cha cháu bận bề công việc đa đoan ! »
Từ ngày gặp được bạn vàng
Mở lối dẫn đường, chỉ bảo đường đi.
Anh Hên phần khởi lạ kỳ,
Hăng say công tác, quên gì giáp lao.
Có khi cùng với anh Hào
Vắng nhà đến mấy hôm sau mới về.
Đêm nằm vợ hỏi tí tề,
Nhưng anh vẫn cứ không hề hé răng
Có khi thì trớ bảo rằng :
« Anh đang lo tính làm ăn chống giàu »
Tuy anh bụng kín miệng bầu,
Cổ lằn cũng hiểu đuôi đầu nguyên do.
Hiểu rồi, bụng lại thấy lo,
Nay mai bại lộ, mưu cơ cũng phiền.
Chồng rồi lại mắc gông xiềng,
Cửa nhà tan nát, truân chuyên khổ đời.
Con rồi lại cảnh cút côi,
Nhà yên vui lại than ôi ! lạnh lùng.
Nhiều đêm định bụng khuyên chồng,
Nhưng rồi nghĩ lại, ngại ngừng bỏ qua.
Đời riêng đã lắm xót xa
Nỗi quân địa chủ, Tây tà, sỏi lang,
Chúng làm cửa nát, nhà tan
Khiến cha, chồng phải xuôi vàng gởi thân.

Chồng nay chồng lữ ăc nhân,
Lẽ nào mình lại cản ngăn bước chồng,
Tuy nhiên, bụng vẫn phập phồng
Nhưng lo chồng vương lưới tròng chó săn.
Chồng về chậm đã bán khoản,
Nghe tin bắt bó biếng ăn thần thờ.
Giữa trời khấn vái nhỏ to
Cầu xin trời phật giúp cho vẹn toàn.

Đêm nằm nhỏ nhẹ khuyên can :
« Anh ơi ! cần thân mọi đảng nghe anh ! »

Anh cười, giỡn với thằng Thanh
Thằng con thích chí cứ khảnh khách cười.

Anh hồng ló dạng chân trời,
Lãng lãng hy vọng cuộc đời bừng lên.

Nhiệt tình thương bấy anh Hên
Dấu gian khổ mấy vẫn bền đấu tranh.

Bà con ở nội, ngoại thành
Gần anh càng thấu thương anh thêm nhiều.

Chiều chiều, rồi lại chiều chiều
Quầy quần bàn việc « nhiều điều giá gương ».

Truyền đơn rải các nẻo đường,
Tó thày mật thám đồ tuôn ra tằm.

Thằng Ung biết tích mấy năm
Nay trở về làm mật thám chó săn

Ngang tàng, xác xược, hung hăng,
Tay sai đặc lực của thằng Rê-mi.

Mỗi lần thằng chủ nó xi,
Cúp đuôi lục lạo, quần chi tiếng đời.

Một hôm, trong lúc đi chơi,
Nó gặp đông người họp tại bến xe.

Vội vàng, cầm cổ chạy về,
Thằng cò nghe báo, « a lê » * tới liền.

Thấy anh Hào đứng tuyên truyền,
Hung hăng hấn nhảy xổ lên tức thì
Vẫy tay ngoác bọng chớ si
Còng anh lập tức giải về đề lao.
Mọi người thấy vậy xôn xao
Riêng anh Hên thấy máu trào sôi lên.
Cùng nhau chung một ước nguyện,
Lẽ đâu để bắt bạn hiền hay sao ?
Mím môi nắm chặt chuôi dao
Thình lình nhảy tới đâm vào thẳng Tây.
Tên cò ngã té lăn quay.
Lưỡi dao xuyên ngực, máu dầy đỏ đường.
Lũ tay sai thấy hoảng hồn,
Chạy luồn tuồn để tìm phương cứu nạn.
Thừa cơ nhện nhip rộn ràng,
Cả hai bạn trẻ tìm đường thoát thân.
Đáng đời, cái lũ thực dân
Nhân nào quả nấy, trăm phần không sai
Hồi nào tàn ác quá tay
Đến nay tan xác chẳng ai thương tình.
Suốt đời quen thói hoành hành
Rốt rồi chỉ một thầy mình mà thôi.



Thối thường, phước chẳng đi đôi,
Họa thì tới tấp trên đời dân đen.
Bây giờ nhắc đoạn cô Sen
Đêm khuya con, mẹ chong đèn lo âu.
Nhìn nhau mà dạ héo sầu
Tại sao anh lại đi đâu không về.

Nhà nghe vắng lặng tư bề,
Thằng Thanh nó ngủ say mê ngon lành.
Nhìn con, cô lại nghĩ quanh :
Thằng Cò chết chắc có anh nhúng vào.
Không anh thì cũng anh Hào
Nếu không thì có làm sao không về.
Trốn đi biết có yên bề ?
Cửa nhà tan nát nào nề ra sao ?
Lo toan chưa biết lẽ nào
Bỗng nghe có tiếng ào ào ngoài sân.
Đèn pin đã chiếu sáng trung
Bốn thằng lính kín rần rần xông vô.
Bao nhà, phá vách, lục đồ,
Xong rồi quay lại phía cô nạt nhừ :
« Chồng mày nó trốn đi đâu ?
Khai mau không sẽ nát đầu nghe chưa ?
Cô Sen làm bộ đầy đọa,
« Chồng tôi đi vắng từ trưa chưa về. »
Thằng Ung, vui nhún, môi trề,
Chấp tay sau đít, chửi thề vang rân :
« Cái thằng Cộng sản sát nhân,
Chắc là cũng trốn lẫn quần không xa.
Đó bây thoát khỏi tay ta
Oan oan tương báo bây mà biết không ? »
Nói xong nó vội quay lưng
Cùng bề lính kín ùn ùn kéo ra.
Nhìn nhau con, mẹ xót xa,
Băn khoăn chẳng biết tính mà sao đây.
Một chiều cách đó mười ngày
Thằng Ung vác vác thầy đến nhà.
Môi vênh bập điệu xỉ gà,
Khoa tay ngạo nghệ, ba hoa hợm đời :

«Thằng Hên tao đã bắt rồi,
Báo cho mẹ biết chớ ngồi ngóng trông.
Trốn đâu mà thoát được trông,
Thế thôi, thôi thế cho xong một đời.
Giết người tội nặng vô hồi
Nếu không chết chém, cũng thời Cón Lớn.
Bây giờ muốn đỡ cô đơn
Sớm lo chồng khác, kiếm con kéo giã.»
Nhấn răng thích chí cười khà:
«Bây giờ sáng mắt bà già hay chưa?
Gần ai phận đẹp duyên ưa,
Lấy ai đơn chiếc, sớm trưa lạnh lùng.»
Gió lùa xào xạc lá rung,
Nhà nghe lặng lẽ nào nùng làm sao!
Sự tình càng nghĩ càng đau,
Dân nghèo biết đến kiếp nào mới vui.



Ngày giờ thấm thoát như trôi,
Xuân qua, hè đến thế rồi mười năm.
Tóc xanh giờ đã hoa râm,
Kiếp nghèo đói vẫn âm thầm không thay.
Cô Sen nay thành thím Hai
Vẫn quang vẫn gánh ngày ngày đi buồn.
Trán in nhiều nếp khổ buồn
Cơ cùng đói rách, gió sương đủ mùi
Chồng đây Cón Đảo xa xôi,
Nhà nghèo, hai đứa con côi đại khổ
Thằng Thanh, tuổi hầy bé thơ,
Phải đi ở mướn, ăn nhờ người ta.

Nhìn con lòng những xót xa,
Đời nghèo túng thiếu, biết mà tính sao ?
Tội thay, mới mấy tuổi đầu,
Bé Thanh đã nếm đòn đau mùi đời.
Suốt ngày nào được nghỉ ngơi,
Chậm thời mắng chửi, lời thối ồm đồn.
Nhớ chồng càng thấy thương con.
Rồi nhìn lại cảnh nước non thêm rầu.
Nhật sang, thêm thuế thêm sầu,
Họa tai lại chụp lên đầu dân đen.
Thóc cao, gạo kém không tiền,
Hé mỗi là phải gồng xiềng, khổ thân.
Te tua quần rách, lưng trần,
Bần cùng dân lại cùng bần hơn xưa.
Sóng tràn, tức nước vỡ bờ,
Tủi hờn ém chặt thuở giờ bằng sôi.
Nam kỷ khởi nghĩa bốn mươi *
Âm ầm lan rộng khắp nơi xa gần.
Thực dân Pháp sợ thất thần
Tập trung hải, lục, không quân giết tràn.
Bom rơi nát cả xóm làng,
Bom rơi cả lúc chợ đang đông người.
Đầy thương máu chảy đầu rơi,
Nhà tù chật nít, phố thời vắng tanh.
Bao người vô tội bỏ mình,
Bao người vợ góa, con thành con côi.
Thím Hai chỉ xiết bởi hồi
Cảnh mình cùng với cảnh người khác chi.
Chữ rằng : « Thổ tử hồ bi »
Giúp nhau những lúc khó nguy mới là

* Năm 1940.

Khi chén gạo, lúc trái cà
Đôi lời an ủi, nhưng mà thấm sao !
Cầm tay, mắt lặng nhìn nhau,
Mong ngày được thấy vươn cao lá cờ
Bao giờ cờ đỏ phất phơ,
Mẹ, con, chồng, vợ bấy giờ gặp nhau.



Cây nào áng được núi cao,
Sức nào cản được phong trào đấu tranh.
Dẫu rằng dùng mọi cực hình
Ai đâu ngăn được bất bình đang lên
Bây giờ nhắc đoạn anh Hên
Từ ngày bị bắt, vẫn bền đấu tranh.
Cần rằng chịu mọi cực hình,
Không hề khai báo, van xin cầu nài.
Lòng riêng nhiều lúc nao nao,
Thương con, nhớ vợ dạ bào xót xa.
Đêm dài thao thức thở ra
Lao tù, đảo vắng biết mà tính sao ?
Nhưng nhờ các bạn trong lao
Hết lòng chỉ vẽ trước sau mọi đường.
Rằng : « Đêm dài mấy cũng tàn,
Cả trục phát-xít sắp tan nát rồi.
Hit-Le đại bại khắp nơi,
Hồng quân nay đã chuyển thời phản công.
Còn quân Nhật ở Á Đông
Tuy ngoài hùng hổ chó trong rối bời.
Đồng bào, đồng chí bên ngoài
Một lòng tranh đấu dẻo dai không ngừng. »

Ngày mai, ngày ấy cũng gần
Cha con, chồng vợ sẽ mừng gặp nhau.
Đề lao của sắt tường cao,
Nằm tin tưởng vẫn dạt dào trong tim.



Gió lùa, cây khố đứng im,
Thuở nào biển lặng sóng yên được hoài.
Rõ ràng đêm hết đến ngày
Điều dân mong đợi đến nay tỏ tường
Thái Nguyên, Đình Cả, Đồ Lương,
Ba Tư oanh liệt, Bắc Sơn oai hùng,
Nhân dân một dạ một lòng
Súng, gươm, gậy, mác thầy rừng đứng lên.
Thị thành, thôn xóm mọi miền
Quyết giành cho được chính quyền về tay.
Ngàn năm một thuở là đây
Sao vàng cờ đỏ tung bay rợp trời
Dân nghèo thật sự đổi đời:
Hết cảnh nô lệ, hết thời vua quan
Từ Cà Mau đến Lạng Sơn
Niềm vui như sóng cuộn tràn khắp nơi
Thuế sưu, áp bức đi đời,
Nước rày độc lập, dân thời ấm no.
Khắp đường vang tiếng hoan hô:
Muôn năm Đảng của Cụ Hồ muôn năm!

CHƯƠNG IV

Thắng thực dân Pháp

Mồ cha cái lũ thực dân
Có bao giờ đề an thân dân lành.
Suốt đời gây họa chiến tranh,
Cố vợ nhiều của mới đành bụng tham
Ác chi, độc mấy cũng làm,
Dầu cho ó nhục vẫn cam lãnh phần.
Nực cười lũ Pháp thực dân
Nhật sang vội vã ôm chân qui hàng
Dâng Việt Nam cho Phù tang
Xếp ve bỏ thói nghênh ngang thuở giờ.
Nhật thua, Pháp lại trở cò
Núp theo Anh, Ấn, giở trò gian tham.
Quyết lòng chiếm lại Việt Nam,
Bắt dân trở lại kiếp làm ngựa trâu.
Phổ phường, thôn xóm đâu đâu
Nghe tin như thể vạc dầu sục sôi.
Đáp lời Đảng gọi, rền trời:
«Độc lập hay chết» một lời đinh ninh.
Khắp nơi vang khúc quân hành,
Tòng quân giết giặc hy sinh chẳng ngại.

Nhắc lại gia đình thím Hai,
Mới vừa sum họp vì ai lẻ đàn ?
Chú hai Hên lại vội vàng
Giã từ con, vợ lên đường đấu tranh.
Dặn con, dặn vợ rành rành :
« Nước đang gặp nạn, ai đành làm ngo
Chỉ theo Đảng của Cụ Hồ,
Nước mới độc lập tự do đời đời.
Các con nay đã lớn rồi
Mong sao giữ vẹn cả đời trung kiên.
Còn để quốc, còn bạo quyền,
Phải theo chân Đảng, phải bền đấu tranh.
Tôi đi, còn việc nhờ mình
Ráng sao kiếm được con anh năm Hào.
Thương anh chết ở nhà lao,
Chị buồn khổ quá phát đau bỏ mình.
Hiền, Hùng, hai đứa con anh
Có cha mẹ bỗng biến thành con côi.
Hiền là gái, khoảng hai mươi,
Hùng con trai thứ tuổi thời bằng Thanh.
Chị quê Tiểu Cần, Trà Vinh,
Con bà tám Bính xin mình nhớ cho. »
Nghe cha cặn kẽ dặn dò,
Thanh ghé tai Thảo nhỏ to nhủ rằng :
« Nước nhà đang chống xâm lăng
Thanh niên không thể trùm chần ở nhà.
Ba làm nghĩa vụ của ba,
Phần anh nhất định phải ra chiến trường.
Nhà nghèo túng thiếu đủ đường,
Giúp mẹ già yếu, xin nhường em lo. »
Thảo nghe anh nói buồn xo
Thím Hai thấy tự ai vô tình gan,

Chồng, con vì nước lên đường,
Nhưng đi liệu có bình an trở về.
Nhưng dù dạ có ử ê
Với con thím vẫn không hề thở than.
Việc nhà, việc cửa lo toan
Cả việc xóm làng thím cũng chung vui.
Nhủ lòng có cực gấp đôi,
Cũng không bì nổi khổ nơi chiến trường.
Lâm tròn nghĩa vụ hậu phương,
Ấy là góp sức diệt phường xâm lăng.



Đâu ai có thể ngờ rằng
Tầm vông ngăn nổi xe tăng, súng đồng.
Dao găm chống với cày-nông,
Pháo bom lùi trước tấm lòng sắt gang.
Lo-le* lớn tiếng huênh hoang,
Ba tháng bình định xong toàn nước ta.
Nhưng rồi ba tháng trôi qua,
Chiến trường sôi động còn là miền Tây.
Xe tăng, tàu chiến, máy bay
Dám đâu lều cỏ, rừng cây coi thường.
Sông ngăn lối, rạch cản đường,
Bao cầu cống, bấy nhiêu trường đánh Tây.
Từ Cái Răng đến Cái Dầy,
Bao nhiêu chiến tích đó đây lấy lòng.
Cái Răng giặc Pháp bao lần,
Kinh hoàng trước sức tấn công quân mệnh.

* Le Clerc: tên tướng Pháp chỉ huy xâm lược nước ta.

«Hỡi ai, qua chợ Lê Bình,
Nhớ rằng có máu hy sinh anh hùng
Quyết thẻ chẳng đổi trời chung
Vớ quân giặc Pháp ác hung bạo tàn.»
Lời thơ mộc mạc dân gian
Lan nhanh thôn xóm, lòng dân dạt dào.
Bà con truyền miệng bảo nhau,
Cái Răng trận ấy xiết bao oai hùng
Lê Bình cùng đội xung phong
Vượt qua lưới giặc truy lùng bao vây.
Cuớp đồn diệt địch giữa ngày,
Cờ ta lồng lộng tung bay giữa trời.
Bọn Tây sau phút rã rời,
Tập trung toàn lực liền hồi phản công.
Lê Bình tả đột hữu xông,
Giết thêm nhiều giặc, sau cùng hy sinh.
Còn bao nhiêu nữa Lê Bình
Tấm gương tiết liệt kiên trinh sáng lòa
Vàm Ba Láng, sông Nhu Gia,
Cái Dầy, Châu Thới cùng là Vinh Hưng.
Biết bao chiến tích lẫy lừng,
Đố ai đếm hết anh hùng không tên.



Nhắc lại đoạn chú hai Hên
Giã từ con, vợ về trên học hành.
Cùng nhau bàn bạc tình hình
Rõ ràng ta phải chiến tranh lâu dài.
Giặc cậy pháo lớn tàu bay
Thà ta đã có pháo đài nhân dân.

Khó trăm thứ, khổ vạn lần
Non sông là trọng tâm thân quản gì.
Chiến tranh toàn diện trường kỳ
Toàn dân đoàn kết việc gì chẳng xong.
Hợp xong Đảng bộ phân công,
Chú hai Hên trở về rừng U Minh
Phát huy nghề cũ của mình
Rèn gươm, sặt đạn, đúc mìn chống Tây.
Nhờ giỏi vận động, khéo xoay
Xưởng công binh đã mọc ngay giữa rừng.
Cả ngày từ sáng bình minh
Rừng xanh rộn rã, tung bừng vui sao l.
Đúc, rèn, tiện, nguội xôn xao,
Trẻ già ra sức ai nào kém ai.
Muối kêu — sáo thổi vui tai
Trăm cùng đón chơi đỡ rày quanh hũ.
Rừng sâu sớm sớm, chiều chiều,
Tiếng ca yêu nước đều đều dâng cao.
Trong công xưởng có cô Sao
Quản chi thân gái vẫn vào đầu quân.
Khá khen cho bấy tinh thần
Rừng sâu khổ mấy vẫn không chịu về.
Thiếu ăn, thiếu mặc, không nề,
Muối mòng, đĩa vắt chẳng hề kêu ca.
Coi việc xưởng như việc nhà
Hễ ai cần đến thì là có Sao.
Quét nhà, bữa cải, lật rau,
Nấu cơm, liên lạc việc nào cũng siêng.
Việc giao, nhanh nhẹn làm liền,
Việc xong đã thấy Sao bên máy rồi.

Hỏi Sao ? lỏn lổn cô cười
Mần mẽ máy tiện mặt ngồi sáng lên.
Phân xướng tiện nay vui thêm
Có cô thợ trẻ ngày đêm miệt mài.



Ngày qua rồi lại qua ngày,
Kháng chiến Nam Bộ được rày một năm.
Lòng cả nước hướng về Nam,
Khắp nơi sôi sục quyết tâm diệt thù.
Vâng theo lời dạy Cụ Hồ,
Bao đoàn Nam tiến thẳng cờ tiến quân.
Mỗi tỉnh cả nước quân dân,
Bắc Nam đoàn kết mười phân vẹn mười.
Lính Cụ Hồ đâu ? Đã đến rồi,
Nhớ mong như thế nhớ người thân thương.
Có hai anh em Dũng, Thường
Rủ nhau xin mẹ lên đường vào Nam.
(Thường vừa học xong đệ tam,
Dũng là anh đã đi làm giáo viên
Chỉ còn muốn học thêm lên,
Mẹ nghèo vất vả, sướng riêng nỡ nào.)
Giã từ mẹ dặn ghen ngào,
Con đi thẳng giấc nhớ mau trở về.
Thấy người yêu nghiêng ử ô,
« Yển ơi ! Hẹn ước anh thề không quên.
Mong em giữ chặt dạ bền,
Giúp anh chăm sóc mẹ hiên sớm hôm. »
Anh em về đến miền Nam
Thường theo bộ đội, Dũng làm công an.

Em Tiền Giang, anh Hậu Giang,
Thì đua giết giặc giữ làng, giúp dân.
Dùng được phần về Sóc Trăng,
Tới lui công tác vùng gần nội ô.
Từ sau hiệp định Sáu Ba,*
Thím Hai dời nhà về ở Khánh Hưng.
Thanh đã già mẹ tòng quân,
Thảo theo mua gánh bán bưng sớm chiều.
Sống trong ổ quỷ hang yêu,
Phổ phường tang tóc, chín chiều ruột đau.
Cần răng nén nỗi nghẹn ngào.
Đảng cần bàn đạp tiến sâu nội thành.
Tới lui nắm được tình hình
Cũng là góp sức đảng mình đánh Tây.
Xóm thím Hai ở hàng ngày,
Tề điệp thường đến bao vây sức lòng.
Ác nhút cảnh sát, thẳng Hung
Bà con lối xóm cả vùng biết danh.
Làm ăn, cày cuốc không rành
Rượu chè, cờ bạc lại sành hơn ai.
Thờ Tây, đảng mặt tay sai
«Côn» đeo xệ đít, ra oai xóm làng.
Mỗi sáng, vợ hắt nghinh ngang
Ngồi xe ra chợ vét hàng của dân.
Giỏ to, đặt đó lui chân
Bạn hàng hãy liệu góp phần vào đây.
Người nộp cá, kẻ khoai tây
Kẻ rau, người thịt... cho đầy giỏ kia.
Cá không tươi, mụ nhún trề,
Ngày mai hàng cá liệu bề trốn đi.
Một hôm mụ xách giỏ về,
Dỡ ra thấy thịt, mụ chê mỡ nhiều.

* Hiệp định 6-3.

Đùng ùng ra giữa chợ chiều
Ngoác mồm mụ xỏ những điều xấu xa.
Ưc lòng có một bác già,
Trả lời chưa dứt, mụ sà đến ngay
Năm đầu, tay thui liền tay,
Dùng qua thấy thế mặt mày nóng hơ
Vết mọi người, nháy phốc vô
Quai cho một đấm, mụ la ồm trời.
Tu huyết địch thời liên hồi
Lính ủa vây bắt, sóng người ngấn nhanh.
Thấy Dùng tìm đường loanh quanh,
Thảo lạnh lẽ đã dẫn anh về nhà.
Mụ Hung giữa chợ bù loa
Lần này mụ chửi thật là « êm tai ».



Đây nhắc đến đoạn thím Hai
Nghe Thảo kể lại đầu đuôi sự tình.
Tủi mừng, lo sợ rối tình :
Lắm sao bảo vệ được anh an toàn.
Những lo giặc đến ráp càn
Thằng Hung nẻo tắt đường ngang nằm lòng.
Dùng tuy núp kín buồng trong
Nhưng thím Hai vẫn phập phồng làm sao.
Mong trời sụp tối cho mau,
Đưa Dùng xé rào về cứ của anh.
Hỏi han nắm được tình hình,
Mừng gặp gia đình đồng chí mình đây
Dùng bèn cặn kẽ chỉ bày
Cách xây hầm giữa vòng vây quân thù.

Giúp cho người ở chiến khu,
Khi cần đột nhập diệt trừ Việt gian.
Sáng sau, trời mới tỉnh sương
Hung đã dẫn giặc mò đường vào đây.
Xom hũ gạo, bắn lùm cây
Nhưng chim vỗ cánh cao bay mất rồi.
Trả thù chúng bắt hai người,
Đền công gà vịt, của hồi vác về
Nhìn theo lối xóm ử ê,
Chẳng hay bà cháu bắt về tội chi ?
Gió vờn tai lá thăm thì :
Thêm tội giặc nữa hãy ghi vào lòng.
Có gì đâu bọn thằng Hung,
Theo Tây đến bác mười Nong xét nhà,
Ném tung đồ đạc cả ra,
Có một ổ gà chúng cũng mang đi.
Nhà nghèo của chẳng có gì,
Ổ gà chúng giật, bác ghi chẳng cho.
Hung hăng cái lũ côn đồ
Đạp bác té ngựa, ổ gà đá tung.
Thấy bà bị giặc hành hung
Cháu Hồng tức giận ôm chân cản nhau.
Thằng Tây sợ, giã y kêu đau
Bọn tớ lúi đầu bà cháu dẫn đi.
Hỏi thăm bà cháu tội gì ?
« Tình nghi phản loạn » — Chữ ghi rành rành.



Bây giờ xin nhắc đến Thanh
Giã từ em, mẹ tông chính bấy chầy
Theo đoàn Vệ quốc miền Tây
Hoạt động du kích bao vây diệt đồn.

Tiểu đội Thanh chỉ mười quân
Nhưng toàn chiến sĩ tinh thần rất cao.
Đội trưởng là anh hai Mao
Bốn mươi hai tuổi nhưng nào kém trai.
Anh em thường gọi chú Hai
Anh Mao chẳng chịu, đòi rầy gọi « anh ».
Anh tuy chậm chạp, hiền lành
Nhưng khi chiến đấu lại nhanh vô cùng.
Bé nhất thì có chú Tùng
Trốn nhà nhập ngũ, quyết không chịu về.
Cùng Thanh kết nghĩa bạn bè
Sống chết đã thề, quyết chẳng bỏ nhau.
Tiểu đội ở với đồng bào,
Quần dân cả nước xiết bao thân tình.
Sống trong dân thề gia đình
Vì đây cha, mẹ của mình chớ ai.
Đêm đánh giặc, ngày cấy cày,
Gánh nước, bừa cửi chẳng ngại việc chi.
Hội Mẹ, hội Chi, thiếu nhi,
Chăm sóc, đùm bọc khác gì người thân.
Mỗi lần tiểu đội rút quân
Bà con tựa cửa tần ngần trông theo.
Bâng khuâng đề nặng mái chèo,
Sống dài lưu luyến, nhẩn nha mặt buồn.
Một lần, tập kích diệt đồn
Quân ta trong trận tử thương ba người.
Đánh xong, trời đã sáng rồi
Toàn đại đội đã rút lui an toàn.
Ngày mai, nhất định giặc cần,
Thương binh đâu thề lên đường hành quân
Việc nào khó đã có dân,
Thương binh thoắt đã ăn thân được rồi.

Giặc cần bắn phá xăm xoi.
Hầm còn khai được, lòng người dễ đau.
Lần theo vết máu quên lau
Bọn giặc sục vào nhà của má Ba.
Lũ xù nó sữa, nó la,
Nó hạch, nó hỏi, nó tra miệng hầm.
Hết dụ thưởng, dọa giam cầm,
Kháng kháng bà má lạng cậm không lời.
Lũ giặc dữ giận sục sôi
Đánh má đến học máu tươi mấy lần.
Dưới hầm chiến sĩ rung rung,
Nhồm lên sắc yếu đành nằm xuống thối.
Cổ gãy, lệ cú tuôn rơi,
Lòng dân như thề biển trời nào quên.



Trở lại xưởng chú hai Hên,
Ngày thêm lán trại mọc lên giữa rừng,
Cúc phân xưởng thấy rần rần,
Thì đua sẵn xuất góp phần đánh Tây.
Du kích mở rộng đó đây
Yêu cầu súng đạn mỗi ngày một tăng.
Chiến trường gấp lúc đang căng
Mọc-chê, lựu đạn, trăm-lông thiếu nhiều.
Chi bộ họp quyết một điều :
Sẵn xuất thật nhiều lựu đạn đánh Tây.
Phân xưởng đúc có anh Hay,
Công nhân trẻ tuổi thuộc tay giỏi nghề.
Họp Đảng xong, Hay trở về,
Tối trưa không nghỉ, say mê tìm tòi.

Chú hai Hên đến tận nơi,
Trẻ già trao đổi sáng ngời niềm tin.
Hẹn nhau thí nghiệm hoàn thành,
Sẽ cho sản xuất thật nhanh thật nhiều.
Nhưng than ôi ! Một buổi chiều
Vang rùng tiếng nổ, kể nhiều tiếng la.
Anh em lo lắng chạy ra
Máu đào loang lõ đất và cỏ cây.
Chú Hai mảnh đạn ghim dày,
Anh Hay miếng cát hai tay đứt lìa.
Rừng buồn, cây lá ủ ê
Xót thương đồng chí nào nề ruột gan.
Trước mồ chú, hứa nghiêm trang
Suốt đời chiến đấu theo gương sáng này.
Anh Hay từ cụt hai tay
Ở, ăn đi đứng trở xoay ngược ngùng.
Đã không trả nợ núi sông
Lại bắt phục vụ khổ lòng làm sao.
Cần rằng nên nổi ghen ngào.
Đảng ta chỉ dạy dám đấu nản lòng.
Không còn trận mạc xung phong
Thì giúp đồng chí ra công học hành.
Riêng mình cũng gắng tập tành,
Đỡ người phục vụ giúp mình sớm hôm.
Nhưng mà công việc chăm nom
Phải đâu là việc một hôm, một chiều.
Cần cho sinh hoạt đủ điều
Tắt đèn, tối lửa ai theo giúp làm.
Ước gì có bạn đồng tâm
Kết duyên chồng vợ sớm hôm đỡ đần.
Nhưng ai người có tinh thần
Dem đời son trẻ gá thân tận nguyện ?

Nghe bàn câu chuyện lứa duyên,
Cô Sao suy nghĩ liên miên mấy tuần.
Vì nước anh đã hiến thân
Vì người yêu nước còn ngần ngại chi.
Gặp anh, lệ ướt hàng mi
Cô cười: khổ mấy ta thì bên nhau.
Anh Hay cõ đấng ghen ngào,
Cố từ chối mãi nhưng nào được đâu.
Đền khuya leo lét rừng sâu
Chồng kẻ bên vợ giúp nhau học hành.
Cô Sao từ có gia đình
Bận nhiều nhưng vẫn nhiệt tình như xưa.
Xuong dù bớt việc cho cô
Nhưng bao việc cũ, cô lo vẫn tròn.
Thấy chồng đôi lúc thoáng buồn
Cô liền tìm chuyện ví von chọc đùa,
Xôn xao cây cỏ gió đùa,
Chim rừng phần khởi lêu lo hót mừng.



Bây giờ nhắc lại đôi dòng
Bà cháu bé Hồng bị bắt dẫn đi.
Dọc đường nát óc nghĩ suy
Ở gà bà giữ việc chi bắt bà.
Gian lao đâu quản thân già,
Chỉ thương cháu dại, mười ba tuổi đầu.
Nắng mưa tuy đã dãi dầu
Nhưng sao chịu nổi đòn đau nhục hình.
Nức cười buộc tội Việt Minh,
Bằng có tội tình chẳng có tí ti.

Loanh quanh bọn chúng cứ truy :
Mụ Hung ai đánh ? tên gì chỉ mau ?
Bà cháu nào biết chỉ đâu,
Khảo gì chỉ biết lác đầu rằng không.
Chúng quay buộc tội bé Hồng
Tại sao lại dám can ông Tây này ?
Mới tí tuổi đã ghê thay,
Nếu không Cộng sản cũng rày Việt Minh.
Thằng Hung nghe mất đảo nhanh,
Thò vào túi áo móc hình Bác ra.
Đúng rồi, đây ảnh Cụ Hồ,
Xét nhà bắt gặp chúng thờ Cụ đây.
Bà Mười giận đằm mặt ngay.
« Vu oan giá họa thằng này độc chưa ?
Đúng rằng tao thờ Cụ Hồ,
Nhưng hình ảnh Cụ tao thờ trong tim.
Tim đây bay hấy mọi tim. »
Bọn thằng Hung sợ đứng im gục đầu.
Phòng giam bé thấp lắm sao,
Lòng dân thương Bác tầm cao ngất trời.
Từ khi giặc bắt bà rồi
Cửa nhà quanh quẽ buồn thối là buồn.
Nhưng nhờ lối xóm bà con
Tới lui quét dọn chăm nom hàng ngày.
Đặc biệt mẹ con thím Hai
Tuy bận hàng ngày công việc bán buôn.
Ngày thường bữa đến thăm luôn
Tình như ruột thịt thân thương khác nào.
Dùng từ căn cứ ra vào,
Ghé nhà, chỉ vẽ trước sau ngọn ngành.
Thím nghe, càng hiểu tình hình,
Càng thấy trách nhiệm của mình thêm cao.

Làm sao vận động đồng bào
Chung lòng hiệp sức xốc vào đấu tranh.
Bà con lao động nội thành,
Nỗi niềm cay đắng như mình thiếu chi.
Chữ rằng : « thổ tử hồ bi » *
Với người đồng cảnh lo gì không xong.
Riêng chuyện bà cháu bé Hồng
Ai nghe mà chẳng thấy lòng đắng cay.
Cần rằng cú nén ức này,
Hôm nay bà cháu, ngày mai tới mình.
Bà con nghe thấy đồng tình
Riêng lẻ một mình chống giữ được đâu.
Kẻ thù kẻ độc mưu sâu
Được đảng chân sẽ đảng đầu không tha.
Thế rồi đơn được thảo ra
Gởi ngay đến tòa tỉnh trưởng Sóc Trăng.
Trong đơn đề nghị rõ ràng :
« Thả hai bà cháu, giải oan ức này.
Phải trừng trị thằng Hung ngay,
Đừng giữ bọn này, khổ hại cho dân ».
Công an, cảnh sát rần rần
Súng lên nòng sẵn, lê trần sáng choang.
Thằng Cò ra, vẻ nghênh ngang
Nhưng trong giọng nói rõ ràng run run.
Cò rằng : « Ai thay mặt chung ?
Xin mời vào Sở ta cùng bàn thêm »
Cả trăm người thấy thét lên :
« Không ai đại diện, bàn liền tại đây »
Thằng Hung tái mét mặt mày,
Thằng Cò dịu giọng xoa tay dụ rằng :

* Thổ tử hồ bi : Thổ chết chồn buồn.

« Bà con trở lại làm ăn,
Tình trường ngài chấp nhận đơn thỉnh cầu »
Lũ lính lộng đưng gục đầu
Thằng Hung đã lủi đi đâu mất rồi.
Hân hoan mây trắng lưng trời
Nhoẻn cười ca ngợi đoàn người đấu tranh.



Bây giờ nhắc lại chuyện Thanh
Dấu thương đồng đội phải đành tạm xa,
Sớm chiều ở với má Ba
Trông mau lành bệnh để ra chiến trường.
Má Ba thương thật là thương
Cơm xẻ, áo nhường cảm động biết bao.
Dầu rằng mắm muối cháo rau,
Đời người chăm sóc má nào có cho.
Nhìn má, Thanh nhớ ngàn ngơ
« Mẹ ơi mẹ hồi bây giờ ở đâu ?
Bị thương, con có đồng bào
Mẹ già đau yếu con nào có bên. »
Đầu xóm có cô tên Tiên
Tuổi vừa đôi chín thật hiền, thật ngoan.
Cha giặc giết mới mãn tang,
Mẹ già bệnh tật, một đàn em thơ.
Việc nhà của một tay cô,
Bà con đau đở giúp lo tận tình.
Trận rồi lãnh ba thương binh
Gởi ở ba chỗ một mình cô lo.
Thanh, Nam, Dừa thấy trăm trở
Lít nhiều in đậm hình cô vào lòng.

Ai đùa gheo việc vợ chồng
Cô cười đôi má đỏ hồng thật xinh :
« Bao giờ hết cảnh chiến tranh,
Nước nhà thống nhất, dân lành ấm no,
Đất trời độc lập tự do,
Hôn nhân sẽ tính, sẽ lo muốn gì. »
Má cô Tiên, thím năm Ty
Thương con nhưng ý thím thì khác xa :
Trăm năm trong cõi người ta,
Đời người con gái như hoa chóng tàn.
Hôn nhân nếu đề muốn màng,
Tuổi xuân đã hết, lỡ làng duyên con.
Nhưng tính sao chuyện vương trôn
Lấy chồng, Tiên lại vẫn còn ở bên.
Đỡ đàn thím, nuôi đàn em,
Bớt đi công tác ngày đêm miệt mài.
Gần con, thủ thủ khuyên hoài :
« Má chọn thằng Hải, con có ưng không ?
Nó là con cháu nhà nông,
Công việc ruộng đồng giỏi giang hơn ai.
Lấy chồng, lo việc cấy cày,
Bớt đi công tác, nuôi bầy em con. »
Cô Tiên nhìn mẹ héo hơn :
« Má ơi, đất nước vẫn còn chiến tranh.
Ba con bị giặc hành hình,
Bụng dạ nào đành bỏ việc má ơi ! »
Má Ba nghe cũng tiếp lời :
« Lúa đời con trẻ, thím thời chờ lo.
Chồng con nó, tôi tính cho,
Thằng Thanh bộ đội ở nhà tôi kia.
Gả cho nó, tiện mọi bề
Có chồng nó vẫn ở kẻ thím luôn. »

Nghe má Ba kể mọi đường,
Thanh rằng : « Cô bác đã thương dám nào.
Lễ cưới xin hoãn lại sau,
Sắt son xin hứa bên nhau suốt đời. »
Thím Năm nghe vậy cũng xuôi,
Cô Tiên đỏ ửng đôi tai thẹn thùng.
Hò ơ văng vẳng bên sông :
« Không đi bộ đội đừng hòng em thương. »



Xin nhắc lại đoạn thẳng Hung
Sau vụ bà cháu bé Hồng đến nay.
Bị cô Tây sặc thẳng tay
Nó càng thù ghét xóm Thầy Dươn lung.
Lại rình rập, lại sục lung,
Tìm người lãnh đạo nằm trong xóm này.
Thím Hai giờ gọi má Hai
Tháng năm chổng chắt tóc rày diềm sương.
Bà con lối xóm đều thương,
Trợn tìn, trút cạn vui buồn má nghe.
Dừng tì căn cứ đi về,
Thường hay nói lại má nghe tình hình.
Lại bày cách thức lấy tin,
Xem ở nội thành đã xảy việc chi.
Má nghe Dũng chỉ chuyện gì,
To nhỏ thăm thì kể lại bà con.
Dặn nhau giữ dạ sắt son,
Với dân, với Đảng vẹn tròn thủy chung.
Dò la, bẻ lủ thẳng Hung
Đánh hơi có Đảng ở vùng này đây.

Âm thầm bữa lưới bao vây
Ngày đêm phân bọn tay sai nằm rình.
Má Hai từ lúc về thành,
Lời chồng dặn vẫn đinh ninh trong lòng.
Làm sao tìm được Hiền, Hùng,
Bơ vơ sương gió bão bùng ra sao ?
Càng thương anh chị năm Hào
Càng thương cháu đại, càng đau nỗi lòng.
Mấy lần đi lại về không
Giống giếng bỏ ráp, đùng đùng bom rơi.
Lần này, quyết đến tận nơi,
Dặn dò kỹ Thảo, trông coi cửa nhà.
Tiểu Cầm thì cũng chẳng xa
Nhưng đến Long Thới thật là gian nan.
Đạn bom tàn phá xóm làng,
Nhà bà tám Bính tan hoang không còn.
Lần thăm hỏi lại bà con,
Cháu con bà Tám mất còn ra sao ?
Ngâm ngùi kể rõ trước sau
Gia đình từ chị năm Hào mất đi
Cửa nhà càng cứ suy vi,
Của tiền không có, lấy gì nuôi thân.
Bà đau không thuốc từ trần,
Bà còn ruột thịt xa gần không ai.
Bơ vơ đôi trẻ lạc loài,
Tứ bề xa lạ, biết ai cậy cùng.
Nghe đâu sau đó Hiền, Hùng
Trôi giạt về vùng phụ cận Cần Thơ.
Ở đợi cho nhà Phán Mơ,
May ra đến đó hỏi nhờ biết tin.
Má Hai lần đến Cầu Thành
Hỏi thăm bà Phán. Gia đình tan hoang.

Cha mới mất, nhà đang tang
Hai con bất chấp khuyên can mẹ già
Đánh nhau giành ruộng, giành nhà,
Khổ buồn chồng chết nên bà mạng chung.
Hỏi thăm tin tức Hiền, Hùng
Đáp rằng : «Hiền đã có chồng đâu đây,
Hùng thì biệt tích bấy nay,
Từ khi kháng chiến đánh Tây đến giờ.»
Hỏi thăm, thăm hỏi lần mò
Rốt cuộc má dò đến được tận nơi.
Mừng mừng, tủi tủi bởi hồi,
Nghe cháu Hiền kể khúc nói sự tình.
Từ khi bà ngoại bỏ mình
Đâu đường xó chợ, cảnh tình khổ sao !
An xin cũng lắm lao đao.
Tắm thân lành lặn để nào ai cho.
Thời may gặp bà Phán Mơ
Kéo về ở đợ để nhờ tắm thân
Lau nhà, bửa củi, dọn sân,
Giặt ủi, gánh nước, nấu ăn sớm chiều.
Ông bà khó chẳng bao nhiêu
Nhưng với hai cậu lắm điều đáng cay.
Lười chạp, làm xấu, làm sai
Năm đầu đâm đá thẳng tay kẻ gì.
Hùng, mười ba tuổi tí ti
Phải làm quần quật khác gì thanh niên.
Hai cậu gọi, phải có liền,
Cậu nói, chậm hiểu, cũng nên trợn đôn.
Rủi cho Hùng, có một hôm,
Em phải đâm bóp trong buồng cậu Ba.
Cậu Hai về gọi pha trà
Chậm ra, cậu mắng, cậu la ồm trời.

Cậu Ba lại chẳng cho rời,
Cậu nào cũng đánh, ôi thôi nát đồn.
Tội nghiệp thay cho em con,
Ưc quá đâm cuồng ôm cần cậu Ba
Thuận tay chụp lấy chổi chà,
Nhắm cậu Hai đập hai, ba chổi liền.
Xong rồi, như đại như điên
Đập phá tú chén, trốn liền một khi.
Con thì nào biết chi chi,
Bị lối đầu đánh, lạy gì chẳng tha.
Đánh xong bị tống cổ ra
Chị em lại cảnh không nhà bơ vơ.
Gần đây có nhóm côn đồ
Túng đường, Hùng phải nhập vô bọn này.
Trước toan lánh né đôi ngày
Nhưng bọn đầu đảng toàn tay không vừa.
Dụ cò bạc, tập say sưa
Ăn cắp, móc túi... chẳng chừa thứ chi.
Con khuyên, Hùng cứ gạt đi,
Đốc sâu tuốt mái, kể gì tấm thân.
Con thì được tốt phước hơn,
Gặp anh năm Cụt kết hôn bấy rày.
Anh tuy đứt mất bàn tay
Nhưng người trung thực, thảo ngay ai bằng.
Vợ chồng cũng tạm đủ ăn
Năm rồi sinh được cái thằng này đây.»
Bé cười, bé vẫy hai tay,
Tưng tưng lòng mẹ mặt mày sáng trưng.
Hiền ôm con, mắt rung rung :
«Làm sao cứu được thằng Hùng thím ơi !
Nó nay hư hỏng mất rồi,
Vào bọn lính kín giết người không ghê.

Con rầy, nó vẫn không nghe,
Cha mình Tây giết, lại nhè theo Tây.»
Xạc xào tàu chuối lất lay,
Lá buồn chia nỗi đắng cay với người.

..

Mã Hai đi ngót tháng trời
Ở nhà Thảo cứ đứng ngồi không an
Tơ vò trăm mối ngồn ngang
Nhưng lo cho mẹ dậm đường lao đao.
Nhà thì trống trước trống sau,
Tháng trời xa mẹ nhớ nào nhớ hơn.
Dũng đi công tác ghé luôn
Tận tình chỉ dạy vạch đường đấu tranh.
Lại còn giúp đỡ học hành.
Gần anh càng thấy mến anh thêm nhiều.
Nghe lời Dũng, Thảo chiều chiều
Quây quần các trẻ dật dìu múa ca.
Dạy siêng giúp đỡ mẹ cha,
Dạy yêu nước nhà, ghét bọn Việt gian.
Vang vang tiếng trẻ kết đoàn,
Lâng lâng lòng thấy ngập tràn niềm tin.
Bài ca cách mạng lan nhanh.
Bà con mừng thấy «đảng mình» đó đây.
Bọn Tây tức, sục tay sai,
Bủa vây tìm kiếm. Nhưng ngay trước đồn.
Rành rành ai dám truyền đơn,
Uy nghi cờ đỏ sao vàng tung bay.
Nực cười cho bọn thằng Tây,
Thấy cớ nhúc nhích nhẹ gai cấm phòng,

Lại càng lồng lộn sục lung,
Lại càng sụt bọt chó Hung kiếm tìm.
Thấy kết quả, lòng vui thêm,
Thảo càng công tác ngày đêm miệt mài.
Lách trong lưới giặc bủa vây,
Đưa tin cách mạng đến rày bà con.
« Ba ơi! lẫn lộn chiến trường
Có hay con trẻ nay khôn lớn nhiều.
Đường Ba, lần bước con theo,
Vắng Ba, anh Dũng dắt dìu con đi. »
Anh Dũng dạy bảo điều gì
Thảo đều chăm chỉ gắn ghi vào lòng.
Dũng về những nhớ, những mong
Vắng lâu không đến phấp phỏng sợ lo.
Tim non vừa khỏi đại khờ,
Bâng khuâng đã thấy mờ mờ bóng ai.
Vội Dũng thì riêng má Hai,
Yêu thương hơn cả con trai của mình.
Má rằng : « Nó xa gia đình,
Nghe lời Cụ vượt muôn nghìn gian lao.
Vào đây để giúp đồng bào,
Nghĩa tình sâu đậm đáp sao cho vừa. »
Gà đâu vắng vắng gáy trưa,
Hiu hiu gió thoảng, lá dừa bắn khoăn.
Từ khi Dũng về Sóc Trăng,
Xa gia đình cũng đã gần bốn năm.
Tin nhà trông mãi bất tằm,
Ngày vui công tác, đêm nằm nhớ sao !
Mẹ già có đỡ ốm đau ?
Thường theo bộ đội ra sao bây giờ ?
Người yêu liệu có đợi chờ ?
Thơ đi gửi mãi, không thơ trả lời.

Trông về miền Bắc xa xôi,
Có Bác, có Đảng cả đời trọn tin.
Miền Nam đây chính quê mình,
Bà con cô bác — gia đình chớ ai !
Vâng mẹ già có má Hai,
Xa anh em, có đây này em anh.
Cùng gian khổ, chung đấu tranh
Mỗi tình dân Đảng ấy tình đậm sâu.
Mấy năm công tác cùng nhau,
Dùng càng thấy Thảo tánh sao hợp mình.
Nết na, chân thật, hiền lành,
Với bà con lại hết tình thương yêu.
Việc Đảng giao phó bao nhiêu,
Hiềm nguy cách mấy chẳng điều kêu ca.
Không ham trang sức, lụa là,
Đẹp không đẹp lắm nhưng mà duyên sao.
Xa Thảo, lòng thấy nao nao,
Gặp nhau, tìm thấy đẹp mau hơn nhiều.
Một hôm vào lúc xế chiều,
Bé Hồng hót hải âu nhà khóc ỉnh.
« Cô ơi, chú Dũng vắng mình,
Bị giặc bắn chết giữa thành rồi cô ! »
Rưng rưng, Thảo hỏi nguyên do,
Hồng quệt nước mắt buồn xo kể rằng :
« Sau khi chú bắn thắng Răng,
(Thông ngôn xáo trá vốn thắng ác ôn)
Hung hăng bọn lính trong đồn,
Ưa vây bắt trói tay chân dẫn về.
Qua cầu Quây nhảy ra xe,
Chú lặn xuống nước, chúng nhè bắn theo.
Dòng kinh sông gợn nắng chiều
Hung hăng giặc bắn vèo vèo không thôi... »

Thảo nghe chết đứng cả người,
Lặng yên nhưng rồi bời bời ruột gan.

Làm sao vớt được xác chàng,
Biết nhờ ai giúp lo toan việc này ?

Nồi cơm cháy khét không hay
Rồ rau lật đở còn bày ra kia.

Đang khi nước mắt đầm đìa
Cửa sau vụt mở. Ô kìa ! Dũng đây.

Mình vớt sống, bùn sinh đầy
Anh vẫn còn sống về đây hay là...

Chặng một phút, Thảo khóc òa,
Quên mình là gái, nhẩy sà ôm anh.

Mặc vớt át, mặc bùn sinh,
Khóc không nên nổi bật thành tiếng to.

Vô đầu Thảo, Dũng cười to...
Giật nảy mình, Thảo then thò dang xa.

Hỏi sao thoát được ? Cười xòa,
Dũng rằng : « Sống được cũng là may thôi.

Nhảy xuống kinh lặn một hơi,
Hương chân cầu nấp để rồi tỉnh sau.

Hung hăng giặc bắn ào ào,
Đạn tuôn xối xả nhưng nào trúng ai.

Giặc rút anh bỏ lên ngay
Nhờ người tháo gỡ hai tay bị còng.

Ghé thăm em để an lòng,
Bây giờ... lời bông ngai ngừng nói thêm.

Lặng yên, tiếp một tiếng « em »
Lòng thanh niên thấy yếu mềm làm sao.

Thảo nghe lòng những nao nao,
Đón chờ những tiếng ngọt ngào tiếp theo.

Dũng nhìn qua mắt người yêu
Bỗng như thấy vẻ đăm chiêu Bác Hồ.

Giật mình, bình tỉnh giấc mơ,
Miền Bắc Yến chờ, sao lại lồi thoi.
Cầm tay Thảo, Dũng ngậm ngùi :
« Anh thương em quyết suốt đời không quên.
Nhưng anh đã có bạn hiền,
Thầy chung phải vẹn ước nguyện trước đây.
Giữa chúng mình, kể từ nay,
Như anh em ruột, em rày chịu không ? »
Thảo cười mắt lại rung rung
Càng thêm kính phục tấm lòng thanh cao.
Vén cây, trăng lén nhìn vào,
Long lanh mắt chưa biết bao cảm tình.



Giờ xin nhắc tiếp chuyện Thanh
Trở về đơn vị, được tin rụng rời.
Cha anh thôi sẽ chết rồi,
Một gương chiến đấu trọn đời hiệu trung.
Mẹ già biết có hay không ?
Suốt đời chờ khổ vì chồng, vì con.
Lời cha dặn quyết giữ tròn,
Sắt son đi tiếp đoạn đường cha đi.
Nghiêm trang thề dưới Đảng kỳ,
Vì dân, vì Đảng một ly không rời.
Thanh về tiểu đội rất vui,
Bạn về, Tùng lại càng cười vang vang.
Cần Thơ kẻ đủ mọi đảng,
Những ngày sôi nổi chiến trường xông pha.
Chuyện đơn vị, chuyện cửa nhà,
Em Tùng lại trốn mẹ ra chiến trường.

Hiên ngang đeo túi cứu thương,
Gái nhưng gan dạ, lạ làng làm sao.
Mẹ tìm, lủi trước trốn sau,
Bỏ rơi chưa đánh rơi nào đã rên.
Thanh cười lại nhớ đến em,
Bao nhiêu kỷ niệm êm đềm hiện ra.
Thương em gái, nhớ mẹ cha,
Nhớ từ quán nước, gốc đa đầu làng.
Giận mình đôi lúc lang bang,
Bị rầy, tức đánh em oan mấy lần.
Nhớ thương, thương nhớ vô ngần,
Ước gì có dịp về gần viếng thăm.
Mẹ già xa đã năm năm,
Bây giờ tóc chắt hoa râu đã nhiều.
Thảo còn bên mẹ sớm chiều
Hay theo bộ đội như Chiêu, em Tùng,
Một hôm, đang lúc trú quân,
Lệnh đại đội xuống, gọi Tùng, Thanh lên.
Pháp phòng, đôi bạn thanh niên,
Nhưng lo không biết ý trên muốn gì.
Ý đại đội nào có chi
Khóa này Quân chính chọn đi : Thanh, Tùng.
Nghe tin nửa buồn nửa mừng,
Buồn xa đơn vị, mừng chung học hành.
Sáu tháng trời học trôi nhanh
Hai bạn đã thành cán bộ từ đây.
Bùi ngùi lại phải chia tay,
Nhớ nhau quyết diệt giặc Tây thật nhiều.
Thanh về thăm mẹ một chiều,
Mừng mừng tủi tủi bao nhiêu nỗi niềm :
« Con đi, chẳng biết đâu tìm,
Bà con không hiểu nỗi chìm ra sao ?

Nhà nghèo cũng chẳng nổi nào,
Bà con chòm xóm giúp nhau tận tình.
Lời bà con dặn đinh ninh
Sắt son vì nước, thân mình quản chi.
Con về, tiếc Thảo vừa đi
Chỉ trong vài bữa chắc thì về thôi.»
Thanh nhìn mẹ những bồi hồi
Tin Ba muốn báo nhưng rồi lại ngưng.
Mẹ nay già yếu quá chường
Tháng năm gánh nặng nay lưng quá cồng.
Nói sao mẹ đỡ khổ lòng ?
Phải chi có Thảo chung cùng bàn nhau.
Ngày về phép chẳng còn bao,
Vùng địch kèm kẹp ở nào được yên.
Mở đầu, Thanh kể việc Tiên,
Má cười mừng có dâu hiền rồi đây.
Má rằng : « Chẳng sớm thì chầy
Má sẽ tìm đến thăm rày suôi gia
Biết nàng dâu, gộp má Ba,
Cám ơn giúp lúc con xa gia đình.»
Lúc đầu Thanh kể việc mình,
Kể việc học hành, công tác mới giao.
Kể rồi, Thanh lại ghen ngào
Báo cho mẹ biết tin đau đớn này.
Má nghe như dại như ngây
Không gian ngưng đọng, cỏ cây nào nề.
« Ông nay vì nước vẹn thề,
Còn hai con trẻ, hộ trì cho con ! »
Thanh nghe ruột thắt từng cơn,
Mẹ ơi ! lòng mẹ còn hơn biển trời.
Thanh về, chiều Dừng đến nơi,
Tuy mới gặp đã như người quen lâu.

Cầm tay kể chuyện trước sau
Chuyện Nam, chuyện Bắc xiết bao bận nông.

Dũng rằng : « Trên đã phân công
Sẽ đi công tác miền Đông vài ngày.

Ra đi nhớ mãi miền Tây,
Ra đi nhớ mãi nhà này má ơi. »

Má Hai đứng lặng bởi hồi
Cầm tay mà chẳng muốn rời tay con.
Sáng sau, trời mới tỉnh sương,
Xa xa thoáng bóng người bước tới nhà.

Vội vàng gọi Dũng, Thanh ra
Xuống hầm bí mật để mà phòng thân.
Dũng hầm nhà, Thanh hầm sân,
Nấp vừa xong, giặc rần rần kéo vô.

Xét buồng, lục tủ, xom bồ,
Lôi má lại hạch xi xố một hồi.

Hung rằng : « Việt Minh đâu rồi ?
Chỉ cho ông lớn, không thời biết tay !

Đêm qua thấy nó vào đây,
Sáng còn ở lại nhà này chưa ra.

Cứng đầu sẽ biết tay ta,
Ông lớn mà giận, cửa nhà tan hoang ! »

Má Hai một dạ khăng khăng :
Nhà tôi chơn chất làm ăn thuở giờ.

Thằng Tây chỉ nời cơm to,
Hung rằng : « Mụ nấu ăn cho mấy người ?

Rõ ràng giấu đầu lòi đuôi,
Khai mau ! cứng cổ sẽ rời biết tay. »

Khăng khăng má vẫn chối hoài,
Hầm hầm bày chó ra oai tức thời.

Lời đầu má, mạnh tay thôi,
Phơ phơ tóc bạc trời bởi đảo điên,

Má già chết xuống chết lên,
 Mặc giặc găm thét, gan bền trơ trơ.
 Dưới hầm Dũng cố nhoi ra
 Trên không tiếp kéo, dễ mà được đâu.
 Nghẹn ngào ruột thắt quặn đau
 Mỗi đá, mỗi đám như dao cứa lòng.
 Má già một mực rằng không,
 Thăng Tây nổi khùng lĩnh bọn tay sai.
 « Mau lên đốt quách nhà này,
 Xong tóm cổ mụ giải ngay về đồn. »
 Má nghe lòng nhũng xốn xang :
 Cháy nhà thì Dũng, thành than còn gì !
 Nhà má nào có ra chi,
 Mất Dũng thì Đảng mất đi một người.
 Thăng Tây thấy má ngậm ngùi,
 Lại càng đắc chí cả cười thét to :
 « Không khai nhà sẽ ra tro,
 Khai đi ta sẽ tha cho thân già. »
 Nhìn giặc chất bồi quanh nhà,
 Nhà tuy chưa cháy, lòng già cháy ran.
 Hay là khai hầm của con ?
 Nhưng chồng đã mất, chỉ còn chút đây !
 Hung hăng lại giục thăng Tây,
 Bừng bừng ngọn đuốc trong tay hấn chờ.
 Rưng rưng má đứng thần thờ,
 Bảo tắt ngọn đuốc, chỉ cho miệng hầm.
 Lăn theo lưng má xăm xăm
 Bọn giặc khui hầm, bắt dẫn Thanh đi.
 Miệng hầm má gục thăm thì :
 « Ông ơi ! chín tuổi nghĩ gì hôm nay. »
 Lưng trời mây thần thờ bay,
 Bâng khuâng ngọn cỏ, lá cây ngậm ngùi.

Bàn giao công việc xong xuôi,
Dùng cùng đồng đội tạm rời miền Tây.
Lách qua đồn bót đóng đầy,
Vượt sông, vượt lộ đêm ngày quân chi,
Trải qua quãng ngắn đường đi,
Nhưng điều trông thấy đều ghi nhớ đời.
Đảng dân — dân Đảng không rời,
Lòng dân yêu nước biển trời mênh mông.
Một việc nhỏ cả tấm lòng,
Đố ai đếm hết anh hùng không tên.
Trên đường đây có một đêm,
Anh em phải vượt vũng kèm khá nguy.
Bốn bề đồn bót bao vây,
Chờ tin liên lạc, rừng cây nấp mình.
Đêm khuya tối mịt, vắng tanh,
Đèn dầu thấp thoáng, phấp phình bước chân.
Đây là địch hay nhân dân,
Khoèo tay nấp kỹ, khi cần ra tay.
Ngọn đèn đến sát lùm cây,
Bên đèn một bóng nhỏ, gầy run run.
Lời nghe hiền dịu lạ lùng:
Con ơi! nài chuỗi, con dùng tạm đi,
Nhà nghèo má chẳng có gì,
Má ơi, lòng má con ghi nhớ đời.
Ngập ngừng, má chẳng muốn rời,
Sương khuya dề nặng hai vai nhỏ gầy.
Một lần nữa, trên đường đây,
Qua vùng tranh chấp địch hay bố cần.
Rủi chưa, vừa đến cả đoàn,
Lọt vào giữa rốn giặc cần hôm nay.
Bãi dứa nước, tạm nấp đây,
Năm chờ đến tối phá vây ra ngoài.

Bãi nấp nhỏ hẹp không dài,
Trong bãi vừa nấp có vài bà con.
Giặc lục xôm theo đường mòn,
Hầm hù cả bọn bon bon đến gần.
Bắn bừa la hét rần rần,
Giật mình em bé khóc rần, thật rầu !
Bà con thấy thấy lác đầu,
Giặc nghe sục tới trốn đâu bây giờ.
Bà mẹ sợ, ôm bé thơ,
Ấn mồm ngậm vú ầu ơ nhẹ nhàng.
Con ơi ! con nín chờ ngoan !
Giặc đang bố càn, cán bộ cả đây !
Giặc trờ gần tới bụi cây,
Mẹ hiền sợ hãi bịt rày mũi con.
Giặc qua, cả thấy hú hồn
Nhưng than ôi ! bé có còn sống đâu.
Mẹ hiền ruột thắt quặn đau
Con ơi ! Đẳng mất còn đâu nước mình.
Còn nhiều nữa chuyện hy sinh
Dấu trăm vạn lý trường thành không hơn.
Xa xôi đâu mấy dặm đường
Phải bốn tháng trường mới đến miền Đông.
Rừng bát ngát, rừng mênh mông
Đường mòn chỉ chút, lách trong núi đồi.
Chiến khu xanh, chính đây rồi !
Nhìn quanh lòng thấy bồi hồi làm sao !
Thú rừng, đói rét, ốm đau
Vẫn cười sang sảng, vẫn cao giọng hò.
Nhà « trung quân » * rất nên thơ,
Gia tài chỉ chiếc ba lô gọn gàng

* Trong chiến khu miền Đông, nhà của cán bộ chiến sĩ
lợp bằng lá trung quân (tùng lá xâu lại thành tấm lá, lợp
trông như lợp ngói).

Có gì đâu, cả hành trang :
Võng con, bình nước, gạo rang, muối vừng.
Thế nhưng chiến tích vang lừng,
Bao lần giặc đến, bấy lần tan xương.
Đến miền Đông, Dũng gặp Thường,
(Dịp may khi đến thăm trường Lục quân).
Hỏi thăm, thăm hỏi lần lần,
Mới hay Thường cũng ở gần đây đây.
Thường nay vàng mét, ốm gầy
Dũng không ngờ nổi chính đây em mình.
Lắc lư đôi võng chời tranh
Lắng nghe Thường kể, tình hình trước sau.
Thường rằng : « Từ buổi xa nhau
Chiến trường xông xáo, em nào kém ai.
Nhớ lời mẹ buổi chia tay
Em năng luyện tập, hăng say học hành.
Từ cán bộ, đến chiến binh
Coi như ruột thịt, thân tình xiết bao.
Ba lần thương tích, tụt sau,
Không có đồng đội, em nào còn đây.
Anh xem mấy vết thương này. »
Dũng nhìn, cổ họng cay cay nghẹn ngào.
Ngạc Thường, đạn xuyên ra sau,
Vai, chân mảnh đạn chui vào còn ghi.
Thường cười : « Thương tật đáng chi,
Điều em khổ nhất : hết đi chiến trường.
Mấy lần nằm chữa vết thương
Bọn lũ muỗi riêng nó chẳng chịu tha.
Dúng lời đồn đại gần xa
Đến miền Đông phải đóng qua thuế rừng.
Sức em cứ giảm sút lần,
Vết thương xuyên phổi mấy lần máu ra.

Anh ơi ! sống giữa rừng già
Bắt người phục vụ thật là khổ thay,
Anh em ăn lá tàu bay
Đề dành cơm gạo tháng ngày nuôi em.
Em nằm trần trọc nhiều đêm
Anh em cực khổ nhiều thêm tại mình.
Mình nay tàn phế thương binh
Sống cực đồng đội, quên sinh cho rồi.
Một lần giặc càn đến nơi
Anh em vất vả ôi thôi ! vô cùng,
Lấp đường, đào hố, gài chông,
Tiếp tế, liên lạc, canh phòng máy bay.
Di tản người yếu sao đây,
Gió mưa tầm tã, đêm ngày rừng sâu.
Anh em công việc ngập đầu,
Em lại gặp lúc đang trào máu ra,
Đưa đi, phải vồng phiền hà
Em xin ở lại — chẳng tha chết đây.
Một thân đổi mấy mạng Tây,
Đồng đội đỡ vồng đó đây rất phiền.
Anh em hết dạ răn khuyên
Sợ em liều lĩnh, luân phiên trông chừng.
Vồng em đi mấy cánh rừng,
Chòi con dựng ở, lo từng bữa ăn.
Đỡ dần em có cô Trâm,
(Người nghe đâu ở Sóc Trăng anh à)
Mồ côi cả mẹ lẫn cha,
Miền Đông công tác cũng đã ba năm,
Thấy em biếng nói, buồn ăn,
Cô thường dẫn chuyện xa gần gợi khuyên.
Hết đọc thơ Lục Vân Tiên,
Cô lại đem chuyện Pa-ven ra bàn.

Trăm rằng : « Lửa đỏ thử vàng
Gian nan thử sức, độ gan anh hùng.
Lo cho nhau, nhiệm vụ chung,
Tây thua ta, bởi ta đồng lòng nhau. »
Lời tuy mộc mạc làm sao
Nhưng em nghe thấy thấm vào gan, tim,
Dùng nghe em kể nỗi niềm,
Lãng lãng lòng thấy tăng thêm tự hào,
Dân mình anh dũng làm sao !
Bước đi mỗi bước gặp bao anh hùng.
Lại thêm có Đảng tiên phong,
Kháng chiến cuối cùng nhất định thắng mau,
Rừng sâu ngọn lửa bốc cao,
Tiếng đàn, tiếng hát hòa nhau hào hùng,
« Chúng ta chiến sĩ miền Đông
Gian khổ đề lòng chiến đấu càng hăng, »
Lửa rừng vén lá với trăng,
Mím cười mời cả chị Hằng chung vui,



Ngày tháng trời ! Ngày tháng trời !
Kháng chiến chống Pháp thế rồi chín năm,
Nhớ từ tháng Chín bốn năm *
Đánh Tây ta chỉ dao găm, giáo dài.
Giặc thì tàu chiến máy bay
Hung hăng diệu võ giương oai khinh người.
Chúng rằng châu chấu đá voi
Ai hay châu đá voi lời ruột ra,

Toàn dân trai gái, trẻ già,
Nông thôn, thành thị, rừng già, núi cao.
Theo chân Bác, vượt gian lao,
Trùng trùng lớp lớp ào ào ra quân.
Hết Hè — Thu đến Đông — Xuân
Bao lần chiến dịch, bấy lần giặc thua.
Pháp cay, dốc túi đánh đùa,
Nhưng bao tướng giỏi thì đưa về vườn.
Giơ-neo đành phải họp bàn,
Điện Biên xác giặc ngổn ngang núi đồi.
Thua to Pháp phải ký thôi :
Hai miền đất nước tạm thời chia hai.
Miền Bắc, Pháp phải rút ngay,
Tự do độc lập, từ đây vững bền.
Miền Nam tạm giao nguy quyền,
Sau tổng tuyển cử nối liền nước non.
Trước mắt, phải tập kết quân
Hai bên về vùng hiệp định đã giao.
Hai năm trời chẳng là bao
Hai miền thống nhất cùng nhau một nhà.
Vang trời khúc khải hoàn ca
Kháng chiến chống Pháp nay đã thành công.
Bao năm xa cách nhớ mong
Bây giờ gặp mặt còn mừng nào hơn.
Vợ gặp chồng, mẹ gặp con,
Vui sao đất nước không còn chiến tranh.
Má Hai cùng với Thảo, Thanh,
Được nghe báo rõ thêm tin tức chồng.
Ông ơi ! trong cảnh trùng trùng
Ông không còn nữa đề cùng chung vui.
Mẹ con Hiền cũng đến nơi
Thằng Công đeo mãi không rời chú Thanh.

« Thím ơi : Hùng vẫn bất tin,
Nay đã hòa bình, nó lại trốn đâu. »
Nỗi mừng chẳng được bao lâu,
Mới vui hợp mặt đã sầu chia tay.
Thanh phải tập kết ra ngoài,
Thảo thì ở lại trong này đấu tranh.
Cầm tay, Tiên nhủ cùng Thanh
« Đám cưới chúng mình đành hẹn ngày sau,
Hai năm 'đâu có là bao,
Ngày vui thống nhất cưới nhau cũng vừa »
Bùi ngùi thay, buổi tiễn đưa,
Gió man mác thổi hàng dừa băng khuỷng.
Má già nắm đất tay nâng
Con đem gói đất này dâng Bác Hồ.
Thưa rằng : « Mong lắm Bác vô,
Miền Nam chỉ bước theo cờ Đảng thôi. »
Cháu Công đeo chú không rời,
Tay mân mê súng, miệng đòi theo Thanh.
Hiền cười như lệ long lanh :
Ừ, thôi theo chú học hành cho ngoan.
Đưa tay hai ngón vẫy chàng,
Tiên thề : « dầu mấy gian nan vẫn chờ. »

CHƯƠNG V

Thắng để quốc Mỹ

Trăm năm trong cõi người ta
Cái phùng bán nước thật là gian manh,
Được thời thắng cánh hoành hành,
Thất cơ giả bộ hiền lành ôn nhu,
Tìm đến nuôi chí phục thù
Chỉ chờ cơ hội, chuốt chày ra oai,
Nay nhắc về bọn tay sai,
Lũ Ngô Đình Diệm thờ Tây mấy đời,
Trong khi kháng Pháp sục sôi,
Họ Ngô thấy Pháp có mùi không ăn,
« Ô-voa » * thấy Pháp thực dân,
Vội vàng sang Mỹ gởi thân đợi thời,
Đến khi Pháp thua rút lui,
Mỹ giết dây dọi, Ngô thời nhảy ra,
Rằng : ta « chí sĩ quốc gia »,
Bấy lâu chống Pháp, nay đà về đây !
Miền Nam độc lập từ rày,
Phải quét sạch Cộng, dựng xây nước nhà.

* Ô-voa : Au revoir : chào tạm biệt (tiếng Pháp).

Nhao nhao cái bọn lâu la,
Pháp thua lùi trốn nay ra trở lại
Chia chức tước, giành đất đai
Bao nhiêu Bộ, Phủ đặt bày loạn ra.
Cũng « cuộc kỳ », cũng « cuộc ca »
Miền Nam thành nước « Cộng hòa Việt Nam ».
Loa vang lải nhải không nhàm :
« Đá đảo Cộng sản đã làm khổ dân,
Chia đất nước làm hai phần,
Đẩy dân vào cảnh cùng bần thảm thương.
Nhờ Ngô Tổng thống dẫn đường,
Đánh Tây giải phóng quê hương cho mình.
Bây giờ tuy đã hòa bình,
Không diệt sạch Cộng sẽ thành rồi to.
Hoan hô cụ Ngô, hoan hô ! »
Cờ ba que cũng phát phơ cười rười.
Quân ta tập kết xong rồi
Bà con ở lại buồn thôi là buồn.
Nhớ chồng, nhớ vợ, nhớ con
Mới xa nhau đã mỗi mòn đợi trông.
Người đi cách núi, ngăn sông,
Thấy chứng những cảnh đau lòng diễn ra
Theo lệnh Diệm cứ mỗi nhà
Phải khai thật kỹ ở gia đình mình
Ai Cộng sản, ai Việt Minh,
Ai đi tập kết để trình lên trên.
Thứ đến, nếu có người quen
Liên hệ kháng chiến cũng diễn tên luôn.
Truy phăng tận gốc tận nguồn
Đề cho Cộng sản hết phương cậy nhờ.
Buộc rằng sống dưới triều Ngô
Phải xé danh Bác, chào cờ quốc gia.

Ra lệnh, từ nay mọi nhà
Sấm dây, gậy, mỗ đủ ba món này.
Hễ khi Việt Cộng về đây
Mỗ đánh, gậy đập, dùng dây trói liền.
Xóm thôn nặng trĩu ưu phiền,
Cớ sao có chuyện đảo điên thế này?
Hòa bình bị giạt ruộng cày,
Cha con, chồng vợ chia rày hai nơi.
Tới lui thăm, cấm tuyệt rồi,
Một cánh thư nhỏ gửi thời cũng không.
Lại còn buộc vợ bỏ chồng,
Buộc con tố mẹ, cha không được nhìn.
Nén làm sao nổi bất bình,
Nhân dân hùng hực đấu tranh không lùi.
Phổ phường, thôn ấp nơi nơi,
Vẫn còn vẳng vặc sáng ngời bao gương.
Ai về ghé xã Thiện Hương
Bà con ta thường hay kể chuyện sau :
Quận về xã họp đồng bào
Tuyên truyền chống Cộng, thao thao cả giờ.
Nói xấu Đảng, chửi Bác Hồ
Tán dương công đức họ Ngô tận trời.
Bà con nghe tức vô hồi
Rầy con, cãi vả đề rồi không nghe.
Sau hồi hò hét chán chê
Chúng mời phát biểu luận về tội công.
Trưa trời nắng trái cánh đồng
Bà con nín bật quyết không trả lời.
Bỗng đâu tiến tới một người
Lưng còng run rẩy, chết rồi ! Má Ba !
Má già tiến đến bên loa,
Thằng quận mừng giục : « Bà già nói mau

Tội Cộng sản lớn ra sao ?
Vừa nói, vừa đẩy má vào mi-crô.
Má rằng : « Cụ Ngô công to,
Trước phò giặc Pháp, nay phò Mỹ luôn.
Cộng sản tội lớn vô ngần
Đánh Pháp cứu nước, cho dân ruộng cày. »
Âm ầm vang tiếng vỗ tay,
Thằng quận chung hĩnh, mặt mày tái xanh
Đùng đùng nổi trận lôi đình,
Hung hăng lôi má về dinh quận liền.
Có một lần ở Mỹ Xuyên,
Cả trường đang học, nguy quyền đến nơi.
Thầy trò đến đủ rồi
Dứng đàn chứng thuyết một hồi thao thao :
« Nước ta hạnh phúc biết bao
Cố Ngô chí sĩ thanh cao tuyệt vời.
Bài phong, đã thực toi bồi,
Các em nay mới có nơi học hành.
Toàn dân hưởng được hòa bình
Nước nhà độc lập dân tình ấm no ! »
Bỗng đâu trong đám học trò
Có bàn tay nhỏ thập thò giơ lên.
Long lanh đôi mắt đen huyền
Run run má núng đồng tiền xinh xinh.
Bé rằng : « Xin được tám hình,
Của Ngô chí « khỉ » để dành treo chơi.
Thầy trò bật rử ra cười
Thằng công dân vụ mặt thời đồ au.
Giận nhưng biết tính làm sao
Chỉ em gái nhỏ phải nào Việt Minh.
Thôi đành nuốt giận làm lành.
« Đồ ngu ! nhìn kỹ đây hình cụ đây ! »

Bé gương đôi mắt thơ ngây :
« Ừ, Ngô chỉ « Khi » ông này hay sao ?
Tổng thống mà tướng ông nào . »
Tiếng cười nói lại ồn ào sôi lên,
Thằng Công dân vụ giận điên
Vỗ bàn, đập ghế hét rền trong loa :
« Các trò theo lệnh của ta,
Chú ý nghe kỹ đề mà hô to :
« Hoan hô Tổng thống cụ Ngô,
Đả đảo cụ Hồ bán nước, buôn dân . »
Hô xong, hấn giục mấy lần,
Học sinh rần rần hô thật là to :
« Quê quê chỉ « khi » họ Ngô !
Ứng hộ cụ Hồ cứu nước, cứu dân ! »
Thằng Công dân vụ sượng trân,
Mặt mũi đỏ rần, môi hấn run run
Giơ nắm tay, mắt trợn trừng,
Dọa rằng bây sẽ coi chừng tay ta !
Mặc dù hấn lủi khá xa,
Thầy trò lại cứ rũ ra cười hoài.

..

Bây giờ nhắc đoạn má Hai
Giặc gọi, giặc hỏi tối ngày không tha,
Chúng rằng : « Nhớ kỹ nghe bà
Chồng bà Cộng sản, con là Việt Minh.
Thế mà Cộng sản cố tình
Bắt con đi để một mình bơ vơ.
Biết thân phải tự bây giờ
Dứt khoát bỏ Cộng để nhờ tám thân . »

Cô Tiên cũng khổ trăm phần,
Ngày tối mấy lần cứ gọi, cứ truy.
Một hai cắt với Thanh đi
Giấy ly hôn đó, ký thì được yên.
Nếu không theo lệnh chánh quyền,
Trên mà nổi giận, gông xiềng biết tay.
Mẹ con lòng những đắng cay
Giận thay bọn Diêm cứ gây đủ trò.
Má rằng : « Đảng của cụ Hồ
Hết lòng tranh đấu lo cho dân mình.
Má thề vì Đảng hy sinh
Đấu mấy cực hình một tắc không lui.
Má nay cũng đã già rồi,
Chỉ thương con trẻ lứa đôi lỡ làng.
Thương con chặt dạ bền gan
Nhưng giấc đâu có dễ dàng dễ yên.
Một hai cứ bắt ép duyên,
Thế cô chống với nguy quyền làm sao. »
Gục đầu gối mẹ nghẹn ngào
Tiên rằng : « thề quyết trước sau một lòng.
Cùng nhau đã tạc chữ đồng,
Đấu rằng cắt cổ vẫn không đổi dời »
Tháo nghe chị nói bồi hồi
Nôn nao nhớ đến những người đi xa.
Anh Thanh cực khổ nhớ nhà,
Anh Dũng giờ chắc gặp gia đình rồi.
Ngồi buồn thơ Dũng lại coi
« Anh đi nhớ mãi những người thân yêu.
Nhớ thương tuổi má về chiều
Hy sinh con chỉ một điều cứu anh.
Tiếc hai lần gặp không thành,
Chẳng chia tay được phải đành ra đi. »

Ấp thơ vào ngực thăm thì :
Hình anh em đã khắc ghi đáy lòng,
Thương nhau không thể chung cùng
Vì còn chị Yến thủy chung đợi chờ.
Chúc anh tình đẹp duyên ưa,
Thủy chung trọn vẹn xứng là đảng viên.
Bên em có Đảng, mẹ hiền
Nhớ anh em quyết vững bền đấu tranh.
Chòi tranh một mái ngoại thành,
Nay đã thành hình mặt trận tại đây.
Mẹ con, tay nắm chặt tay
Quyết lòng phá thế bao vây quân thù.
Mưa buồn, một buổi chiều thu,
Trước nhà xe đồ lù lù hai bên.
Lục nhà dưới, lục nhà trên
Hỏi Tiên, Tiên đã về bên mẹ rồi.
Thằng rảnh vàng, hồ hồ cười,
Tay nâng nâng chiếc « cón đui » mà rằng :
« Mấy xem con nhỏ ngon chẳng ?
Nhắm nó có bằng bồ của mày không ?
Cô em mà được tẩm chõng
Như anh chẳng khác chi rồng lên mây.
Bà già vớ được rề này
Chẳng chóng thì chày cũng sẽ mẹ quan. »
Nghe lời hống hách sôi gan
Cán răng má ráng dịu dàng đáp ngay :
« Ai đâu dám sánh các thầy
Biền đỏ nhà này, thầy có biết không ? »
Hắn rằng : « nếu bà bằng lòng
Coi như tách Cọng, đứng cùng quốc gia.
Bà rồi sẽ đỡ phiền hà,
Tôi thắng một cấp gọi là bù công ! »

Con Tiên cũng gả cho xong
Lấy phứt thằng Phòng làm bé thứ ba.
Cũng còn hơn đợi con bà
Thằng Thanh đến chết, khó mà về đây.
Tên râu ria nhều đôi mày :
« Nó giành con nhỏ thằng này đều không !
Thôi đời muốn sự của chung,
Cho mày xơi trước, ta dùng bữa sau.
Bà già có chịu không nào ! »
Nghe lời hỗn láo, giận trào óc gan.
Khi về chúng lại nghinh ngang
Giơ nắm tay dọa sẽ sang hôm nào.
Ngoài sân, cây lá xôn xao,
Gió lùa qua cửa ào ào giận rung.



Cô Tiên từ giã mẹ chồng
Đường về lòng những phấp phỏng lo âu,
Tương lai nào biết về đâu ?
Một thân bao nỗi khổ đau chút chồng.
Người yêu xa cách muôn trùng,
Nhà nghèo, mẹ yếu, em đông đại khờ
Mẹ chồng, tóc bạc phơ phơ,
Con trai đi vắng, mong nhờ cậy đâu.
Mình thì giặc đe yền đau
Sớm kêu, chiều gọi đi hầu điều tra,
Cô Tiên vừa về đến nhà
Út Hoa thấy chị vội sà lại ôm :
« Chị ơi ! má thiệt là buồn,
Hôm rày má cứ khóc luôn, chị à. »

Thăm Năm rửa chén sau nhà
Nghe con về tới bước ra nghen ngào.

« Tiên ơi, con tính thế nào ?

Nay ép, mai buộc làm sao sống đời ?

Chúng đòi cắt với Thanh thôi
Còn thương Cộng sản, còn lời thôi nhiều.

Thương con ruột thắt chín chiều
Nhưng làm sao thoát búa rìu hở con ?

Khen con một dạ sắt son,
Nhưng con còn mẹ và còn các em. »

Tiên nghe nhói buốt cả tim,
Thanh ơi ! anh thấu nỗi niềm này không ?

Đang khi bối rối trong lòng
Trước sân thấp thoáng lưng còng má Ba.

Bước chân vừa đặt trong nhà,
Rầu rầu má đã kể qua sự tình :

« Anh em kháng chiến đừng mình
Giặc gom ra cả sân đình làng ta.

Chúng rằng : chúng là quốc gia,
Nào là yêu nước, nào là trọng dân.

Hoa Kỳ đệ nhất ân nhân,
Cộng sản vô thần phải diệt thẳng tay.

Lỡ theo kháng chiến trước đây
Quyết phải tày nào từ ngay bây giờ

Phải tố Cộng, chửi cụ Hồ,
Xé cờ Cộng sản, chào cờ quốc gia.

Anh em kháng chiến chúng ta
Chửi Bác, chửi Đảng ai mà chịu đâu.

Tất cả, có Dũng đi đầu
Chất vấn bọn chúng những câu đố người.

Dũng rằng : chuyện thật lạ đời,
Kháng chiến có tội, Mỹ thời có công ?

Trách người chia cắt non sông
Thống nhất đất nước lại không chịu bàn ?
Có sao chặn cầu Hiền Lương ?
Sợ chi chẳng chịu hiệp thương hai vùng ?
Thương dân kiêu gì lạ lòng :
Buộc con từ mẹ, vợ chồng bỏ nhau ?
Trả lời chẳng được câu nào
Chúng giặc, bắt cả tổng vào trại giam,
Bà con ta ở miền Nam,
Không chặn tay lại, chúng làm tới luôn,
Chúng ta chỉ một con đường,
Cùng nhau đoàn kết chống phương sỏi lang. *

Lối ra đã sáng rõ ràng
Tiên nghe lòng thấy ngập tràn niềm tin.



Bây giờ xin lướt qua nhanh
Âm mưu của bọn bù nhìn tay sai :
Một là cô lập Cộng ngay,
Bao vây cấm tuyệt không ai được gần.
Hai là tẩy sạch não dân
Tiêm vào chủ nghĩa cá nhân, vì mình.
Loại dần ảnh hưởng Việt Minh
Cam tâm chịu cảnh nước mình chia đôi.
Thủ đoạn có đàng, có bụi,
Có dụ, có dọa, có roi, có tiền.
Cầm đầu có tên quận Huyện
Mấy năm du học ở bên Mỹ về.
Hắn xin về trấn ở quê
Thù cha dễ trả, tiện bề thu tô.

Dưới tay gom lũ côn đồ,
Thằng Hung, thằng Cọp, thằng Hô, thằng Phòng.
Tung ra ấp xóm sức lung
Gia đình kháng chiến tập trung kẹp kềm.
Chúng rằng làm thế sẽ êm,
Nhưng càng kềm kẹp lửa thêm cháy bùng.
Bà con mọi giới các vùng
Bảo vệ cán bộ chung cùng đấu tranh.
Ngay tới sự việc ở đình
Hôm sau đã có biểu tình đông ghê.
Bà con đội ngũ chỉnh tề
Từ các thôn xóm kéo về quận Huyện.
Đòi người bị bắt thả liền
Chấm dứt ruộng bố liên miên xóm làng.
Hung, Cọp và bọn sói lang
Hăm hăm tay súng sẵn sàng ra oai.
Thằng Huyện sợ, bảo đẹp ngay
Giả bộ nhún nhận xoa tay dụ rằng :
« Bà con thôi về làm ăn,
Chánh quyền ta rất công bằng, đừng lo.
Xin hứa xem lại hồ sơ,
Người không tội sẽ giúp cho sớm về.
Riêng với cảnh sát — Ban tề,
Hiếp dân sẽ trị không hề dung tha. »
Một lần khác, bà con ta
Nghe Tổ Quốc tế sẽ qua vùng mình.
Bảo nhau đơn viết cho nhanh
Tố cáo tội ác bù nhìn tại đây.
Như bày tổ Cộng đêm ngày,
Những người kháng chiến bắt ngay không chừa.
Sợ dân đón Tổ kiện thua,
Giặc mưu gạt Tổ lên đưa khỏi vùng.

Chuyến từ bộ, sang đường sông,
Nhưng nhân dân đã phản công sẵn chờ.
 Áo ào tới tấp đơn thưa,
Đeo Tõ tố cáo cả giờ chưa xong.
 Thằng nguy theo Tõ sượng sùng,
Cứ giục Tõ rút kéo không kịp về.
 Bà con được bữa hả hê,
Riêng bọn quân tề héo ruột, héo gan.
 Trong các địa ngục trần gian
Tình hình tranh đấu lại càng gay go.
 Ngày nào cũng buộc chào cờ,
Cũng buộc tố Cộng, tôn thờ quốc gia.
 Ngoan ngoan theo chúng, chúng tha.
Ai mà phản đối, khảo tra nhục hình.
 Chúng rằng: « bày đặt đấu tranh
Chỉ làm thêm khổ thân mình mà thôi.
 Nước nhà vĩnh viễn cắt đôi
Ngo ngoe cũng chẳng đổi đời được chi.
 Miền Nam đã có Hoa Kỳ
Tiền nhiều, súng sẵn dễ gì tấn công.
 Thôi thì an phận phục tùng,
Tuổi xuân tận hưởng để không phí đời. »
 Chỉ riêng, riêng chỉ vài người
Đã không giữ vững được lời thề xưa.
 Run sợ trước những khảo tra,
Ấp a tố Cộng để mà được yên.
 Còn thì tất cả đảng viên,
Sắt son chịu đựng gông xiềng không lay.
 Sắt nung, lửa đốt ngón tay,
Dùi đâm, điện giật, « tàu bay », « tàu bò. »
 Một lòng theo Đảng cụ Hồ,
Đảng kỳ, ảnh Bác mãi thờ trong tim.

Ai mà quên được chị Liên,
Vào tù bị nhốt xà lim dài dài.
Khảo gì, chị cũng không khai,
Hở ra chân đá, tay thoi chùng liến.
Cực hình, dụ dỗ bạc tiền
Vẫn không ngăn chị liên miên chửi hoài.
Chị xăm trên hai cánh tay
Cờ Đảng, tên Bác, tỏ bày lòng tin.
Giặc giận đổ a-xít lên
Quyết xóa cờ Đảng, xóa tên cha già.
Xèo xèo cháy thịt cháy da,
Giặc run, chị chẳng xuýt xoa nửa lần.
« Tao còn mảnh da trên thân,
Cờ, xăm cờ Đảng, còn xăm tên Người.
Da này lột hết mới thôi,
Không Đảng, không Bác ai thời cứu dân ? »
Xà lim, tường đứng tàn ngần.
Đôi còng then siết hai chân ốm gầy.



Hiền từ cái buổi chia tay
Đưa Công tập kết gởi rày cho Thanh
Trở về làng cũ của mình
Thiếu Công nhưng lại thêm Thành, con Sao,
Sao, là cháu ruột năm Hào,
Chị em chú bác chó nào đâu xa.
Thấy cùng rời bỏ quê nhà
Hòa bình lập lại mới là gặp nhau.
Mừng mừng tủi tủi nghẹn ngào,
Kề nhau nghe hết trước sau sự tình.

Hiền than Hùng đi biệt tin,
Cổng theo tập kết, gia đình vắng hoe,
Sao, cũng kể cho Hiền nghe,
Những điều lo lắng riêng về đứa con.
Thành ẻo uớt bởi sanh non,
Hòa bình lập lại mới tròn tuổi thôi.
Vợ chồng tập kết phải rồi
Con đi vất vả, ở thời cũng gay.
Anh thì cụt mất hai tay,
Chị không theo biết lấy ai đỡ đần?
Đem con theo khổ trăm phần,
Nghe đâu nóng, lạnh bất thần ngoài kia.
Nóng cũng lấm, lạnh cũng ghê,
Cháu thì ươn yếu, liệu bề không kham.
Đề con ở lại miền Nam,
Gởi ai? ai chịu? ai làm nuôi đây?
Xa con đứt ruột gan này,
Ở đi, đi ở tính hoài không xong.
Hiền nghe về bàn với chồng,
Cả hai đồng lòng lãnh cháu về nuôi.
Gia đình hợp bữa vui vui,
Chồng vợ bốn người chỉ có năm tay.
Cháu Thành xa mẹ khóc hoài
Vợ chồng vất vả, dỡ ngày, dỡ đêm.
Nhà lại có chuyện lo thêm
Anh Năm bị giặc gọi lên mấy lần
Hỏi tra lý lịch thành phần
Gia đình cha mẹ thân nhân làm gì?
Kháng chiến giữ chức vụ chi?
Bàn tay sao lại cụt đi thế này?
Hạch xong chỉ độ vài ngày,
Chúng lại gọi đến bảo khai cho rành:

Sao con tập kết theo Thành ?
Lý gì mà lại đem Thành về nuôi ?
Rõ ràng giấu đầu lòi đuôi,
Rõ ràng Việt Cộng đang chui năm vùng.
Thế rồi Năm bị tập trung,
Học tập tổ Cộng chung cùng đảng viên.
Thảm sao hoàn cảnh của Hiền
Chống thì vô cơ nguy quyền bất dĩ.
Nhà nghèo vốn liếng có chi,
Bụng mang, dạ chứa, cháu thì bé thơ.
Năm, nguy buộc chửi Cụ Hồ,
Buộc tổ Cộng sản, chào cờ ba que.
Anh thì nhứt định không nghe
Chúng nó giận dữ tổng về trại giam.
Lần mò Hiền hỏi tìm thăm
Càng thương chống lại càng căm nguy quyền.
Xưa nay ăn thật ở hiền,
Muốn yên nhưng có sống yên được nào.
Đề chống mau thoát nhà lao
Phải đi theo Đảng, lặn vào đấu tranh.
Thế rồi bao lượt biểu tình,
Bụng mang, nách đm bé Thành vẫn dĩ,
Bà con dù có ngăn gì,
Hiền rằng : sống chết ta thì có nhau.
Bụng mang, khổ chút chẳng sao
Cực nào bằng cực đề lao nhục hình.
Càng đông, càng mạnh đấu tranh
Ba cây chụm lại mới thành núi cao.
Gian nan thăm nghĩa đồng bào,
Trải qua tranh đấu, thương nhau thêm nhiều.
Một lần quần chúng ì xèo,
Đi đòi hiệp định Giơ-neo thi hành.

Trong đoàn người đi đấu tranh
Hiền âm cháu Thành tích cực tham gia.
Cờ băng khẩu hiệu trương ra
« Hiệp thương thống nhất nước nhà hợp mau »
Mắt nhìn biểu ngữ giương cao,
Mỹ cho có Cộng chui vào xúi đây,
Biểu tình, kiên quyết dẹp ngay
Không cho khí thế này lây các vùng.
Được chủ suýt, bọn chó Hung
Loa gọi quần chúng phải ngưng biểu tình.
Bà con ta giữ đội hình,
Hiền ngang thẳng tiến đến dinh nguy quyền.
Bọn thằng Hung tức giận điên
Dúi cui, ma trặc, tiểu liên, quả mìn.
Xông vào quần chúng đập nhừ,
Điên cuồng, lồng lộn kẻ đầu trẻ già.
Vang trời loạn tiếng hét la
Tiếng trẻ khóc ngất, tiếng ca kết đoàn.
Thương Hiền bụng chứa, dạ mang
Lại âm cháu nhỏ giữa dân chó điên.
Dúi cui giặc đập liên miên,
Má Hai thấy vậy chạy liền tới nơi.
Hai tay già chụp dúi cui,
Húc đầu vào bụng đẩy lùi nó ra.
Chở che cháu, có lưng già,
Ôi tấm lòng má, bao la lạ thường !
Trong cuộc tranh đấu ngoan cường,
Bà con bị đánh, bị thương mấy người.
Một điều nổi bật sáng ngời
Chị em dùm bọc không rời nhau ra
Mạnh giúp yếu, trẻ giúp già
Nghĩa tình đồng chí đậm đà nào hơn.

Hiền về bị sốt mấy cơn,
Nhưng nhờ lối xóm bà con đỡ dần.
Con sốt tuy có lui dần,
Nhưng so sức khỏe mấy phần kém xưa.
Nỗi thương chồng, nhớ con thơ,
Roi đòn, bệnh tật càng tro thân gầy.
Lại sanh thiếu tháng, thiếu ngày,
Ra đời sao lựa lúc này con ơi!
Má Hai hay, vội đến nơi,
Má khen con bé miệng cười giống cha.
Ấu ơ, con ở cùng bà
Ngày nay cực khổ mai là sướng thôi.

Trải bao vất vả sao đời,
Miền Nam thêm cuộc đời đời mới đây.
Nông thôn từ Đông chí Tây,
Nhân dân đồng khởi trừ rày ác ôn.
Vang trời, mõ dậy, trống đồn,
Đêm đêm đuốc cháy xóm thôn ngời ngời.
Tề làng, tề ấp rung ròi,
Co vào đồn bót, rúc ngòi xếp ve.
Ngụy quyền phải cử quân về,
Củng cố đồn bót, giữ bề trị an.
Nhưng từ bấy ở xóm làng
Điệp tề hết dám ngang tàng như xưa.
Cùng nhau trở lại Xẻo Gừa,
Nơi thím Năm ở bây giờ tạm yên.
Trước đây, kèm kẹp ngụy quyền
Làm gia đình cũng lắm phen rối bời.

Tiên thì quyết chẳng đổi đời
Sắt son quyết giữ trọn đời thủy chung.
Thím Năm bụng cứ phập phồng,
Thương con chặt dạ nhưng lòng không yên.
Thấy con đấu lý nguy quyền
Ôm con, thím khóc thím khuyên bảo đừng.
Cán bộ về, thím sợ run,
Trước rất là mừng, nay lại ngán sao ?
« Các con ơi phải về mau
Con đi má sợ, má nào có yên »
Phong, Tân, Hoa, ba em Tiên,
Tân, Hoa thì hiền thím chẳng lo chi.
Phong thì thuộc chân hay đi
Chơi bời lêu lổng, bảo gì chẳng nghe.
Nhà đông nhưng lại buồn ghê,
Mỗi người mỗi tính nằng nề làm sao !
Tiên, Tân gán chặt đồng bào,
Phong thì lêu lổng theo vào Bảo An.
Thím Năm hằng bữa khuyên can,
Phập phồng chỉ biết vãi van phật trời.
Nay nhờ đồng khởi đổi đời
Lòng già nghe nhẹ như người trẻ ra.
Mừng nhiều là có Út Hoa
Trước ca lén lút nay la thả giàn.
Nhưng khi thôn xóm họp bàn
Thím Năm giờ cũng chạy sang họp cùng
Bàn gần đồn bót sục lung,
Buộc chúng trách nhiệm lo chung xóm làng
Thêm trường học thêm nhà thương,
Chớ không được phép ngang tàng hiếp dân.
Nhà thím Năm, có một lần,
Cả gia đình mới dọn ăn bữa chiều.

Tiên về, một chị dẫn theo
Vóc người nhỏ nhỏ, vai đeo túi vàng.

Nói năng đầm thắm dịu dàng,
Đây rồi cán bộ rõ ràng không sai.

Thằng Phong chăm chú nhìn hoài,
Giả đi tiểu, bước ra ngoài, đông luôn.

Khách vào, nhân tiện mời cơm,
Chuyện đang vui bỗng lính làng xộc vô.

Thằng Tề hoạch hộc giấy tờ,
Nhất định Việt Cộng mò vô đúng rồi.

Thím Năm bối rối lạng người,
Tiên ngoác Tân bảo đi mời má Ba.

Thương sao thương bấy má già,
Chạy chưa tới đã chửi la ồm trời!

«Trời ơi! trời hồi là trời!

Ban ngày, ban mặt bắt người, lạ chưa!»

Bà con nghe thấy đổ ùa,
Cùng má chạy đến trước nhà thím Năm.

Má Ba bước tới hăm hăm:

«Lính làng sao kéo hà rầm vào đây.

Thương dân gì lạ thế này!
Giữa ban ngày lại bao vây bắt người?

Muốn bắt Việt Cộng xin mời,
Vào chiến khu đó, ở nơi núi rừng»

Thằng Tề, xanh mặt trợn trừng:

«Đây đúng Việt Cộng, bà đừng điêu ngoa.»

Thím Năm rằng: «Nói bấy nà,
Cổ này tên Cúc, chính là em tôi.

Xa rồi, lâu mới đến chơi,
Cơm mới lưng chén, đến đòi bắt đi»

Tề rằng: «Chị em bạn dì,
Thằng Phong sao chẳng biết chỉ cô này»

Thím Năm giận tím mặt mày,
Má Ba cười ngất, «Thằng này đồ hoang.
Xưa nay lêu lổng lang bang,
Nào biết họ hàng cật ruột là ai.
Cứ nghe lời nó nguy tai,
Rồi sẽ có ngày, trên cách chúc ông.»
Thấy bà con đứng khá đông,
Thằng Tề hét linh dân Phong về đồn.

∴

Bây giờ trở lại Chung Dồn
Gia đình kháng chiến bị dồn về đây.
Trong khu đồn có má Hai,
Diện theo dõi của tay sai nguy quyền.
Tề làng làm khó liên miên,
Xe đá đắp lộ, cây khiêng sửa cầu.
Truyền đơn xuất hiện ở đâu,
Chúng đều gọi má đến hầu, điều tra.
Cao đẹp thay lòng má già,
Trong hàng đê địch vẫn là sắt gang.
Giặc đòi đến vẫn hiên ngang,
Trả lời, chắt vắn dàng hoàng sợ chí.
Đấu tranh trực diện vẫn đi,
Trâu già — má nói — quân gì dao phay.
Bao hăm bí mật má xây,
Bới đào vát vả đêm ngày chẳng nao.
Nhớ lời chồng dặn buổi nào
Má thương Hiền có khác đâu con mình.
Chăm lo, khuyên dạy chí tình,
Nuôi dưỡng cháu Thành, trông giữ cháu Hoa.

Với Thảo, má giận rầy la,
Sau này sanh tật, vắng nhà lông bông.

Tới lui với bọn Hung, Đông,
Bà con chê ghét nói không ra gì.

Mẹ rầy, Thảo chẳng nói chi,
Rầy rồi vẫn thế, vẫn đi bót đồn.

Nhiều khi vắng nhà mấy hôm,
Má chờ, má đợi bồn chồn khổ sao !

Đêm đêm thấy mẹ đào đào,
Thảo ôm gối mẹ nghẹn ngào rung rung.

Má ơi ! Con xin má đừng...

Lời đang nói bỗng ngập ngừng rồi thôi,
Với mẹ, Thảo luôn dịu lời,

Việc nhà Thảo chẳng hề lơ chút nào.

Hăm riêng, giấu Thảo má đào,
Giúp mẹ, rất muốn, nói sao bây giờ.

Thôi đành nhắm mắt làm ngơ,
Má ơi ! má có biết cho nỗi này !

Một lần, nhà má bị vây,
Hai anh cán bộ tuột ngay xuống hầm.

Hung hăng chúng quyết xom xăm
Má chửi, má mắng la ầm vang vang.

Bà con lối xóm vội vàng
Kéo ngay đến má cản ngăn bọn tề.

Bọn này nhất định không nghe :
« Rõ ràng bọn chúng chạy về trốn đây.

Cho tui khai cái hầm này,
Không có sẽ chịu tội rầy bà con »

Đấu tranh cho việc sống còn,
Đang găng, Thảo bỗng lon ton trở về.

Lẳng tai nghe rõ mọi bề,
Lẳng xẳng, Thảo tiến lại kẻ Đông, Hung.

Nói chỉ chẳng biết cuối cùng,
Ngang phất đầu dậy, tên Đông lĩnh truyền :

« Dẹp bầy, rút phất về liền,
Vợ tao đảm bảo, ăn tiền rồi bầy ! »

Má nghe giận tái mặt mày,
Bà con cười mỉa, mạnh ai nấy về.

Thảo nhìn theo những tái tê
Miệng cười, nhưng lại ê chề đón đau !

Rồi một hôm vài tuần sau,
Nhà má Hai, lính lại ào ào vô.

Ném tung chắn chiếu, lục đồ,
Mấy tên túm Thảo, trói gô đem về.

Bồ bồ cao giọng thẳng Tề :
« Con này Việt Cộn, có ghê không nào.

Xưa nay đồn bát ra vào,
Xúi lính bỏ ngũ, gây bao chuyện rồi.

Nội bộ lục đục rồi bời,
Mới toan hành động, địch thời đã hay.

Bây giờ bắt được nó đây,
May ra đồn bát từ nay yên lành. »

Bà con nghe thấy giết mình
Lâu nay cứ ghét, cứ khinh Thảo hoài.

Xót xa chỉ biết má Hai,
Thương con phải chịu đắng cay bất bình.

Ai mắng chửi vẫn làm thính,
Thương con rồi lại giận mình rầy oan.

Thảo nhìn mẹ, lệ hai hàng :
« Má ơi, xin má đừng buồn, má ơi... »

Câu chưa dứt đã nghẹn lời
Con ơi, má đã hiểu rồi ý con.

Một lòng chung thủy sắt son,
Lời cha khuyên dạy mãi còn bên tai.

Thương con, liệu chết má Hai
Nạt giặc, ôm chặt Thảo hoài không buông.
Bà con cũng chặn cản đường,
Hỏi rằng : « Sao bắt người ngang như vậy ?
Việt Cộng gì cái cô này ?
Con nhỏ bán bánh, mấy ai không rành.
Quốc gia bảo hộ dân lành,
Nói đảng, làm nẻo ai tin được nà.
Mau mau thả cô Thảo ra ! »
Thằng Đông nghe vậy vái ba cái liền :
« Thôi thôi các bà đề yên,
Con này đáng thị đảng viên không lầm.
Kỳ rồi nó cản khui hầm,
Tụi này chút nữa bị nắm khám thay.
May có ông Hùng về đây,
Ông tra, ông nắm đủ đầy hồ sơ.
Chúng tôi cũng thật không ngờ,
Việt Cộng quan trọng lại cô gái này. »
Nói xong điệu Thảo đi ngay,
Nhìn theo lòng thấy tràn đầy yêu thương.
Rung rung má đứng giữa đường,
Vẫn nghe tiếng Thảo : « Đừng buồn má ơi ! »



Bây giờ xin nói đôi lời
Cảnh Hiền bị giặc lôi thôi đủ điều.
Thương chồng, thương con bao nhiêu,
Càng thấu nỗi khổ, càng yêu đồng bào.
Muốn yên phận, cứ khổ đau,
Chỉ con đường sống : lặn vào đấu tranh.

